

**ĐẢNG BỘ HUYỆN HẠ LANG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ**



**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ
(1950 - 2022)**



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



**ĐẢNG BỘ HUYỆN HẠ LANG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ**



**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ
(1950 - 2022)**

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
NĂM 2022**

Ảnh bìa: Đồi cỏ cháy (xã Vinh Quý, huyện Hạ Lang)
Tác giả: Thái Dương Studio



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

Người sáng lập và lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ
(1950 - 2022)**

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

**Ban Chỉ đạo Đề án 02 Huyện ủy Hạ Lang
Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Quý**

BAN CHỈ ĐẠO

- | | | |
|-----------|--------------------------|---|
| 1 | Đồng chí Hà Trung Tiến | Bí thư Đảng ủy xã; Trưởng ban. |
| 2 | Đồng chí Hoàng Văn Bình | Phó Bí thư TT Đảng ủy xã;
Phó Trưởng ban Thường trực. |
| 3 | Đồng chí Nông Văn Nguyên | Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban
nhân dân xã; Phó Trưởng ban. |
| 4 | Đồng chí Nông Văn Trọng | Phó Chủ tịch Hội đồng nhân
dân xã; Thành viên. |
| 5 | Đồng chí Nông Văn Cường | Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
xã; Thành viên. |
| 6 | Đồng chí Nông Văn Đồng | Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ
quốc xã; Thành viên. |
| 7 | Đồng chí Nông Thị Trầm | Trưởng Công an xã; Thành viên. |
| 8 | Đồng chí Hà Văn Phong | Chỉ huy trưởng Quân sự xã;
Thành viên. |
| 9 | Đồng chí Hà Văn Dũng | Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
xã; Thành viên. |
| 10 | Đồng chí Vương Ngọc Ly | Văn phòng - Thống kê xã;
Thành viên. |



BAN BIÊN SOẠN

- 1 **Đỗ Hằng Nga** Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, giảng viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên. (Chủ biên).
- 2 **Đoàn Thị Yến** Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng, giảng viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.
- 3 **Mai Thị Hồng Vĩnh** Tiến sĩ chuyên ngành Dân tộc học, giảng viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.
- 4 **Hà Trung Tiến** Bí thư Đảng ủy xã.
- 5 **Hoàng Văn Bình** Phó Bí thư TT Đảng ủy xã.
- 6 **Nông Văn Nguyên** Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã.
- 7 **Dương Minh Nhật** Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam.

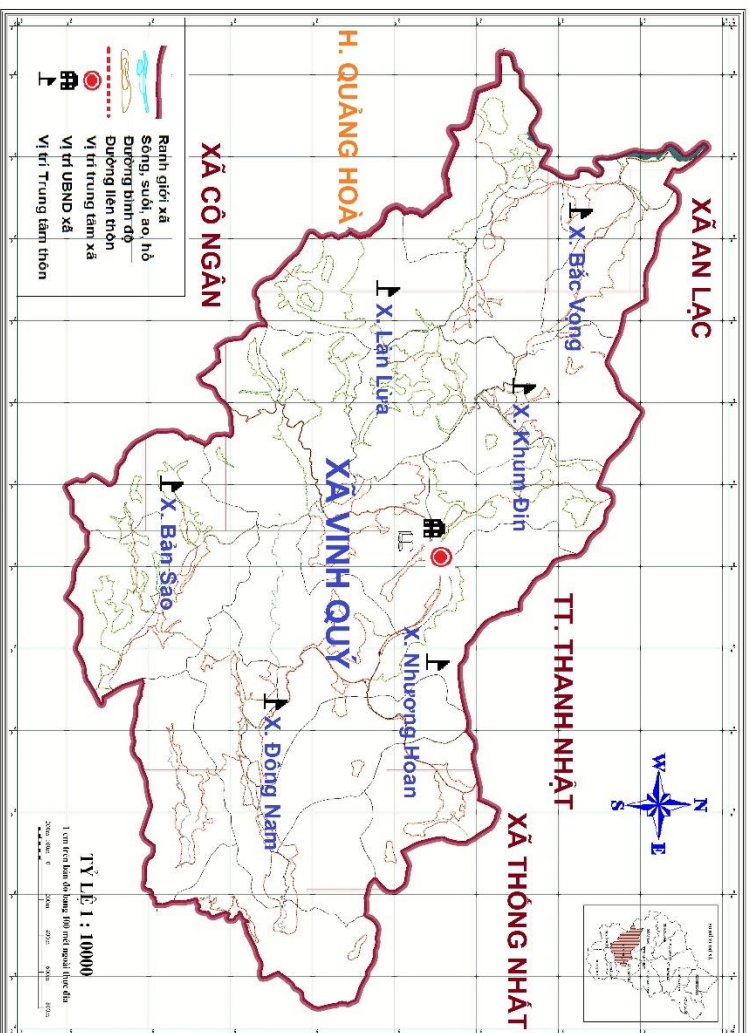


BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

- | | | |
|-----------|-----------------|---|
| 1 | Hà Trung Tiến | Bí thư Đảng ủy; Trưởng ban. |
| 2 | Hoàng Văn Bình | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy;
Phó Trưởng ban. |
| 3 | Nông Văn Nguyên | Phó Bí thư, Chủ tịch UBND;
Phó Trưởng ban. |
| 4 | Nông Văn Đồng | Chủ tịch UBMTTQ; Thành viên. |
| 5 | Nông Văn Trọng | Phó Chủ tịch HĐND; Thành viên. |
| 6 | Nông Văn Cường | Phó Chủ tịch UBND; Thành viên. |
| 7 | Hà Văn Dũng | Phó Chủ tịch UBND; Thành viên. |
| 8 | Lôi Văn Lèm | Nguyên Bí thư Đảng ủy; Thành viên. |
| 9 | Triệu Văn Hoàn | Nguyên Bí thư Đảng ủy; Thành viên. |
| 10 | Nông Thanh Bao | Nguyên Phó Bí thư, Chủ tịch UBND;
Thành viên. |
| 11 | Hà Văn Lý | Nguyên Phó Bí thư, Chủ tịch UBND;
Thành viên. |
| 12 | Hà Trung Dằm | Nguyên Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy; Thành viên. |



LƯỢC ĐỒ XÃ VINH QUÝ, HUYỆN HÀ LANG, TỈNH CAO BẰNG



LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”; Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 25/6/2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng về nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành giai đoạn 2021 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Quý, nhiệm kỳ 2020 - 2025 quyết định tổ chức biên soạn cuốn “*Lịch sử Đảng bộ xã Vinh Quý (1950 - 2022)*”.

Mục đích của việc biên soạn cuốn lịch sử Đảng bộ xã Vinh Quý nhằm tái hiện lại hình ảnh một cách khách quan, trung thực về sự lớn mạnh và trưởng thành của Đảng bộ và Nhân dân xã Vinh Quý qua các thời kỳ; khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ xã trong công cuộc xây dựng và phát triển xã nhà trong 70 năm qua. Qua đó, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng; đồng thời giúp cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong và ngoài xã Vinh Quý hiểu rõ hơn về vùng đất, con người Vinh Quý. Đồng thời, Cuốn lịch sử Đảng bộ sẽ là tài liệu quý để giáo dục truyền thống cách mạng, chủ nghĩa yêu nước cho cán bộ và nhân dân địa phương, giúp cho thế hệ trẻ tự hào, phấn đấu học tập và rèn luyện, chủ động, sáng tạo, tích cực trong công tác, góp phần xây dựng xã Vinh Quý ngày càng phát triển văn minh, giàu đẹp.

Cấu trúc của cuốn sách gồm Lời giới thiệu, Phần Mở đầu, 5 chương (I, II, III, IV, V) và các phần Kết luận, Phụ lục. Nội dung cuốn sách ghi lại chặng đường 70 năm với những đóng góp to lớn của nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương trên địa bàn xã Vinh Quý vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong các thời kỳ Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cùng với việc ghi lại những thành công của Đảng bộ, cuốn sách cũng ghi lại cả những mặt hạn chế trong công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương qua các chặng đường lịch sử; những bài học về công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên trên mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; về việc vận dụng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết của các đảng bộ cấp trên vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương nhằm đảm bảo tính trung thực, khách quan của lịch sử.

Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách, Đảng bộ xã, Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Ban Thường vụ - Trực tiếp là Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Hạ Lang; sự giúp đỡ nhiệt tình, trách nhiệm của các đồng chí cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, đặc biệt là các đồng chí lãnh đạo xã qua các thời kỳ và của toàn thể nhân dân xã. Nhân dịp xuất bản và phát hành cuốn sách "*Lịch sử Đảng bộ xã Vinh Quý (1950 - 2022)*", Ban

Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Quý trân trọng cảm ơn sự phối hợp trong quá trình sưu tầm, biên soạn và xuất bản của Công ty Xuất bản và Truyền thông Đại Việt và sự quan tâm, giúp đỡ của tất cả các cơ quan, đơn vị và cá nhân đã tham gia ý kiến xây dựng trong quá trình biên soạn và xuất bản cuốn sách.

Sau một thời gian biên soạn, đến nay, cuốn “*Lịch sử Đảng bộ xã Vinh Quý (1950 - 2022)*” đã hoàn thành. Mặc dù Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn đã có nhiều nỗ lực, song chắc chắn cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Quý kính mong tiếp tục nhận được sự đóng góp của các đồng chí để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong những lần xuất bản sau này. Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với các đồng chí và bạn đọc.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Bí thư

Hà Trung Tiến

Mở đầu

VINH QUÝ - QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

Vinh Quý là xã nằm ở phía tây nam của huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, cách trung tâm huyện Hạ Lang khoảng 5 km. Phía đông giáp xã Thống Nhất; phía tây giáp huyện Quảng Hòa và xã An Lạc; phía nam giáp xã Cô Ngân và xã Thống Nhất; phía bắc giáp thị trấn Thanh Nhật và xã An Lạc. Tổng diện tích tự nhiên là 4.327,27 ha, đa số là đồi núi¹.

Địa hình xã Vinh Quý tương đối phức tạp, có nhiều đồi núi, tạo thành những nếp gãy, vạt đồi thoải nhỏ, hẹp. Với bàn tay lao động của con người, những vạt đồi đã trở thành đất rẫy canh tác và ruộng bậc thang cấy lúa một vụ. Địa hình xã chia thành hai vùng. Vùng núi đất xen kẽ đồi cỏ tập trung ở các xóm phía tây (Bản Sao, Bắc Vọng, Khum Đin, Làn Lừa), nhiều cỏ gianh và bụi cây. Vùng núi đá xen kẽ đất đồi ở các xóm phía đông (Đông Nam, Nhung Hoan); núi cao, hiểm trở, độ dốc lớn; các dãy núi chia cắt mạnh tạo thành những thung lũng nhỏ, hẹp, có nhiều hang dốc như Ngườm Riềm, hang Khỉ Sập. Ngườm Riềm ở giữa lưng chừng núi Ngườm Riềm, rất rộng và sâu. Hang Khỉ Sập xuyên qua một chân núi đá dài 1 km, mùa mưa nước suối thường

¹ Số liệu trích theo Báo cáo quý I, năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Vinh Quý, tài liệu lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Vinh Quý.

chảy qua hang. Khi nước cạn, trong hang có nhiều vũng nước sâu, có cá.

Vinh Quý có sông Bắc Vọng chảy qua. Sông bắt nguồn từ biên giới Việt Nam - Trung Quốc chảy theo hướng tây bắc - đông nam qua huyện Trùng Khánh vào xã An Lạc, qua Vinh Quý rồi xuống xã Bế Văn Đàn, huyện Quảng Hòa (xã Triệu Ấu, Quảng Uyên). Với địa hình thấp dần từ tây sang đông, nước từ mạch ngầm chảy ra tạo thành một con suối nhỏ từ Lũng Om đến Bản Thần (cũ). Suối có nước chảy quanh năm. Lưu lượng nước phụ thuộc vào lượng mưa. Mùa khô ít nước, mùa mưa nước lũ chảy xiết làm xói mòn các thửa ruộng bậc thang bên cạnh suối, tạo thành những bãi sỏi đá. Nhìn chung, nguồn nước tự nhiên không đủ bảo đảm cho sản xuất và đời sống của nhân dân xã Vinh Quý.

Nằm trong vành đai nhiệt đới và khu vực gió mùa đông bắc, khí hậu xã Vinh Quý vừa nắng lắm vừa mưa nhiều, vừa nóng lại vừa ẩm, vừa hanh khô lại vừa rét đậm. Một năm có bốn mùa (xuân, hạ, thu, đông), nhưng phân chia các mùa không rõ rệt. Khác biệt chủ yếu thể hiện giữa mùa mưa và mùa khô vì gió mùa làm cho lượng nhiệt và lượng mưa chênh lệch. Mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 9, với 80 - 90% lượng bức xạ, lượng mưa cả năm tập trung vào các tháng 5, 6, 7, 8; nhiệt độ trung bình 26°C, cao nhất 36°C. Mưa nhiều trên địa hình đồi núi dốc gây ra lũ lụt, sạt lở, ngập úng. Mùa khô kéo dài từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, ít mưa, khô, hanh, nhiệt độ trung bình 12 - 15°C, thấp nhất xuống đến 0°C. Nhìn chung,

khí hậu Vinh Quý cơ bản thuận lợi cho phát triển nông, lâm nghiệp. Nhưng đôi khi giá rét, sương muối, mưa phùn, gió bắc kéo dài không có lợi cho sự sinh trưởng của động, thực vật, ảnh hưởng tới sản xuất và sức khoẻ con người.

Đất ở Vinh Quý có nhiều loại: Đất nâu vàng trên đá vôi ở địa hình thấp, chua, hàm lượng chất hữu cơ thấp; đất cacbonat nâu thẫm, hàm lượng Ca, Mg cao; đất đỏ vàng trên đá sét ở sườn đồi dốc; đất đỏ vàng biến đổi do trồng lúa và đất thung lũng do sản phẩm dốc tụ. Là một xã miền núi, Vinh Quý có diện tích đất rừng lớn. Rừng tập trung nhiều ở xóm Đông Nam. Trước năm 1955, các khu rừng đều là rừng nguyên sinh, cây mọc nhiều tầng, cây lớn phủ trên cây nhỏ, dây leo quấn quýt. Trong rừng có nhiều loại gỗ quý như nghiến, lát; còn có tre, trúc, song, mây, cây có dầu, cây dược liệu; nhiều loài động vật quý như hổ, báo, gấu, lợn rừng, hươu, nai, cáo, chồn, khỉ. Trải qua thời gian, do khai thác thiếu kiểm soát làm rừng trở nên cạn kiệt. Rừng nhiều cây gỗ tạp, cây mọc phân tán, các loại thú quý hiếm hầu như không còn.

Khí hậu, đất đai Vinh Quý thích hợp với các loại cây ăn quả, cây dược liệu, cây công nghiệp, đặc biệt là cam, quýt, mía... Đó là tiềm năng phát triển kinh tế của xã trên bước đường thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương.

Mang đặc điểm dân cư, xã hội của vùng miền núi đông bắc, trên địa bàn xã Vinh Quý, các dân tộc anh em Tày, Nùng, Kinh cùng sinh sống.

Người Nùng chiếm đa số dân cư Vinh Quý (82% dân số)¹, phân bố đều khắp trên địa bàn xã. Đây là lớp cư dân bản địa, sống thành từng chòm 3 - 4 nóc nhà quanh các triền đồi thấp. Người Nùng ở Vinh Quý có nhiều ngành với đời sống sinh hoạt và tập quán vừa tương đồng, vừa khác biệt.

Người Tày ở Vinh Quý chiếm khoảng 18% dân số². Người Tày sống tương đối tập trung, tập quán canh tác là cây lúa nước dọc theo khe suối, đắp đập, ngăn bờ tạo thành những cánh đồng tương đối bằng phẳng, sản xuất thuận tiện. Ngôn ngữ Tày - Nùng đóng vai trò quan trọng trong giao tiếp của người dân địa phương.

Trải qua thời gian, cộng đồng các dân tộc xã Vinh Quý luôn đoàn kết, gắn bó, thuận hòa, chung tay xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc và tô thắm bản sắc văn hóa quê hương. Cộng đồng các dân tộc xã Vinh Quý có tín ngưỡng, phong tục tập quán độc đáo. Đời sống tín ngưỡng của người dân địa phương nổi bật lên việc thờ cúng tổ tiên, thờ mụ và thờ thổ thần. Người dân coi trọng Tết Thanh minh ngày mùng ba tháng Ba âm lịch hằng năm, tưởng nhớ tổ tiên, những người đã khuất. Kho tàng văn hóa dân gian phong phú và có nhiều làn điệu dân ca đậm đà màu sắc dân tộc làm sinh động bức tranh văn hóa truyền thống ở địa phương.

¹ Số liệu trích theo báo cáo quý I, năm 2022, của Ủy ban nhân dân xã Vinh Quý cung cấp, tài liệu lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Vinh Quý.

² Số liệu trích theo báo cáo quý I, năm 2022, của Ủy ban nhân dân xã Vinh Quý cung cấp, tài liệu lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Vinh Quý.

Người dân Vinh Quý có nghề truyền thống làm đường phen. Đường phen Vinh Quý làm từ mật mía, nổi tiếng thơm, ngọt. Khi chưa có máy móc hiện đại, các hộ gia đình phải dùng chung một cỗ máy ép mía được kéo bằng sức trâu, vất vả và mất nhiều thời gian. Ngày nay, công đoạn ép mía đều dùng bằng máy. Vào dịp Tết Nguyên đán, bà con dân tộc Tày, Nùng ở Cao Bằng có phong tục làm bánh khảo, bánh chè lam, bánh gio, bánh khẩu sli... để dâng cúng lên ông bà, tổ tiên. Khi ấy, những miếng đường phen ngọt ngào của Vinh Quý dùng để làm nguyên liệu bánh không thể thiếu được trong vị Tết của miền sơn cước.

Là vùng đất có lịch sử lâu đời, trải qua các thời kì, địa danh, địa giới của vùng đất xã Vinh Quý ngày nay có nhiều biến đổi.

Các thư tịch của thời nhà Nguyễn chưa đề cập đến địa danh Vinh Quý. Theo *Đồng Khánh địa dư chí*, huyện Hạ Lang có 3 tổng, 29 xã, thôn, phố, trại. Trong đó, tổng Lệnh Cấm gồm 11 xã thôn, phố là các xã Lệnh Cấm, Vĩnh Thọ, Phúc Bình, Minh Giáo, Dương Áng, Liêm Thủy, Phục Lễ, Quang Cống, Nhượng Mỹ, thôn Văn Khu Hạnh Đàn và phố Lệnh Cấm¹.

Cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp cho điều chỉnh lại các đơn vị hành chính. Tổng Lệnh Cấm gồm 12 xã: Lệnh Cấm, Dương Áng, Vĩnh Thọ, Bản Kiếng, Minh Giáo, Phúc Bình, Nhượng Mỹ, Bàn Lạc, Liêm Thủy, Văn Khu, Quang Bí, Bắc Vọng².

¹ Quốc sử quán triều Nguyễn, dịch giả Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, 2003, tr.676.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.16.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, xã Vinh Quý được thành lập từ ba xã: Minh Giáo, Phúc Bình, Bàn Lạc thuộc tổng Lệnh Cấm. Xã Minh Giáo có các xóm Khum Đin, Sang Chĩa, Bản Làn, Lũng Rung, Lũng Ri. Xã Phúc Bình có các xóm Bản Thần, Bản Quyếng, Sộc Nương, Bản Bủng, Pác Hoan. Xã Bàn Lạc có các xóm Bản Sao, Khau Khoang, Khâu Lừa, Nhi Liêu, Pò Mươi, Bản Mẩn, Lũng Phải¹. Vinh Quý là bí danh của một cán bộ cách mạng trong quá trình hoạt động cách mạng đã hi sinh tại vùng đất này, để tưởng nhớ và ghi nhận công lao đối với quê hương và dân tộc, Vinh Quý đã trở thành tên gọi của xã từ đó².

Năm 1969, theo Quyết định số 176/CP ngày 15/9/1969 của Hội đồng Chính phủ; huyện Hạ Lang giải thể. Xã Vinh Quý được sáp nhập vào huyện Quảng Hoà.

Ngày 01/9/1981, huyện Hạ Lang được tái lập trên cơ sở lấy các xã Minh Long, Lý Quốc, Thắng Lợi, Đức Quang, Kim Loan, Đồng Loan của huyện Trùng Khánh; xã An Lạc, Thanh Nhật, Quang Long, Việt Chu, Thái Đức, Thị Hoa, Cô Ngân, Vinh Quý của huyện Quảng Hoà. Xã Vinh Quý là một xã của huyện Hạ Lang³. Xã Vinh Quý có 13 xóm, gồm: Bản Thần, Quyếng Bủng,

¹ Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.197.

² Ban Biên soạn chưa sưu tầm được tư liệu về đồng chí “Vinh Quý” - người cán bộ cách mạng được lấy tên đặt làm địa danh của xã, xin chân thành cáo lỗi cùng gia đình đồng chí và bạn đọc.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.18.

Bản Sao, Khâu Lừa, Rung Ry, Sộc Nhung, Khum Đin, Bản Làn, Pác Hoan, Lũng Phải, Đổng Răng, Nhi Liêu và Bản Mỏn.

Trải qua nhiều lần điều chỉnh, chia tách các xóm, đến năm 2020, xã Vinh Quý có 6 xóm, gồm: Bản Sao, Bắc Vọng, Đông Nam, Khum Đin, Làn Lừa và Nhung Hoan. Có 405 hộ, với 1.836 nhân khẩu, gồm 02 dân tộc Tày và Nùng cùng sinh sống.

Cùng với các địa phương khác trong huyện Hạ Lang và tỉnh Cao Bằng, Vinh Quý là một bộ phận của “miền quan yếu” ở phía Bắc, có vị trí quan trọng về chính trị - quân sự. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân các dân tộc Vinh Quý luôn sát cánh cùng nhân dân cả nước đánh bại nhiều đạo quân xâm lược hung hãn.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Cuối tháng 10/1886, quân Pháp tấn công, đánh chiếm Cao Bằng. Năm 1896, thực dân Pháp thành lập chi khu quân sự ở Hạ Lang, do viên quan hai người Pháp chỉ huy. Chúng đóng đồn tại Thanh Nhật và mở rộng hệ thống đồn bốt tại Bằng Ca, Bí Hà, Bản Khoàng, Nặm Tốc (xã Lý Quốc), Khau Khê (xã Quang Long), Nà Chung (xã Cô Ngân), Nà Giái (xã Thị Hoa). Sau khi bình định xong Hạ Lang, thực dân Pháp thiết lập bộ máy cai trị. Bộ máy hành chính dân sự gồm các cấp châu, tổng, xã, thôn có các chức dịch đứng đầu được thành lập. Ở vùng đất Vinh Quý, thực dân Pháp không đóng đồn. Lực lượng quân thường trực lính cơ, lính khổ đờ ở đồn Thanh Nhật thường

xuyên xuống vùng đất này cùng với lính đồng đốc thúc, bắt phu, đàn áp phong trào.

Không cam chịu làm nô lệ, nhân dân vùng đất Vinh Quý đã cùng nhân dân các dân tộc Hạ Lang đứng lên chiến đấu bảo vệ quê hương, đẩy lên phong trào kháng Pháp mạnh mẽ.

Chương I

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN VINH QUÝ DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG 1930 - 1954

I. Gây dựng cơ sở cách mạng, thành lập chính quyền trên vùng đất Vinh Quý (1930 - 1945)

Đáp ứng những đòi hỏi bức thiết của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đảm nhận sứ mệnh lãnh đạo nhân dân cả nước đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập tự do. Đảng nhận thấy “lực lượng đấu tranh của các dân tộc thiểu số là một lực lượng rất lớn”. Vì vậy, sau Hội nghị Ban lãnh đạo Hải ngoại (tháng 6/1934) và Đại hội đại biểu lần thứ nhất họp tại Ma Cao, Trung Quốc (tháng 3/1935), nhiều cán bộ, đảng viên đã được cử về nước xây dựng cơ sở, đào tạo cán bộ và chỉ đạo phong trào cách mạng ở vùng núi rừng Việt Bắc.

Trên cơ sở phong trào cách mạng đã phát triển, ngày 01/4/1930, tại khe suối Nặm Lìn, thôn Hào Lịch, xã Hoàng Tung, huyện Hòa An, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng được thành lập. Chi bộ ra đời đánh dấu bước ngoặt trong phong trào cách mạng của tỉnh Cao Bằng Từ đây, khu vực Cao Bằng, trong đó có Hạ Lang và vùng đất Vinh Quý, có ánh sáng cách mạng của Đảng chỉ đường. Trong giai đoạn đấu

tranh cách mạng, giành chính quyền, người dân Vinh Quý đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp chung. Nhiều tấm gương chiến đấu anh dũng còn ghi dấu trong lòng các thế hệ người dân Vinh Quý.

Tháng 01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước. Người đến Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng cả nước. Tại đây, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám họp từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941, do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì, đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh. Ở Cao Bằng, phong trào Việt Minh phát triển mạnh mẽ. Tổ chức Việt Minh lần lượt ra đời ở các châu, phủ Hoà An, Hà Quảng, Nguyên Bình, Quảng Uyên, Trùng Khánh,... Trong những năm 1942 - 1943, phong trào Việt Minh từ nhiều hướng phát triển vào Hạ Lang. Từ Tổng Khía (Trùng Khánh), một nhánh Việt Minh do đồng chí Páo Thành phụ trách đã phát triển vào xã Đức Quang, lan sang xã Thăng Lợi; một nhánh Việt Minh do đồng chí Cao Thăng, đồng chí Trung Thành phụ trách phát triển vào xã Kim Loan, xã An Lạc;... ảnh hưởng sâu sắc tới nhân dân các dân tộc Hạ Lang. Cuối năm 1942 đầu năm 1943, tổ chức Việt Minh đã tuyên truyền vận động đến xã Vinh Quý. Ông Hoàng Quang Vinh đến Bản Thần, ban đầu ở trong hang Lũng Phục, sau đó vào xóm để tuyên truyền, tổ chức hội chống Pháp¹.

¹ Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.201.

Ngày 23/01/1944, thực dân Pháp tiến hành khủng bố, vây bắt các hội viên cứu quốc Hạ Lang. Trong đợt khủng bố này, thực dân Pháp bắt 11 hội viên, áp giải ra tỉnh. Phong trào Việt Minh ở Hạ Lang phần nào bị thu hẹp. Cơ sở Việt Minh đi vào hoạt động bí mật để củng cố, bảo vệ cơ sở và hội viên.

Đầu năm 1945, tình thế cách mạng dần trở nên rõ nét. Ngày 09/3/1945, Nhật bắt ngờ nổ súng, đảo chính Pháp. Trước tình thế thuận lợi cho cách mạng nước ta, Trung ương Đảng đã kịp thời ra chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Quán triệt Nghị quyết của Liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng về việc khởi nghĩa giành chính quyền, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã chỉ đạo các hội đoàn cứu quốc tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ đánh đổ chính quyền địch, lập chính quyền cách mạng từ cấp xã, đến cấp châu (huyện), cấp tỉnh. Nhân dân các dân tộc vùng Vinh Quý hăng hái tham gia các đoàn thể Việt Minh. Cùng với các xã Đức Quang, Kim Loan, An Lạc, Thắng Lợi, Quang Long, Minh Long, Lý Quốc, Cô Ngân, vùng đất Vinh Quý là một trong những nơi có phong trào Việt Minh phát triển mạnh và công khai hoạt động.

Phong trào cách mạng ở Hạ Lang ra đời muộn hơn so với các nơi khác. Trên địa bàn châu cũng như ở các xã chưa thành lập được chính quyền cách mạng vì lực lượng cách mạng chưa đủ mạnh, thiếu vai trò trực tiếp của Chi bộ Đảng để phát động quần chúng giành chính quyền. Thêm vào đó, bè lũ Quốc dân Đảng đã cài tên đặc vụ Lương Xuân Thành (tức Sấn Sinh) nằm vùng từ năm 1940 trong âm mưu Hoa quân nhập Việt. Sấn

Sinh tổ chức các nhóm thổ phỉ vừa trộm cướp, vừa thăm dò lực lượng cách mạng của ta. Xã Vinh Quý bị thổ phỉ cướp đi hàng trăm con bò, trên 20 nhà dân bị đốt sạch, 2 người bị chết¹.

Lúc này, việc tăng cường lực lượng vũ trang và cán bộ quân sự là vô cùng cần thiết, vừa hỗ trợ phong trào, vừa tạo điều kiện để phong trào cách mạng chuyển sang giai đoạn mới. Đáp ứng yêu cầu đó, tháng 5/1945, đồng chí Trung Thành đã phối hợp với các đội vũ trang tự vệ địa phương các xã Kim Loan, An Lạc chọn ra một số hội viên nam, nữ hăng hái, dũng cảm, thành lập đội vũ trang tuyên truyền gồm 11 người, do đồng chí Lô Trung Thành chỉ huy. Đội có nhiệm vụ: Đến các xóm tuyên truyền, giữ vững và phát triển phong trào Việt Minh; xây dựng ý thức sẵn sàng đánh phỉ Sấn Sinh ở đồn Hạ Lang, không cung cấp lương thực, thực phẩm cho địch; bao vây chặt không cho phỉ ở đồn Hạ Lang liên lạc với phát xít Nhật ở Quảng Uyên. Vùng đất Vinh Quý là một trong những địa bàn hoạt động của đội. Tại xã Vinh Quý, đội công khai xuống tận các xóm tổ chức quần chúng vào Hội Cứu quốc, thành lập Mặt trận Việt Minh, thành lập Hội Cứu quốc các giới như thanh niên, phụ nữ, nông dân. Các hội cứu quốc tổ chức tuyên truyền chính sách, Điều lệ Việt Minh cho nhân dân địa phương.

Trên cơ sở Ban Việt Minh các xã được thành lập, tháng 5/1945, Ban Việt Minh lâm thời châu Hạ Lang được thành lập

¹ Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.201.

do đồng chí Lưu Phong làm chủ nhiệm. Dưới sự lãnh đạo của Ban Việt Minh châu, nhân dân các dân tộc Hạ Lang đã góp lương thực, thực phẩm để nuôi cán bộ và các đội vũ trang hoạt động liên tục, kéo dài hằng năm.

Khi phát xít Nhật đóng tại Cao Bằng, chúng ra tối hậu thư yêu cầu thực dân Pháp đầu hàng, giao Sở Chỉ huy và pháo đài cho chúng. Thực dân Pháp chấp nhận đầu hàng, toàn bộ hệ thống chính quyền của thực dân Pháp và phong kiến tay sai trên địa bàn tỉnh Cao Bằng từ cấp tỉnh đến các phủ, châu, tổng, xã hoàn toàn tan rã. Dưới sự lãnh đạo của Liên Tỉnh uỷ Cao - Bắc - Lạng, cuộc khởi nghĩa từng phần diễn ra ở Cao Bằng giành được thắng lợi. “Không đầy một tháng sau khi Nhật hất cẳng Pháp, ở các châu Hoà An, Hà Quảng, Nguyên Bình, Thạch An, Quảng Uyên, Trùng Khánh và một phần châu Bảo Lạc, chính quyền cách mạng đã về tay nhân dân”¹.

Sau khi thực dân Pháp rút khỏi đồn Hạ Lang và Bằng Ca, Sấn Sinh nhanh chóng chiếm đồn Hạ Lang, tự xưng là Quan ba đồn trưởng, thống lĩnh châu Hạ Lang. Sau khi chốt giữ đồn Hạ Lang, bọn phi chiếm một vùng làm căn cứ hoạt động chống phá cách mạng, cướp bóc nhân dân. Trước tình hình đó, nhiệm vụ cách mạng của vùng đất Vinh Quý nói riêng và của toàn châu Hạ Lang nói chung là phải đánh đuổi bọn phi, bảo vệ xóm làng, tiến tới thành lập chính quyền cách mạng.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2020, tr.140.

Liên châu miền Đông liên tiếp điều động lực lượng vũ trang các châu Quảng Uyên, Trùng Khánh, Phục Hòa phối hợp với lực lượng vũ trang Hạ Lang đánh phi. Nhân dân các xóm tham gia vào Hội Cứu quốc. Ban Việt Minh cấp xã được thành lập. Hàng ngũ các chức dịch như Lý trưởng, Xã đoàn giác ngộ, có cảm tình với cách mạng, một số vào Việt Minh, tham gia Hội cứu quốc. Phong trào Việt Minh phát triển, tuyên truyền vận động nhân dân các dân tộc vùng đất Vinh Quý quyên góp lương thực, thực phẩm nuôi cán bộ và các đội vũ trang giải phóng đóng tại các xóm trong 2 - 3 tháng. Các đội tự vệ, du kích được thành lập, nhiều gia đình tự đi mua súng. Bản Thần có ba khẩu giáp ba, người dân thay phiên nhau canh gác xóm bản, do đó bọn phi không dám đến cướp bóc.

Tại châu lỵ Hạ Lang, lực lượng vũ trang giải phóng phối hợp với các đội du kích xã, dưới sự lãnh đạo của Ban Việt Minh châu, liên tục bao vây và tấn công bọn phi đóng tại Hạ Lang. Liên châu miền Đông đã chỉ đạo lực lượng vũ trang ba châu bao vây, đánh phi từ tháng 6 đến tháng 10/1945 trên ba hướng. Lực lượng vũ trang châu Hạ Lang dưới sự lãnh đạo của Ban Việt Minh châu vừa bao vây kinh tế địch, vừa tổ chức lực lượng vũ trang tiến công.

Bọn phi đóng ở đồn Hạ Lang do tên trùm Sấn Sinh cầm đầu ngày càng khốn đốn do thiếu lương thực, thực phẩm. Bọn phi trong đồn hoang mang. Mối liên hệ của các nhóm phi tại các châu Quảng Uyên, Phục Hoà, Trùng Khánh đều bị chặn lại, mất liên lạc với Hạ Lang.

Ngay trên địa bàn châu Hạ Lang, phong trào Việt Minh phát triển mạnh. Lực lượng tự vệ các xóm bản, du kích các xã hoạt động mạnh, khống chế các cuộc lùng sục, tiêu hao sinh lực địch. Sức mạnh cách mạng của quần chúng được nhân lên gấp bội, áp đảo thế lực thổ phỉ. Sau khi xin ý kiến của cấp trên, Ban Chỉ huy đại đội Giải phóng quân quyết định đánh đồn Hạ Lang. Thời gian mở đầu trận đánh vào ngày 29/7/1945. Lực lượng huy động tham gia trận đánh gồm: Đại đội Quân giải phóng châu Hạ Lang làm nòng cốt, đại đội du kích tập trung cơ động các xã Đức Quang, Kim Loan, Lý Quốc, Minh Long, Thăng Lợi, An Lạc, Quang Long, Vinh Quý, Cô Ngân; đồng thời yêu cầu lực lượng vũ trang các châu Quảng Uyên, Phục Hoà, Trùng Khánh chi viện.

Sau khi nhận được lệnh và hiệu lệnh chiến đấu, các đơn vị nhanh chóng bí mật hành quân đến địa điểm tập kết. Trận đánh này được bố trí thành ba cánh quân bao vây chặt đồn Hạ Lang. Cánh quân thứ nhất áp sát phía đông bắc đồn địch. Cánh quân thứ hai đánh trực diện đồn và chiếm nha môn. Lực lượng du kích Vinh Quý thuộc cánh quân thứ 3. Cánh quân này gồm 4 đại đội du kích tập trung cơ động của các xã Cô Ngân, Triệu Ấu (cũ), Vinh Quý, có sự yểm trợ của trung đội vũ trang do đồng chí Trung Phát, Tắc Cương chỉ huy từ Hồng Đại (Phục Hoà cũ) sang. Cánh quân này tiến đến chiếm Ngườm Khang bao vây phía đông nam đồn địch.

Sau hai trận đánh lớn của lực lượng vũ trang châu Hạ Lang, quân phỉ ở đồn hoang mang lo sợ, chúng tìm đường rút

lui. Đêm 21/10/1945, quân phi do tên Sấn Sinh cầm đầu đã rút khỏi đồn Hạ Lang. Châu lị Hạ Lang hoàn toàn giải phóng. Từ tháng 6 đến tháng 11/1945, chính quyền cách mạng lâm thời các xã lần lượt được thành lập.

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Vinh Quý do đồng chí Triệu Văn Khi¹ làm Chủ tịch. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời được thành lập là một thắng lợi to lớn đối với phong trào cách mạng xã Vinh Quý nói riêng và châu Hạ Lang nói chung. Mục tiêu giành chính quyền cách mạng đã đạt được. Từ đây, nhân dân các dân tộc Vinh Quý thoát khỏi ách nô lệ của thực dân Pháp và phong kiến tay sai, thoát khỏi sự nhũng nhẽu của thổ phỉ và các thế lực phản động, sống dưới chế độ mới, vươn lên làm chủ quê hương.

II. Xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và tham gia kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1950)

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà non trẻ vừa ra đời đã phải đối phó với nhiều kẻ thù. Ở miền Bắc, với danh nghĩa Đồng minh giải giáp quân Nhật, 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc vào đóng từ bắc vĩ tuyến 16 đến biên giới Việt - Trung, tìm cách lật đổ chính quyền cách

¹ Về tên chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Vinh Quý năm 1945: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.83, ghi là Triệu Văn Khi; cuốn sách Tỉnh uỷ - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.206, ghi là Triệu Văn Khu. Ban Biên soạn thống nhất sử dụng họ tên Triệu Văn Khi.

mạng. Quân đội Anh vào đóng ở miền Nam, giúp quân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam. Ngày 23/9/1945, Pháp tiến công Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai. Sự hiện diện và hoạt động của hàng chục vạn quân Trung Hoa Dân quốc, Anh, Pháp, Nhật trên đất nước ta đã tạo điều kiện cho tay sai của chúng chống phá cách mạng ráo riết. Tình hình phức tạp, cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù đã đặt ra muôn vàn khó khăn cho chính thể cộng hoà non trẻ. Trong khi đó, kinh tế - xã hội Việt Nam kiệt quệ, tiêu điều bởi chính sách cai trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Nạn đói năm 1945 làm gần hai triệu người chết chưa khắc phục xong, thì nguy cơ nạn đói mới lại đe dọa. Trên 90% người dân mù chữ.

Trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, ngay sau ngày tuyên bố độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời (ngày 03/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra 6 việc cấp bách cần làm ngay, gồm: (1) Phát động phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói, mở cuộc lạc quyền góp gạo để giúp đỡ người nghèo; (2) Mở chiến dịch chống nạn mù chữ; (3) Tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, soạn thảo Hiến pháp dân chủ; (4) Mở chiến dịch giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư tật xấu của chế độ thực dân để lại; (5) Bỏ ngay thuế thân, thuế chợ, thuế đò, tuyệt đối cấm hút thuốc phiện; (6) Ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Hiện nay, chúng ta có hai việc quan trọng nhất là cứu đói ở miền Bắc và kháng chiến ở miền Nam.

Chống đối và đánh giặc là hai nhiệm vụ trước mắt nhưng đó là biểu hiện của hai nhiệm vụ chiến lược. Trên cơ sở hai nhiệm vụ đó, ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*”, xác định một số vấn đề cơ bản về đường lối và nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân trong giai đoạn mới. Chỉ thị chỉ rõ kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là thực dân Pháp; nhiệm vụ chính trong nước là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Thực hiện 6 việc cần làm ngay của Hồ Chủ tịch và Chỉ thị “*Kháng chiến, kiến quốc*” (25/11/1945) của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Cao Bằng đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trước mắt. Trong đó, quan trọng hàng đầu là làm tốt công tác bảo vệ và xây dựng bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân.

Nắm vững chủ trương của Đảng “giữ vững chính quyền là nhiệm vụ hàng đầu của Cách mạng Tháng Tám năm 1945”, đó cũng là căn cứ để giải quyết những nhiệm vụ cấp bách khác của cách mạng, Tỉnh ủy Cao Bằng chỉ đạo công tác xây dựng chính quyền các cấp. Ngay từ cuối tháng 9/1945, Ủy ban nhân dân lâm thời các cấp được thành lập ở hầu hết các huyện, các xã. Châu Hạ Lang, trong đó có vùng đất Vinh Quý, là nơi thổ phỉ và bọn phản động hoạt động quyết liệt, đã được tỉnh tăng cường chỉ đạo sát sao, cử nhiều cán bộ bám sát cơ sở. Chính quyền cách mạng ở cơ sở đã thực sự quản lý và điều hành các công việc xã hội. Quyền

làm chủ xã hội của nhân dân lao động được quan tâm, tăng cường tính chất nhân dân của chính quyền cách mạng.

Thực hiện Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945 của Chính phủ lâm thời quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử, ngày 06/01/1946, nhân dân các dân tộc xã Vinh Quý phấn khởi tham gia bầu cử Quốc hội. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, người dân trong xã từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt thành phần giai cấp, dân tộc được tự tay cầm lá phiếu bầu những người đại diện cho mình vào Quốc hội của nước Việt Nam độc lập. Sau thắng lợi của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, nhân dân các dân tộc Vinh Quý tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính các cấp được thành lập, thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử và bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã biểu thị sức mạnh đoàn kết và quyết tâm làm chủ đất nước của nhân dân các dân tộc Vinh Quý, góp phần nâng cao uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế; khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, ý thức làm chủ và nghĩa vụ của mỗi người công dân.

Khi Vinh Quý cùng các địa bàn khác ở Hạ Lang đang từng bước kiện toàn chính quyền cách mạng, thì một sự kiện có ý nghĩa quan trọng đã diễn ra. Trên cơ sở sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ và quần chúng địa phương, ngày 19/5/1946, tại cơ quan Ủy ban hành chính huyện ở phố Hạ Lang, chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Hạ Lang ra đời, gồm các đồng chí Thịnh Nguyên, Lưu Minh, Hồng Tâm, Thế Xương. Đồng chí Thịnh

Nguyên được chỉ định là Bí thư Chi bộ. Tháng 7/1946, Đại hội Đảng bộ huyện Hạ Lang lần thứ I được triệu tập tại Lũng Luông (xã Quang Long) có 84 đại biểu tham dự. Đồng chí Lưu Minh được bầu giữ chức vụ Bí thư. Từ đây, Đảng bộ huyện Hạ Lang tự đảm đương toàn bộ công việc của mình, lãnh đạo nhân dân trên địa bàn huyện xây dựng kinh tế, chính trị, xã hội, quân sự, trước mắt là đẩy mạnh tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống¹.

Dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, cùng với các xã trong huyện, hoạt động kháng chiến, kiến quốc của quân và dân xã Vinh Quý trong những năm 1946 - 1949 thu được nhiều kết quả quan trọng.

Thời gian này, Đảng bộ huyện Hạ Lang có 8 chi bộ gồm 5 chi bộ nông thôn, 1 chi bộ công sở, 2 chi bộ sinh hoạt ghép, trong đó có một chi bộ ghép liên ba xã Minh Long, Lý Quốc, Thăng Lợi². Xã Vinh Quý chưa có chi bộ Đảng.

Sau cuộc bầu cử tháng 4/1946, hệ thống chính trị xã Vinh Quý gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính được kiện toàn. Đây là chính quyền dân cử đầu tiên ở địa phương được lập ra thông qua nguyên tắc phổ thông đầu phiếu. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, mọi hoạt động ở xã đều do chính quyền cách mạng điều hành. Ủy ban hành chính xã Vinh Quý đã thi hành các mệnh lệnh của cấp trên, thực hiện Nghị quyết của

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.90.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.91.

Hội đồng nhân dân xã, triệu tập các kì họp Hội đồng nhân dân xã và giải quyết các công việc trên địa bàn. Trong thời gian này, Ủy ban hành chính Vinh Quý vẫn do đồng chí Triệu Văn Khi được bầu giữ chức vụ Chủ tịch.

Cùng với việc kiện toàn Ủy ban hành chính, lực lượng dân quân du kích và các đoàn thể quần chúng trên địa bàn được xây dựng, củng cố. Cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích được huấn luyện cách sử dụng các loại súng bộ binh, cách đánh giáp lá cà, cách gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông. Việc tăng cường trang bị vũ khí cho dân quân du kích địa phương cũng được chú ý.

Với mục đích tập hợp đoàn kết mọi lực lượng xung quanh Mặt trận Dân tộc thống nhất, các tổ chức đoàn thể ở Vinh Quý lần lượt hình thành. Hội Thanh niên cứu quốc Vinh Quý hoạt động sôi nổi, đoàn kết, tập hợp lực lượng thanh niên trong toàn xã. Hội Nông dân cứu quốc thu hút đông đảo sự tham gia của nông dân. Hội đã phát huy tốt vai trò trong việc tổ chức và vận động nông dân các xóm tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm trong những năm đầu sau cách mạng. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tuyên truyền giáo dục, vận động chị em tham gia các công tác xã hội như tập luyện dân quân du kích, làm giáo viên bình dân học vụ.

Trên cơ sở củng cố hệ thống chính trị địa phương, cán bộ và nhân dân các dân tộc Vinh Quý đã đoàn kết một lòng bắt tay vào giải quyết những vấn đề bức thiết đặt ra, mà trước mắt là diệt giặc đói, giặc dốt, ổn định đời sống mọi mặt cho nhân dân.

Cũng như cả nước, Vinh Quý phải gánh chịu hậu quả nặng nề do chế độ cũ để lại. Nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, chủ yếu

là tự cấp, tự túc; nhân dân không biết chữ; tệ nạn mê tín, cờ bạc phổ biến... Thực tế đó đặt ra cho chính quyền cách mạng xã Vinh Quý một nhiệm vụ hết sức nặng nề trong lúc chính quyền cách mạng đang ở vào hoàn cảnh vừa mới ra đời, lại bị kẻ thù bên ngoài và kẻ thù bên trong chống phá quyết liệt.

Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ yếu của Vinh Quý. Sản xuất nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Nhiều diện tích trồng trọt trong xã bị bỏ hoang. Đất ruộng chỉ sản xuất một vụ. Các công trình thuỷ lợi bị thực dân Pháp tàn phá hoặc không được thiết kế kiên cố, mương nước tạm bợ. Sức kéo trâu, bò khan hiếm. Trước tình hình đó, một số biện pháp hữu hiệu đã được chính quyền cách mạng Vinh Quý áp dụng. Người nào có ruộng đất đều phải khai báo với chính quyền về diện tích canh tác. Phần nào chưa canh tác thì buộc phải cho người thiếu ruộng mượn tạm trong một vụ để trồng màu. Xã tổ chức sản xuất các loại nông cụ nhỏ với mục đích sử dụng sức người thay cho sức trâu, bò. Chính quyền cử cán bộ về các xóm vận động nhân dân làm thuỷ lợi để lấy nước sinh hoạt và sản xuất; tích cực giúp nhau về nhân công, trâu cày; trồng các giống lúa kết hợp các loại hoa màu ngắn ngày như ngô, khoai, sắn để “không một tấc đất bỏ hoang”. Với những cố gắng đó, sản xuất nông nghiệp dần được phục hồi trên quê hương Vinh Quý. “Trong khi chờ đợi ngô, khoai và những thứ lương thực phụ khác phải ba bốn tháng mới có”, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nhân dân các dân tộc Vinh Quý nhiệt tình hưởng ứng phong trào lập “hũ gạo tiết kiệm” và tổ chức lạc quyền cứu đói. Mỗi nhà đều đặt

một hũ gạo cứu đói; mỗi bữa nấu cơm bót lại một nắm bỏ vào hũ, định kì hằng tuần tập trung số gạo đó cho Ban Cứu tế của xã để ủng hộ những gia đình thiếu đói.

Đồng thời với diệt giặc đói, chính quyền và nhân dân xã Vinh Quý tích cực diệt giặc dốt. Trước năm 1945, Vinh Quý không có trường học, đa số dân trong xã mù chữ. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc xóa nạn mù chữ, rằng “Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ. Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ... Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo... Phụ nữ lại càng cần phải học...”, cùng nhân dân cả nước, phong trào Bình dân học vụ nhanh chóng được triển khai, lan tỏa vào từng xóm bản của Vinh Quý, trở thành một phong trào nhân dân với hình thức, thời gian tổ chức linh hoạt, thích nghi với điều kiện của mọi tầng lớp lao động. Lớp học được đặt tại bất cứ nơi nào thuận lợi cho nhân dân. Hầu như nhà nào cũng có người đi học. Số người thoát nạn mù chữ ngày càng tăng lên.

Những kết quả đạt được từ ngày giành chính quyền đã góp phần ổn định tình hình địa phương, bước đầu đẩy lùi được “giặc đói”, “giặc dốt”, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân với chế độ mới. Những kết quả trên tuy chỉ là bước đầu, nhưng có ý

ngĩa rất quan trọng, làm tiền đề cho nhân dân trong xã tiếp tục thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Về phía thực dân Pháp, với dã tâm “quyết quay trở lại cướp nước ta một lần nữa”, từ tháng 9/1945 đến đầu năm 1946, sau khi lần lượt đánh chiếm Nam Bộ, Nam Trung Bộ, thực dân Pháp tìm mọi cách đưa quân ra Bắc. Cuối tháng 11/1946, quân Pháp gây ra xung đột vũ trang với bộ đội ta, ngang nhiên chiếm đóng Hải Phòng. Từ trung tuần tháng 12/1946, các hành động xâm lược của Pháp càng nghiêm trọng và trắng trợn ở Hà Nội. Hành động xâm lược của thực dân Pháp buộc nhân dân ta một lần nữa phải đứng lên cầm súng chiến đấu bảo vệ nền độc lập, tự do, bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám vừa giành được. Theo lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, đêm ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ trước tiên tại Thủ đô Hà Nội và lan nhanh ra cả nước.

Trước kẻ thù xâm lược đông hơn ta về quân số, mạnh hơn ta về vũ khí, trang bị và khả năng cơ động tác chiến, Trung ương Đảng đã xác định đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và khẳng định “Kháng chiến nhất định thắng lợi”.

Cuối tháng 12/1946, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng họp Hội nghị mở rộng tại thị xã, nhằm nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng và Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Căn cứ

vào tình hình thực tế của địa phương, Hội nghị đã đề ra những nhiệm vụ cấp bách trước mắt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh là: Tăng cường bộ máy chính quyền các cấp để chỉ đạo kháng chiến; củng cố lực lượng vũ trang; xây dựng kế hoạch phòng thủ; triệt để thực hiện kế hoạch tiêu thổ kháng chiến làm cho thực dân Pháp hết chỗ dựa, đặc biệt là phá hoại các đường giao thông quan trọng như Quốc lộ số 4, Quốc lộ số 3 và 36 ngăn bước tiến của địch; xây dựng các căn cứ kháng chiến ở tỉnh cũng như ở cơ sở, bố trí các khu an toàn cho nhân dân tránh địch khủng bố; củng cố khối đoàn kết giữa các dân tộc, tăng cường sự hoạt động của Mặt trận Việt Minh và Liên Việt; tăng cường mọi mặt để ra sức xây dựng hậu phương vững mạnh nhằm huy động sức người, sức của phục vụ cho tiền tuyến.

Ngày 07/02/1947, Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh ra lời kêu gọi "Tăng gia sản xuất để phục vụ kháng chiến". Lời kêu gọi nêu rõ: "Giữa lúc mà Tổ quốc đang lâm nguy, bốn phận của mỗi người công dân là phải nỗ lực làm việc, tăng gia sản xuất để góp một phần xương máu vào cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp xâm lược"¹.

Thực hiện chủ trương của tỉnh, dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn trực tiếp của huyện Hạ Lang, trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến, thế trận chiến tranh nhân dân đã được hình thành nhanh chóng trên địa bàn Vinh Quý. Mọi người dân trong

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2020, tr.185.

xã đều tham gia đánh giặc ở vị trí của mình. Người nông dân ra sức thi đua tăng gia sản xuất, xây dựng hậu phương. Phụ nữ bảo đảm việc nhà cho chồng, con, em mình yên tâm đánh giặc. Các cụ già và các em thiếu nhi tham gia tích cực vào công việc phá hoại để kháng chiến. Nam nữ thanh niên xung phong gia nhập bộ đội và dân quân, du kích.

Cuối năm 1947, thực dân Pháp mở cuộc hành binh lớn đánh chiếm căn cứ địa Việt Bắc. Cuộc tiến công lên Việt Bắc của Pháp nhằm 3 mục đích: Tiêu diệt đầu não chỉ huy, bắt gọn Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh; tiêu diệt lực lượng chủ lực của ta; đánh phá các kho tàng, cơ sở kinh tế, quốc phòng, làm tê liệt tiềm lực chiến tranh của ta. Để thực hiện kế hoạch này, Pháp tung hai gọng kìm lớn, đồng thời sử dụng quân dù như một mũi thứ 3 hòng khép chặt vùng Việt Bắc. Gọng kìm phía tây, một binh đoàn hỗn hợp do tướng Com-muy-nan chỉ huy theo đường thủy, ngược sông Lô tiến chiếm Tuyên Quang, Chiêm Hóa. Còn đại tá Bô-phrê chỉ huy một binh đoàn bộ binh thuộc địa từ phía Lạng Sơn ngược theo đường số 4 đánh lên Thất Khê, Cao Bằng rồi theo Quốc lộ 3 vòng xuống Bắc Kạn, khép chặt hướng đông và đông bắc căn cứ địa Việt Bắc.

Lúc này, ở Vinh Quý, đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh đã được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân địa phương. Cùng với phong trào tăng gia sản xuất, diệt trừ bọn phi, quyết tâm bảo vệ chính quyền cách mạng, chính quyền xã chỉ đạo, tổ chức cho người dân thực hiện tiêu thổ kháng chiến, cất giấu lương thực, thực phẩm vào nơi

quy định, không cho địch lợi dụng. Lực lượng dân quân du kích xã được tăng cường. Vinh Quý có một trung đội dân quân du kích được huấn luyện sẵn sàng đánh địch. Người dân từ 18 đến 45 tuổi đều gia nhập dân quân. Thế trận chiến tranh nhân dân được triển khai hoàn chỉnh trên địa bàn Vinh Quý. Tuy nhiên, trong những năm tháng chiến tranh, thực dân Pháp không tiến đánh Hạ Lang. Do đó, Vinh Quý và toàn huyện Hạ Lang là vùng tự do. Chính quyền xã có điều kiện chỉ đạo, tổ chức cho nhân dân tích cực xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, chi viện cho tiền tuyến. Ngày 10/8/1947, các cụ phụ lão xã Vinh Quý đã cùng phụ lão trong toàn huyện Hạ Lang họp hội nghị để bàn bạc các công việc kháng chiến. Hội nghị đã thống nhất tăng cường vận động thanh niên gia nhập bộ đội và dân quân, du kích; nêu cao quyết tâm triệt để tăng gia sản xuất, làm thêm sào ruộng kháng chiến. Những sào ruộng kháng chiến của phụ lão Vinh Quý đã góp phần giải quyết những khó khăn về lương thực cho bộ đội, du kích, làm nên thành tích chung của toàn huyện trong chi viện chiến trường.

Với sự quyết tâm, đồng lòng và sức người sức của chi viện từ mọi miền, ta đã phá tan cuộc tiến công thu đông năm 1947 và chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp. Sau hơn 2 tháng đưa quân lên Việt Bắc, thực dân Pháp ngày càng sa lầy vào thế bị bao vây, chia cắt. Không thực hiện được mục tiêu cơ bản của cuộc tấn công, lại bị thiệt hại nặng nề, từ hạ tuần tháng 12/1947, quân Pháp buộc phải rút khỏi Việt Bắc. Cuộc chiến đấu chống địch tấn công Việt Bắc kết thúc thắng

lợi. So sánh tương quan lực lượng trên chiến trường chung có lợi cho ta.

Sau Chiến thắng Việt Bắc, vẫn với tinh thần nêu cao cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu, chính quyền xã Vinh Quý chỉ đạo quân dân trong xã tiếp tục tăng cường tiềm lực mọi mặt, thường xuyên luyện tập, tuần tra canh gác bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ vững chắc địa bàn. Lực lượng dân quân, du kích địa phương ngày càng đông đảo. Chế độ sinh hoạt, luyện tập của du kích Vinh Quý được xây dựng quy củ.

Qua đấu tranh giành chính quyền và những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, nhiều người con ưu tú của Vinh Quý đã anh dũng hy sinh (Lý Văn Đính; Nông Văn Kìn; Sìm Văn Kĩu; Hoàng Văn Khuê; Hà Văn Máo; Lôi Văn Máy; Đàm Văn Thèn). Sự hy sinh của những người con Vinh Quý là niềm tự hào và là cội nguồn sức mạnh để các thế hệ người dân địa phương tiếp tục viết nên trang sử vẻ vang của quê hương khi có tổ chức đảng ra đời và trực tiếp lãnh đạo.

III. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân bảo vệ vững chắc hậu phương, góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)

Sau hơn 3 năm thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, dựa vào sức mình là chính, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của nhân dân ta đã đạt được những thành tựu quan trọng. Trên lĩnh vực quân sự, thắng lợi của cuộc phản công lớn ở Việt Bắc có ý nghĩa quan

trọng, làm phá sản chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, giữ vững căn cứ địa kháng chiến, bảo toàn và phát triển lực lượng kháng chiến của ta. Trên mặt trận kinh tế, thực hiện nhiệm vụ xây dựng kinh tế kháng chiến và đấu tranh kinh tế với địch, nhân dân ta đã từng bước xây dựng nền kinh tế dân chủ nhân dân, vừa tự cấp tự túc, đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của cuộc kháng chiến, đồng thời tích cực đấu tranh chống lại những hành động phá hoại của địch. Trên mặt trận văn hóa, giáo dục, y tế, nhân dân ta cũng thu được những thắng lợi bước đầu quan trọng. Những thắng lợi về mọi mặt của quân và dân ta đã đưa cuộc kháng chiến chống Pháp phát triển lên một thể và lực mới.

Ở Cao Bằng, cuối năm 1948 đầu năm 1949, cuộc kháng chiến giành thắng lợi lớn, làm nức lòng nhân dân trong tỉnh. Những thắng lợi đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần cách mạng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Hạ Lang. Ngày 03/02/1949, Đại hội Đảng bộ huyện Hạ Lang lần thứ II được triệu tập tại Bó Mực (xã Quang Long). Đại hội đã kiểm điểm lại công tác lãnh đạo trong những năm 1946 - 1948 và đưa ra phương hướng, mục tiêu của những năm tiếp theo, trong đó chủ trương tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu của tình hình mới¹.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.99.

Trên địa bàn Vinh Quý, trải qua quá trình thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, đội ngũ cán bộ cách mạng và quần chúng địa phương từng bước trưởng thành. Vấn đề xây dựng và phát triển cơ sở Đảng để lãnh đạo các mặt công tác ở địa phương được đặt ra bức thiết.

Huyện ủy Hạ Lang phân công đồng chí Thúy Tề phụ trách phát triển Đảng ở 3 xã Vinh Quý, Kim Loan và An Lạc. Sau một thời gian tuyên truyền, rèn luyện, đồng chí Thúy Tề đã giới thiệu, kết nạp 5 đồng chí tiêu biểu vào Đảng Cộng sản Đông Dương, bao gồm: Chu Văn Hàm (Thái Hòa), Lý Văn Ro (Sĩ Lèn), Chu Văn Hoan (Thái Hiền), Nông Văn Hưng (Hồng Long) và Hoàng Văn Tạng.

Trên cơ sở những đảng viên đầu tiên, ngày 01/01/1947, chi bộ Đảng ở vùng đất An Lạc, Kim Loan và Vinh Quý ra đời. Đó là chi bộ sinh hoạt ghép 3 xã: An Lạc, Kim Loan và Vinh Quý. Đồng chí Lý Văn Ro giữ chức vụ Bí thư Chi bộ¹. Cuối năm 1948, Vinh Quý có một đảng viên đầu tiên là đồng chí Nông Quang Lai, người ở Sộc Nương. Đầu năm 1949, chi bộ ghép ba xã Vinh Quý, Việt Chu, Cô Ngân được thành lập, gồm ba đảng viên, do đồng chí Nông Quang Lai giữ chức vụ Bí thư. Sang năm 1950, xã chính thức có chi bộ riêng với tổng số 16 đảng viên². Đồng

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.6.

² Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.205.

chí Nông Quang Lai được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Văn Quấn và Lôi Văn Phùng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ.

Sự ra đời của chi bộ đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng trong đời sống chính trị của nhân dân xã Vinh Quý nói riêng và nhân dân các xã phía nam Hạ Lang nói chung. Đây là kết quả của quá trình vận động cách mạng ở vùng đất Vinh Quý, đáp ứng yêu cầu tất yếu của phong trào cách mạng địa phương. Sự ra đời của chi bộ cộng sản đã đưa phong trào cách mạng Vinh Quý phát triển sang một trang mới. Từ đây, nhân dân xã Vinh Quý đã có một tổ chức Đảng chân chính lãnh đạo, vững vàng cùng với quân dân cả nước bước vào giai đoạn mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Sau khi ra đời, nhiệm vụ đầu tiên của chi bộ trong những năm 1950 - 1954 là lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, chi viện sức người sức của cho tiền tuyến.

Trong lãnh đạo kinh tế, chi bộ quán triệt chủ trương xây dựng nền kinh tế kháng chiến với hai nguyên tắc: “vừa kháng

Trong quá trình sưu tầm tư liệu, xử lý tư liệu các kỳ đại hội của Chi bộ - Đảng bộ xã Vinh Quý, Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn chưa sưu tầm được đầy đủ, chưa có cơ sở để chứng minh đầy đủ ngày tháng, nhiệm kỳ, số lượng tham dự đại hội... Do vậy, trong một số giai đoạn chưa thể làm rõ, xin chân thành cáo lỗi cùng bạn đọc.

Đảng uỷ xã Vinh Quý ban hành Nghị quyết số 51-NQ/ĐU ngày 26/7/2022, thống nhất lấy ngày 03/02 hằng năm là ngày kỷ niệm ra đời Chi bộ Vinh Quý, tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng uỷ xã Vinh Quý.

chiến vừa kiến quốc và tự cung tự cấp về mọi mặt”¹. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân xã Vinh Quý bám đất, bám đồng ruộng, tích cực tăng gia sản xuất. Với phương châm tận dụng mọi khả năng về giống, vốn, sức kéo, tranh thủ sự giúp đỡ của các đơn vị bạn, trồng cấy hết diện tích, nhân dân xã Vinh Quý tiến hành khai hoang, phục hoá đến đâu, thì trồng cấy ngay đến đó. Cấp ủy, chính quyền Vinh Quý động viên nhân dân trong xã tích cực gieo trồng lương thực bảo đảm hết diện tích, đúng thời vụ, đắp bờ giữ nước, tăng cường phân bón. Những năm 1953 - 1954, Vinh Quý gặp mưa nhiều, ngô bị ngập úng dẫn đến mất mùa, nhưng lại có nước để cấy hết diện tích lúa và chăm sóc tốt nên lúa được mùa, cuộc sống nhân dân cơ bản ổn định.

Cùng với trồng trọt, nhân dân trong xã đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đàn gia súc, gia cầm của Vinh Quý được giữ ổn định, góp phần vào kết quả chăn nuôi của toàn huyện. Năm 1948, huyện Hạ Lang có 2.231 con trâu, 9.383 con bò, 92 con ngựa, 2.466 con lợn, 8.471 con gà. Năm 1949, có 2.251 con trâu, 8.883 con bò, 130 con ngựa, 2.403 con lợn, 8.471 con gà, 2.314 con vịt¹.

Năng suất, sản lượng trồng trọt, chăn nuôi ổn định là điều kiện quan trọng cho nhân dân xã Vinh Quý đóng góp vào cuộc vận động bán thóc để Hồ Chủ tịch khao quân và cấp dưỡng cho

¹ Trường Chinh, *Kháng chiến nhất định thắng lợi*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.39.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.100.

bộ đội địa phương. Toàn huyện đã có 2.595 hộ/2.636 hộ bán gạo khao quân. Tổng cộng đã bán 77.013 kg thóc, 77.600 kg màu. Huyện Hạ Lang được tỉnh công nhận là huyện đạt thứ hai toàn tỉnh¹. Thành tích đó có phần đóng góp của nhân dân các dân tộc xã Vinh Quý.

Thực hiện chính sách thuế nông nghiệp của Chính phủ, Chi bộ chỉ đạo tiến hành chính lý thuế nông nghiệp trên địa bàn xã. Vì chính sách có những thay đổi lớn và mới mẻ, nên cấp ủy, chính quyền xã Vinh Quý coi trọng việc tuyên truyền cho người dân hiểu được nghĩa vụ của bản thân và sự công bằng hợp lý trong chính sách thuế nông nghiệp của Nhà nước. Nhờ hiểu hết ý nghĩa của việc chính lý thuế nông nghiệp, nên việc khai giấu diện tích, khai giảm sản lượng không xảy ra. Việc thu thuế nông nghiệp trong xã có kết quả tốt. Năm 1951, toàn huyện nộp được khoảng 4.661,23 kg thóc thuế nông nghiệp².

Mặc dù trong điều kiện các nhiệm vụ xây dựng, cải tạo về kinh tế còn bề bộn, nhưng cấp ủy, chính quyền Vinh Quý vẫn quan tâm lãnh đạo các mặt xã hội, văn hóa.

Phong trào bình dân học vụ được duy trì, lôi cuốn từ em nhỏ đến các cụ già đi học. Nhiều người dân trong xã đã biết chữ, hiểu được những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Lúc này, Vinh Quý chưa có trường cấp I. Cả xã có bốn lớp

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.105.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.113.

vỡ lòng. Mỗi xóm hoặc 2 - 3 xóm liên kết với nhau mời giáo viên do dân nuôi để mở lớp học. Trong những năm 1946 - 1954, 20% người dân Vinh Quý đã thoát nạn mù chữ¹. Một số người biết đọc, biết viết đến Thanh Nhật để học trường cấp I. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú ý. Vinh Quý thường xuyên cử cán bộ y tế tham dự lớp huấn luyện ở huyện về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh. Sau đó, về phổ biến sâu rộng cho nhân dân trong xã, gây dựng trong nhân dân ý thức không uống nước lã, uống nước đã đun sôi, bảo vệ nguồn nước ăn uống, sinh hoạt.

Những kết quả của công cuộc khôi phục sản xuất, thành lập tổ đổi công, thực hiện thuế nông nghiệp đã góp phần xây dựng Vinh Quý thành một hậu phương vững mạnh. Chính trị ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững, kinh tế từng bước phục hồi và phát triển đã làm cho các tầng lớp nhân dân xã Vinh Quý thêm phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, hăng hái tham gia sản xuất, đóng góp cho kháng chiến.

Lúc này, trên các chiến trường, quân và dân ta tiếp tục giành nhiều thắng lợi quan trọng. Để đẩy mạnh cuộc kháng chiến tiến lên một bước mới, tháng 6/1950, Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương mở chiến dịch đánh địch trên tuyến biên giới Việt - Trung với mục đích tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới, mở đường

¹ Tỉnh uỷ - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.213.

giao thông với các nước xã hội chủ nghĩa, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Chiến dịch giải phóng vùng biên giới Đông Bắc tại khu vực Cao Bằng - Lạng Sơn, lấy mật danh là Chiến dịch Lê Hồng Phong II, tiến công phòng tuyến của địch trên đường số 4, tập trung vào khu vực Cao Bằng - Thất Khê. Đây là chiến dịch tiến công quy mô lớn đầu tiên của quân đội ta, mang ý nghĩa chiến lược rất to lớn. Sự thành bại trong chiến dịch này có ảnh hưởng quyết định đến việc thay đổi cục diện chiến tranh, đến lòng tin của quân và dân đối với đường lối kháng chiến của Đảng, đến quá trình xây dựng, trưởng thành của quân đội trong giai đoạn cách mạng mới. Với ý nghĩa đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Chiến dịch này hết sức quan trọng, chỉ được thắng không được thua”, các ngành ở Trung ương và địa phương đem hết sức mình phục vụ tiền tuyến và thực hiện sự phối hợp chiến trường trên toàn quốc để bảo đảm cho chiến dịch toàn thắng. Liên khu Việt Bắc là địa phương chính động viên sức người, sức của phục vụ chiến dịch.

Cao Bằng là chiến trường chính của chiến dịch, đồng thời là hậu phương tại chỗ cung cấp sức người, sức của cho chiến dịch. Cùng với quân và dân cả tỉnh, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhân dân xã Vinh Quý đã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua phục vụ kháng chiến. Chỉ tính từ ngày 20/7/1950 đến hết tháng 8/1950, huyện Hạ Lang đã huy động 4.329 người đi dân công với 85.414 công sửa đường, vận chuyển hàng hóa ra ngoài mặt trận, phục vụ chiến dịch, chăm sóc thương binh, bệnh binh. Nhiều người con của quê hương Vinh

Quý đã có mặt trong hàng ngũ đó, hăng hái góp sức cho chiến dịch thắng lợi. Cao Bằng được hoàn toàn giải phóng.

Sau chiến thắng Biên giới, nhiệm vụ quân sự của toàn tỉnh Cao Bằng, trong đó có vùng đất Vinh Quý được tỉnh chỉ rõ: "...nhiệm vụ phá âm mưu của địch phải được gấp rút chuẩn bị. Công việc chủ yếu để phòng địch tấn công là xây dựng và củng cố hàng ngũ dân quân và bộ đội địa phương. Tăng thêm số đảng viên vào lực lượng vũ trang và đưa các đồng chí chỉ ủy viên có năng lực vào bộ máy chỉ huy. Giáo dục ý thức thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu, không lơ là, mất cảnh giác trước âm mưu của địch. Công tác phòng gian, trừ gian phải tiến hành có kế hoạch thường xuyên, có sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy. Đối với bọn phỉ, phải phá tan các cơ sở của chúng ở Hà Quảng (vùng Lục Khu), Bảo Lạc, Hạ Lang (vùng Bí Hà; thuộc xã Thị Hoa ngày nay); cương quyết trừng trị bọn đầu sỏ, khoan hồng và cải tạo bọn a dua hoặc bị ép buộc; dùng chính trị làm căn bản, quân sự làm hậu thuẫn, vận động toàn dân tham gia vào công tác phòng gian, trừ gian. Đi đôi với việc tiêu phỉ, phòng gian, kịp thời củng cố cơ sở, chính quyền các cấp, đặc biệt là các huyện vùng biên giới"¹.

Quán triệt chủ trương của tỉnh, trong suốt quá trình không ngừng góp sức vào cuộc kháng chiến chống Pháp, việc củng cố hệ thống chính trị địa phương ở Vinh Quý luôn được

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.244-245.

coi trọng. Để có chi bộ Đảng và bộ máy chính quyền đủ khả năng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, công tác tổ chức Đảng, chính quyền xã Vinh Quý luôn bảo đảm tính tập trung và thống nhất cao.

Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính Vinh Quý liên tục được kiện toàn. Lúc này, chi bộ xã Vinh Quý là một trong 14 chi bộ của huyện Hạ Lang. Toàn huyện có hơn 500 đảng viên (năm 1952 có 528 đảng viên¹). Trong quá trình xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền, Vinh Quý coi trọng việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nội dung quan trọng để nâng cao chất lượng hoạt động của Chi bộ, là cốt lõi để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Với nhận thức đó, trong những năm 1950 - 1954, Chi bộ thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục ý thức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ đảng viên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Thông qua các lớp chính đảng, chỉnh huấn do tỉnh, huyện tổ chức, cán bộ, đảng viên Vinh Quý nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn mới của kẻ địch và cuộc kháng chiến đang bước vào giai đoạn phát triển mới, đòi hỏi sự cố gắng cao nhất của cán bộ, đảng viên, tạo ra không khí phấn khởi thi đua hoàn thành nhiệm vụ xây dựng hậu phương, phục vụ kịp thời cho tiền tuyến, góp phần đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.120.

Số lượng và chất lượng đảng viên không ngừng tăng nhanh. Nhận thức rõ trách nhiệm của mình, cán bộ, đảng viên Vinh Quý bám sát thực tế, lăn lộn trong các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng hậu phương.

Để nâng cao chất lượng hoạt động, thành viên Hội đồng nhân dân xã thường xuyên tham gia các lớp huấn luyện về nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp hoạt động của hội đồng do huyện tổ chức.

Tháng 7/1948, Ủy ban hành chính sáp nhập với Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến hành chính. Ủy ban kháng chiến hành chính xã Vinh Quý vẫn đặt dưới sự điều hành của đồng chí Triệu Văn Khi. Các ban xã đội, công an, mặt trận, nông dân, phụ nữ, thanh niên hoạt động tích cực. Ở các xóm, bản, hệ thống trưởng xóm, trưởng bản được củng cố, kiện toàn. Riêng trong năm 1948, huyện Hạ Lang đã mở hai lớp huấn luyện cho cán bộ. Đội ngũ cán bộ xã Vinh Quý tham gia huấn luyện được nghe về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và tình hình trong tỉnh, nắm được hoạt động của địch, hướng đánh địch và các chủ trương phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Hạ Lang. Cùng với quá trình thực tiễn công tác, chi bộ đảng và chính quyền cách mạng xã Vinh Quý từng bước trưởng thành, góp phần vào thành tích chung của Đảng bộ và nhân dân Hạ Lang trong xây dựng chế độ mới.

Ban Công an xã được hoàn chỉnh, phối hợp cùng Công an huyện Hạ Lang kịp thời ngăn chặn, xử lý các hoạt động sai trái

của những phần tử thoái hoá biến chất, những hành vi phá hoại của các thế lực phản động. Cùng với Ban Công an, để đảm bảo tính cơ động tại chỗ, sẵn sàng chủ động đánh địch, bảo vệ quê hương, Chi bộ xã Vinh Quý chỉ đạo củng cố và phát triển lực lượng dân quân du kích trong xã. Tháng 7 và tháng 8/1949, tỉnh mở lớp huấn luyện về phát triển dân quân du kích cho cán bộ của 6 huyện miền Đông, trong đó có Hạ Lang. Sau khi được tập huấn ở tỉnh, huyện đã mở 3 lớp huấn luyện cho học viên các xã đến dự. Cán bộ xã Vinh Quý tham gia huấn luyện trở về đã tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã về phong trào thi đua xây dựng lực lượng vũ trang. Dân quân du kích Vinh Quý được củng cố, luyện tập thường xuyên. Nội dung huấn luyện gắn với nhiệm vụ cách mạng từng năm. Với số lượng và chất lượng đảm bảo, trung đội dân quân Vinh Quý cùng với lực lượng vũ trang huyện trực chiến ở Khau Mạ Xía¹, sẵn sàng tiêu diệt địch khi chúng lấn tới.

Trong lúc chi bộ và nhân dân xã Vinh Quý đang tập trung xây dựng quê hương, chi viện tiền tuyến thì cũng là lúc quân giải phóng Trung Quốc giành thắng lợi. Trong thế bị bao vây, Quốc dân Đảng tìm mọi cách để bắt liên lạc với thực dân Pháp. Quốc dân Đảng muốn thông qua thực dân Pháp mượn đất Cao Bằng làm hậu cứ, còn thực dân Pháp muốn nhờ Tưởng đánh chiếm hai

¹ Địa danh này trong Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, ghi là “khu Mã Xía”; theo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.103, ghi là “Khau Mạ Xía”.

huyện Trùng Khánh, Hạ Lang. Sau khi bắt liên lạc được với nhau, thực dân Pháp thuê quân Trung Hoa Dân quốc đánh chiếm Hạ Lang, Trùng Khánh với 50 vạn đồng Đông Dương. Nếu chiếm được, thực dân Pháp sẽ để cho quân Trung Hoa Dân quốc thu thuế 6 huyện miền Đông của tỉnh Cao Bằng trong 20 năm.

Đứng trước thủ đoạn mới của kẻ thù, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện Hạ Lang, cấp ủy, chính quyền xã Vinh Quý đã tập trung lãnh đạo dân quân du kích xã sẵn sàng chiến đấu đập tan ý đồ xâm lược của kẻ thù. Trước thắng lợi của quân giải phóng nhân dân Trung Quốc, lực lượng quân Trung Hoa Dân quốc bị truy kích mạnh, không kịp trở tay, chúng liền lĩnh rút chạy qua biên giới, tràn vào Cao Bằng theo hai hướng Hà Quảng và Tà Lùng (Phục Hòa). Vùng tự do Hạ Lang vẫn được giữ vững. Nhân dân xã Vinh Quý cùng các xã trong huyện bình yên tăng gia sản xuất, xây dựng kinh tế, tạo ra nhiều của cải vật chất phục vụ kháng chiến.

Ngày 31/01/1950, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang họp thống nhất chủ trương nỗ lực hơn nữa, sản xuất ra nhiều của cải vật chất cho kháng chiến, xứng đáng là vùng tự do, là hậu phương của cuộc kháng chiến.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Vinh Quý thành lập một Tổ phục vụ kháng chiến gồm 40 người. Nhiệm vụ của Tổ là vận chuyển lương thực, thực phẩm do nhân dân trong xã ủng hộ, chuyển ra mặt trận. Năm 1951, huyện Hạ Lang thu thóc công thương được 36.979 kg, thóc điền thổ được

73.174,15 kg nộp cho trạm Quảng Uyên cung cấp cho các công trường và chuyển đi các tỉnh khác phục vụ bộ đội chiến đấu¹.

Trong các đợt huy động dân công, xã Vinh Quý đều bảo đảm đủ số lượng người được giao, có mặt đúng thời hạn trên các công trường để phục vụ. Năm 1952, toàn huyện đã huy động 1.595 người đi dân công với 36.223 ngày công, thanh niên xung phong đi công trường Bắc Kạn 38 người, làm kho lương thực 167 người. Trong đợt đi dân công này, huyện Hạ Lang có 10 cá nhân tích cực, đóng góp nhiều thành tích, được huyện Hạ Lang đề nghị tỉnh Cao Bằng khen. Trong đó, xã Vinh Quý có đồng chí Nông Văn Hò² - người ở xóm Bản Thần.

Ngày 06/12/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thông qua Kế hoạch tác chiến mùa Xuân năm 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, quân dân Vinh Quý cùng quân dân toàn tỉnh Cao Bằng đảm nhận bảo vệ con đường huyết mạch từ trạm tiếp nhận biên giới qua các huyện vào thị xã Cao Bằng theo Quốc lộ 3. Dịch dã dùng không quân bắn phá ác liệt vào khu vực thị trấn Trùng Khánh, điểm giao Quảng

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.112.

² Về nhân vật Nông Văn Hò, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.115, ghi là Nông Văn Hò; còn Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.203, ghi là Nông Văn Hò. Ban Biên soạn sử dụng theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*.

Uyên - Phục Hòa - Hạ Lang, dọc đường số 3. Có nơi, ngày nào chúng cũng đến ném bom. Công tác vận chuyển của ta được tiến hành chủ yếu vào ban đêm. Có những ngày, hàng trăm xe hoạt động, chuyên chở các loại hàng hóa quan trọng như pháo, ra-đa, phục vụ kịp thời cho các chiến trường toàn quốc.

Những tháng cuối năm 1953, đầu năm 1954, Chi bộ, nhân dân xã Vinh Quý tập trung mọi nỗ lực, dồn sức chi viện sức người và của cải cho các chiến trường. 45 thanh niên trong xã tình nguyện nhập ngũ để được trực tiếp cầm súng đánh giặc. Nhiều người được Tổ quốc ghi công. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, xã có 2 thương binh và 6 liệt sĩ¹. Xương máu của những người con quê hương Vinh Quý đã góp phần làm nên thắng lợi chung của dân tộc.

Ngày 07/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi hoàn toàn. Đây là một đòn giáng mạnh có tính quyết định buộc Chính phủ thực dân Pháp phải kí kết Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954), cam kết công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân ba nước Đông Dương. Thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp có một phần đóng góp không nhỏ của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Vinh Quý.

Từ đây, với hành trang là những năm tháng nỗ lực không ngừng trong sản xuất và chiến đấu, chi bộ và nhân dân các dân

¹ Tỉnh uỷ - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.206.

tộc Vinh Quý đồng lòng, vững tin bước vào chặng đường mới: Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng hậu phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước kháng chiến chống Mĩ cứu nước thắng lợi.

Chương II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC THẮNG LỢI (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời đặt dưới sự kiểm soát của quân đội Liên hiệp Pháp, ngay sau đó, đế quốc Mỹ nhảy vào thay chân Pháp và dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Nhiệm vụ của nhân dân ta trong giai đoạn này là vừa tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, vừa đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

Tháng 7/1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) họp Hội nghị lần thứ 6 đề ra ba nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta là: Tranh thủ và củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước; tăng cường lực lượng quân đội nhân dân, xây dựng quân đội nhân

dân mạnh mẽ và thích hợp với yêu cầu của tình hình mới; tiếp tục thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng, ra sức phục hồi sản xuất, chuẩn bị điều kiện kiến thiết nước nhà. Cụ thể hóa chủ trương trên, Hội nghị Bộ Chính trị (9/1954) chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt của miền Bắc là hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế quốc dân.

Tại Vinh Quý, thuận lợi cơ bản là nhân dân đã được sống trong hòa bình; người nông dân có ruộng đất, được chủ động canh tác trên phần ruộng của mình. Đường lối xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Đảng được đa số nhân dân trên địa bàn xã hưởng ứng với tinh thần tích cực, hăng hái. Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi, bước vào giai đoạn mới, Chi bộ và nhân dân xã Vinh Quý cũng phải đối diện với những khó khăn. Đó là nền kinh tế thuần nông lạc hậu, cơ sở vật chất thiếu thốn. Trước thực trạng đó, Chi bộ xã Vinh Quý đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã tiến hành khôi phục kinh tế, đẩy lùi tình trạng đói ăn.

Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy “Khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp là vấn đề then chốt, là cơ sở của việc cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo lương thực cho nhân dân, phồn thịnh về kinh tế, mở rộng giao lưu hàng hóa”; phải “cứu đói như cứu hỏa”, phải tổ chức nhân dân “tự cứu mình là chính”¹, chi bộ xã Vinh Quý lãnh đạo nhân dân địa phương tích cực sản xuất.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.273.

Ruộng vườn bỏ hoang được nhân dân tiếp tục canh tác. Để tăng sản lượng, bà con nông dân đã chú ý đến cải tiến kĩ thuật canh tác như ngâm mạ nước ấm, chắm mạ vào phân trước khi cấy, gieo mạ thưa, bón lót trước khi cấy, cấy dày vừa phải, cày bừa kĩ, làm cỏ, bón phân kịp thời. Để bảo đảm nước tưới cho mùa vụ, nhân dân ra sức làm mương, phai, đắp đập, chống hạn. Ở những nơi đất rẫy, nương bắp không cho năng suất cao do thiếu nước, Ủy ban hành chính xã động viên bà con trồng sắn, khoai để có nguồn lương thực mùa giáp hạt. Thời gian này, trung bình hằng năm Vinh Quý đưa vào sử dụng 230 ha đất nông nghiệp. Trong 3 năm 1956 - 1958, xã thu hoạch được 250 tấn lúa, 236 tấn ngô, 36 tấn sắn và 45 tấn đỗ tương¹.

Cùng với trồng trọt, Chi bộ xã Vinh Quý chỉ đạo phát triển chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi gia súc, nhằm góp phần bảo đảm sức kéo, giải quyết phần lớn phân bón cho trồng trọt và cung cấp một phần thực phẩm cho nhân dân địa phương. Năm 1956, xã có đàn trâu 230 con, đàn bò 350 con, đàn ngựa 36 con và đàn lợn 40 con².

Sản xuất thủ công nghiệp trong xã không phát triển, chủ yếu mang tính tự cấp tự túc. Hầu hết các gia đình đều có khung dệt vải thủ công để tự dệt vải mặc trong gia đình hoặc đem bán một phần để trao đổi hàng hóa trong xã. Các loại vật liệu như

¹ Tỉnh uỷ - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.203.

² Tỉnh uỷ - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.203.

gạch, ngói, vôi được làm với quy mô nhỏ, gia đình, đáp ứng nhu cầu tại chỗ trong xã.

Lúc này, hình thức “đổi công” giữa các hộ gia đình trong xóm đã hình thành, ngày càng mở rộng và hoạt động có hiệu quả. Nhờ hình thức “đổi công”, “vần công” mà sản xuất của các xóm trong xã diễn ra kịp thời vụ. Đây là tiền đề của phương thức làm ăn tập thể, là điều kiện để Vinh Quý tiến tới xây dựng hợp tác xã nông nghiệp vào giai đoạn sau.

Từ năm 1955 đến năm 1958, xã tiếp tục đẩy mạnh công tác bình dân học vụ. Không khí học tập của người dân trong xã diễn ra sôi nổi. Tháng 9/1958, Vinh Quý mở trường cấp I và có một lớp 1 đầu tiên đặt tại Khum Đin với 35 học sinh¹. Những năm cuối thập niên 50, công tác xóa mù chữ được đặc biệt coi trọng. Theo chủ trương của huyện, Vinh Quý tổ chức nhiều lớp bình dân học vụ ở các xóm bản. Cán bộ gương mẫu đi học xóa mù chữ. Năm 1960, toàn huyện có 300 giáo viên bổ túc văn hoá và bình dân học vụ, số người tham gia xoá mù chữ đông gấp 6 lần những năm trước. Với những nỗ lực của nhân dân toàn huyện, trong đó có nhân dân xã Vinh Quý, năm 1960, huyện Hạ Lang đã được công nhận là huyện xoá mù chữ về căn bản².

Trong những năm 1954 - 1957, công tác y tế của địa phương có nhiều hạn chế do thiếu cán bộ y tế, thiếu thuốc men.

¹ Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.203.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.131.

Bước sang năm 1958, công tác y tế có nhiều chuyển biến tích cực. Xã có một y tá. Đến năm 1960, xã có thêm một vệ sinh viên qua đào tạo 1 tháng¹. Hằng năm, xã tổ chức học tập cho hàng chục lượt người về các nội dung vệ sinh phòng bệnh. Một số bệnh dịch trước đây thường tái phát trên địa bàn như sốt rét, kiết lỵ cơ bản được đẩy lùi.

Khi nhân dân xã Vinh Quý đang tích cực khôi phục kinh tế, thì Trung ương có chủ trương thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Nhằm tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc và tạo điều kiện cho các dân tộc thiểu số tiến bộ mau chóng về mọi mặt, ngày 01/7/1956, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ban hành Sắc lệnh số 268-SL thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Khu tự trị Việt Bắc bao gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang (trừ huyện Yên Bình), Thái Nguyên (trừ hai huyện Phổ Yên, Phú Bình) và huyện Hữu Lũng của tỉnh Bắc Giang. Vinh Quý nằm trong Khu tự trị Việt Bắc. Quán triệt sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ xã Vinh Quý đã tổ chức tuyên truyền cho nhân dân trong xã về ý nghĩa của việc thành lập Khu tự trị. Qua đó, người dân đã hiểu được quyền lợi của mình trong Khu tự trị; hiểu được âm mưu của đế quốc trong việc chia rẽ dân tộc. Qua công tác tuyên truyền cho thấy nội bộ chi bộ đoàn kết, thống nhất, phát huy được vai trò của tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương.

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.213.

Công tác lãnh đạo của Chi bộ xã được tăng cường. Chi bộ xã Vinh Quý do đồng chí Hà Văn Bê được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Triệu Quang Kim được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, đã chú ý đi sâu kiểm tra, đôn đốc lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, là một trong những chi bộ khá của Đảng bộ huyện Hạ Lang trong công tác lãnh đạo nhân dân sản xuất, nộp thuế, bình dân học vụ và tuyên truyền nhân dân thực hành tiết kiệm, tăng gia sản xuất. Mọi chủ trương của Huyện ủy Hạ Lang đều được Chi bộ bàn bạc và nghiên cứu kỹ trước khi phân công, giao nhiệm vụ cho đảng viên phụ trách xóm. Đa số đảng viên của Chi bộ xã Vinh Quý được đánh giá là tích cực, có trách nhiệm, không ngại việc, không kén việc. Các đồng chí là đảng viên được phân công phụ trách đi sâu xuống các xóm để nắm tình hình và kịp thời giải quyết những khó khăn cho nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Ủy ban hành chính xã do đồng chí Hoàng Văn Châu được bầu giữ chức vụ Chủ tịch đã điều hành các mặt công tác trên địa bàn xã tập trung vào việc xây dựng cuộc sống mới trong bối cảnh nhiều khó khăn, thử thách. Với sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, sự điều hành của Ủy ban hành chính xã, các hoạt động sản xuất ở Vinh Quý luôn đạt chỉ tiêu của huyện đề ra. Bám sát Nghị quyết số 32-NQ/CB ngày 23/01/1957 của Tỉnh ủy chỉ rõ nhiệm vụ: “Đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng vũ trang, chú ý giáo dục và chấn chỉnh biên chế

mới về lực lượng vũ trang ở địa phương”¹, cấp ủy, chính quyền Vinh Quý chỉ đạo thường xuyên củng cố dân quân, du kích xã, đủ số lượng và bảo đảm chất lượng, đảm nhiệm tốt việc giữ gìn an ninh ở địa phương.

Các đoàn thể của xã tiếp tục được củng cố phát triển, có nhiều đóng góp trong việc động viên, khuyến khích các hội viên tham gia vào công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế địa phương. Chi Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Đoàn Thanh niên xã huy động đoàn viên làm phân xanh, làm thủy lợi, tích cực làm mương, phai, kè, cọn, máng nước. Chi đoàn Thanh niên Vinh Quý duy trì sinh hoạt đều đặn, có kế hoạch cụ thể, được đánh giá là một trong những chi đoàn khá trong huyện.

Sau ba năm tiến hành khôi phục và phát triển kinh tế, miền Bắc chuyển sang giai đoạn thực hiện cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa. Tháng 11/1958, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 về Đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế tư bản, tư doanh, đồng thời ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh được ban hành. Quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, tháng 12/1958, tại kì họp lần thứ 9, Quốc hội khoá I đã thông qua kế hoạch 3 năm cải tạo và phát triển kinh

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.280.

tế, văn hoá với nội dung cơ bản là: (1) Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp làm khâu chính, chủ yếu nhằm giải quyết vấn đề lương thực, đồng thời rất chú trọng sản xuất công nghiệp, hết sức tăng thêm các tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng. (2) Ra sức cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh theo hướng xã hội chủ nghĩa, khâu chính là hợp tác hoá nông nghiệp, đồng thời tích cực phát triển và củng cố thành phần kinh tế quốc doanh. (3) Nâng cao một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, đồng thời tăng cường củng cố quốc phòng. Cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp là thực hiện cải tạo quan hệ sản xuất kết hợp với cải tiến kĩ thuật, tăng năng suất lao động và giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho nông dân, nhằm đưa giai cấp nông dân từ chỗ làm ăn riêng lẻ đi dần vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa.

Đối với Cao Bằng, nhiệm vụ trung tâm trong những năm cuối thập niên 50 được xác định là: “Ra sức củng cố những thành tích về các mặt nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và văn hóa, giáo dục đã đạt được trong 3 năm khôi phục kinh tế, chủ yếu là vấn đề sản xuất lương thực. Đồng thời có kế hoạch phát triển từng bước, từng mặt, từng vùng (chú ý rẻo cao) nhằm nâng cao không ngừng đời sống kinh tế, chính trị và văn hóa cho nhân dân các dân tộc, chuẩn bị điều kiện để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thực hiện nhiệm vụ trên, phải tăng cường đoàn kết dân tộc, ra sức nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ đảng viên và quần chúng các dân tộc. Phải ra sức củng

cố Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đặc biệt chú trọng cấp huyện và xã. Phải giữ gìn trật tự an ninh ở nông thôn, đặc biệt chú trọng vùng biên giới và vùng rẻo cao”¹.

Trên địa bàn huyện Hạ Lang, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa được thực hiện từng bước, từ tổ đổi công hình thức thấp lên tổ đổi công hình thức cao hơn (đổi công từng vụ, đổi công thường xuyên, đổi công bình công, chấm điểm); sau đó chuyển sang hợp tác xã bậc thấp theo nguyên tắc tự nguyện cùng có lợi.

Năm 1958, công tác xây dựng các tổ đổi công được triển khai ở Vinh Quý và ngày càng phát triển, mở rộng. Sang năm 1959, các tổ đổi công ở Vinh Quý đã khá phát triển. Hầu hết các tổ nhỏ trong xã đã dần thành tổ lớn. Trên cơ sở đó, quán triệt chủ trương của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính xã Vinh Quý chỉ đạo thành lập các hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp ở các xóm. Trong những năm đầu thành lập, số xóm và số hộ gia đình tham gia vào các hợp tác xã nông nghiệp còn hạn chế. Song về sau, chính bà con thấy được tính ưu việt của mô hình hợp tác xã (từ các xóm, xã lân cận) như không bị đói ăn trong những ngày giáp hạt, được khai thác ruộng đất hoang,... nên số hộ tham gia vào hợp tác xã ngày một đông. Năm 1959, Vinh Quý có 3/10 xóm thành lập hợp tác xã², trong tổng số 45 hợp tác xã của toàn huyện Hạ Lang.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.283.

² Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.203.

Bên cạnh hợp tác hóa nông nghiệp, cấp ủy, chính quyền Vinh Quý còn chỉ đạo triển khai cải tạo công thương nghiệp. Tuy nhiên, do đặc điểm kinh tế - xã hội địa phương thuần nông nên việc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong công thương nghiệp ở Vinh Quý chủ yếu xoay quanh các hoạt động tuyên truyền, vận động một số ít thợ thủ công vào làm ăn tập thể hoặc chuyển sang sản xuất nông nghiệp.

Quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa đã làm cho sản xuất nông nghiệp nói riêng và kinh tế - xã hội của Vinh Quý nói chung có một diện mạo mới.

Tháng 9/1960, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III được tổ chức. Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và trong nước, Đại hội đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa vững mạnh của cả nước; tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, chống đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Đại hội giao cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng định ra kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Ngày 02/3/1960, Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Chỉ thị số 57-CT/TU về việc vận động đổi công hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ đợt mùa xuân năm 1960.

Chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ chung của năm 1960 là: Hoàn thành căn bản cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ. Vùng thấp đưa 15% số hộ nông dân lao động vào hợp tác xã bậc cao, 65% số hộ nông dân lao động vào hợp tác xã bậc thấp, 10% vào tổ đổi công, bình công chấm điểm¹.

Chủ trương của Trung ương, của Tỉnh, của Huyện về 5 năm xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa được cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vinh Quý đồng lòng hưởng ứng. Từ tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể đến đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã đều nhận thức đúng đắn, sáng rõ về mục tiêu, nhiệm vụ, ý nghĩa của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, xác định rằng: Việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân trong 5 năm 1961 - 1965 sẽ phát huy những thắng lợi đã giành được, khắc phục các khó khăn, tập trung sức giải quyết yêu cầu cơ bản nhất là xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật của các ngành kinh tế quốc dân, từ đó, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển thêm một bước, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, ra sức phát triển sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động xã hội để tăng tích lũy vốn cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, cải thiện từng bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, củng cố miền

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.289.

Bắc về mọi mặt, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình, thống nhất nước nhà.

Với tinh thần và nhận thức đó, bước vào giai đoạn thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965), Chi bộ xã Vinh Quý đã lãnh đạo các hợp tác xã tập trung khôi phục, phát triển kinh tế, thu hút hội viên tham gia. Ủy ban hành chính xã cùng Ban Quản trị hợp tác xã tập trung vào công tác trọng tâm là cây giống, thủy lợi và làm phân xanh bón ruộng, đưa vào sử dụng những nông cụ mới. Phong trào thi đua làm phân chuồng, phân xanh, phân từ bùn rác bón ruộng trong hợp tác xã phát triển mạnh mẽ. Các hộ gia đình xã viên hăng hái cắt cỏ, rơm rạ bỏ vào chuồng cho trâu, bò, lợn giẫm nát làm phân. Ban Chấp hành Chi Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Vinh Quý được củng cố, tham gia có hiệu quả trong công tác vận động bà con xã viên cấy dày. Cùng với Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Chi đoàn Thanh niên Vinh Quý luôn tiên phong trong công tác làm phân bón ruộng và công tác thủy lợi.

Việc thu hút số hộ tham gia vào các hợp tác xã nông nghiệp được Chi bộ xã Vinh Quý rất chú trọng. Đông đảo bà con nông dân các tổ đổi công trước đó đã tham gia vào các hợp tác xã nông nghiệp, trong đó các đồng chí đảng viên trong Chi bộ luôn là người tiên phong. Đến năm 1960, toàn huyện Hạ Lang đã thành lập 139 hợp tác xã với 2.478 hộ, đạt 91% tổng số hộ vào hợp tác xã¹. Năm 1961, Vinh Quý có 100% xóm thành lập

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.127.

hợp tác xã với 238 hộ, đạt 93%¹. Như vậy, so với mặt bằng chung của huyện, Vinh Quý có thành tích khá trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp.

Khi phong trào hợp tác hóa nông nghiệp đang thu được những kết quả bước đầu, thì năm 1962, Đại hội Đảng bộ huyện Hạ Lang lần thứ III được tổ chức². Đại hội đã kiểm điểm lại kết quả công tác nhiệm kì qua và đề ra phương hướng cho nhiệm kì mới, trong đó nhiệm vụ trước mắt được xác định là tập trung củng cố hợp tác xã, mở rộng sản xuất nông nghiệp, tiếp tục thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất trên quê hương Vinh Quý đạt nhiều kết quả tích cực.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, chi bộ xã Vinh Quý xác định nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục lãnh đạo công tác củng cố, phát triển các hợp tác xã; ổn định đời sống kinh tế xã hội; nâng cao ý thức sản xuất, tiết kiệm trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Nông nghiệp còn nhiều khó khăn do phương thức sản xuất lạc hậu; lũ lụt, hạn hán, sương muối, sâu bệnh gây hại, nhưng Ủy ban hành chính xã đã tích cực chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất, định mức công điểm, giống, phân bón, sản lượng cho từng loại đất, loại cây trồng, động viên thi đua giữa các đội sản xuất. Việc cải tiến, áp dụng các biện pháp kỹ thuật

¹ Tỉnh uỷ - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.203.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.133.

vào sản xuất, như làm và dùng phân bón đúng kỹ thuật, đưa giống lúa mới vào gieo trồng được triển khai đến các xóm.

Công tác thủy lợi được cấp ủy, chính quyền xã Vinh Quý đặc biệt chú trọng. Nhiều công trình thủy lợi được tu sửa, làm mới. Năm 1961, toàn huyện đã tu sửa được 430 mương, 539 phai, làm mới 33 mương, 28 phai, bảo đảm nước tưới ruộng. Những năm 1962 - 1963, mương, phai tiếp tục được tu sửa lại. Năm 1964, làm thêm 26 mương mới, 8 phai, 129 guồng cọn, đủ nước tưới cho 1.677,5 ha đất nông nghiệp¹. Trong số đó, nhiều mương, phai bảo đảm nguồn nước tưới cho hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Vinh Quý.

Các biện pháp kĩ thuật canh tác và hạ tầng thủy lợi được coi trọng là điều kiện quan trọng để người dân trong xã duy trì và nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng, đóng góp vào kết quả sản xuất chung của huyện. Năm 1961, tổng sản lượng lương thực của huyện Hạ Lang là 4.761 tấn; năm 1962 là 4.362 tấn; và năm 1963 là 4.581 tấn. Riêng trong 2 năm 1964 - 1965, do hạn hán kéo dài và tình hình hợp tác xã không ổn định, sản xuất không kịp thời vụ nên tổng sản lượng thu hoạch cũng giảm (năm 1964 chỉ thu được 3.861 tấn, năm 1965 chỉ thu được 2.723 tấn)². Các loại cây trồng khác như ngô, khoai, sắn, bông, đỗ tương trồng hết diện tích sẵn có, sản lượng ổn định.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.134.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.137.

Nghề rừng cũng được quan tâm đúng mức. Cấp ủy, chính quyền xã thường xuyên chỉ đạo tuyên truyền giáo dục cho nhân dân ý thức trồng, bảo vệ rừng, nâng cao độ che phủ của rừng. Nhân dân các dân tộc Vinh Quý đã nhận thức được việc trồng và bảo vệ rừng là quan trọng, ý thức bảo vệ rừng ngày càng được nâng cao, người dân tích cực tham gia trồng cây gây rừng. Năm 1961, toàn huyện đã trồng được 34.655 cây các loại. Từ năm 1962 đến năm 1964, cây trồng chủ yếu là cây ăn quả. Riêng năm 1964, cả huyện trồng được 1.083 cây. Năm 1965, trồng được 20 vạn cây trấu. Kết quả đó có đóng góp của nhân dân xã Vinh Quý.

Phong trào bổ túc văn hóa được giữ vững và phát triển. Có nhiều gia đình mà tất cả các thế hệ cùng nhau đi học, cùng nhau tiếp thu những nét đẹp của nền văn hóa mới. Ngoài học văn hóa, học sinh còn được học về kỹ thuật nông nghiệp. Đây là cách giúp bổ sung nguồn cán bộ kỹ thuật nông nghiệp trực tiếp cho các hợp tác xã ở Vinh Quý. Năm học 1961 - 1962, trường cấp I xã Vinh Quý có từ lớp 1 đến lớp 4, số học sinh toàn trường có 150 học sinh, trường có 4 phòng học bằng gỗ lợp ngói. Đến năm học 1965 - 1966, xã mở thêm một phân trường cấp 1 tại Bản Quyếng, nhà trường được xây mới thêm phòng học bằng đá, đáp ứng nhu cầu học tập cho con em trong xã.

Công tác y tế từng bước được phát triển. Trạm Y tế xã được bố trí y tá, hộ sinh bảo đảm nhu cầu khám chữa bệnh thông thường cho nhân dân địa phương. Năm 1960, huyện Hạ Lang có

bệnh viện huyện, cán bộ y tế, hộ sinh¹. Hằng năm, xã Vinh Quý được y tế huyện tổ chức xuống tiêm chủng cho nhân dân phòng các bệnh đậu mùa, bệnh tả, bệnh bạch hầu và tiêu chảy.

Để bảo đảm tình hình trật tự trị an của địa phương, quán triệt sự lãnh đạo của Huyện ủy Hạ Lang, Chi bộ xã Vinh Quý đã chỉ đạo lực lượng Công an xã, Xã đội bố trí giám sát chặt chẽ các đối tượng phức tạp ở địa phương, tuyên truyền đến người dân trong xã nâng cao cảnh giác.

Trong những năm 1961 - 1965, công tác lãnh đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng vũ trang địa phương được Chi bộ hết sức chú trọng. Năm 1960, Huyện đội Hạ Lang tăng cường cán bộ xuống xã làm chỉ huy xã đội. Ban Chỉ huy Xã đội được kiện toàn gồm bốn người: Xã đội trưởng, Xã đội phó, Chính trị viên và Chính trị viên phó. Dân quân xã Vinh Quý được phân chia hoạt động ở các hợp tác xã, hằng năm được huấn luyện theo chương trình, kế hoạch của Huyện đội Hạ Lang, có nhiệm vụ tập luyện sẵn sàng chiến đấu, gắn với công tác tuần tra canh gác bảo vệ địa bàn xóm, bản. Trong những năm cuối của Kế hoạch 5 năm (1961 - 1965), trước tình hình phá hoại bằng không quân của Mỹ ngày càng lan rộng ở miền Bắc, công tác huấn luyện quân sự được đặt ra cấp thiết hơn. Lực lượng dân quân du kích nhanh chóng được huy động để huấn luyện.

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.213.

Qua các đợt huấn luyện, ý thức sẵn sàng chiến đấu, tinh thần tự lực, tự cường của quân và dân Vinh Quý được nâng lên.

Trong xây dựng hệ thống chính trị, quán triệt chủ trương của các cấp ủy Đảng, Chi bộ xã Vinh Quý trải qua các thế hệ đồng chí bí thư Nông Văn Thâm, Triệu Quang Kim được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Hà Văn Quay được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, đã làm tốt công tác tuyên truyền để đảng viên trong Chi bộ hiểu thêm về đặc điểm của chủ nghĩa xã hội và thấm nhuần Nghị quyết của Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Khu ủy, Tỉnh ủy, Huyện ủy và 6 tiêu chuẩn của đảng viên. Qua đó, đảng viên xác định rõ nhiệm vụ của mình là phải tích cực tham gia củng cố tổ đổi công, hợp tác xã để đẩy mạnh sản xuất.

Thời gian này, công tác phát triển đảng viên của Chi bộ xã Vinh Quý còn hạn chế, do chi bộ có phần cầu toàn trong tiêu chí lựa chọn quần chúng ưu tú để bồi dưỡng. Từ đầu năm 1963, Chi bộ xã Vinh Quý hưởng ứng tích cực cuộc vận động xây dựng "chi bộ 4 tốt" do Trung ương Đảng phát động. Theo đó, Chi bộ phấn đấu đạt các tiêu chí: Đảng viên phải gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ thật sự đoàn kết, chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, lãnh đạo sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ nhân dân, đối với Đảng thì củng cố tốt và phát triển tốt. Qua hưởng ứng cuộc vận động, với nỗ lực của tất cả đảng viên trong Chi bộ, Chi bộ xã Vinh Quý đã được củng cố một bước, nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, bộ máy tổ chức chính quyền, đoàn thể của Vinh Quý thường xuyên được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả. Ủy ban hành chính xã do đồng chí Hà Văn Râng được bầu giữ chức vụ Chủ tịch đã phát huy vai trò của chính quyền dân chủ nhân dân ở địa phương. Chi Đoàn Thanh niên luôn đi đầu trong phong trào “Phất cao cờ đoàn, vụ mùa toàn thắng”. Chi Hội Liên hiệp Phụ nữ đi đầu trong công tác hậu phương quân đội.

Kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) chưa kết thúc, miền Bắc nước ta phải bước vào thời kì chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Cùng với quân và dân Hạ Lang, quân dân Vinh Quý phát huy truyền thống kiên cường trong kháng chiến chống Pháp, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, tích cực chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam.

II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương xã hội chủ nghĩa, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện cho tiền tuyến (1965 - 1975)

Đầu năm 1965, trước nguy cơ Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản, đế quốc Mỹ tiếp tục leo thang chiến tranh, thực hiện Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam. Cùng với việc ồ ạt đem quân trực tiếp tham chiến ở miền Nam, đế quốc Mỹ dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc với âm mưu phá hoại tiềm lực kinh tế - quốc phòng, chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; ngăn chặn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam; uy hiếp

tình thần, làm lung lay quyết tâm chống Mĩ của nhân dân ta. Tình hình đó đã đặt ra cho cách mạng miền Bắc nhiệm vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mĩ, đồng thời phối hợp với cuộc chiến đấu chống chiến tranh ở miền Nam. Để tiến hành cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, miền Bắc đã chuyển mọi hoạt động cho phù hợp với hoàn cảnh mới, thực hiện quân sự hóa toàn dân, đào đắp công sự chiến đấu, hầm hào phòng tránh, tiến hành triệt để sơ tán, phân tán người và của khỏi những vùng trọng điểm, những nơi đông dân để tránh thiệt hại lớn.

Trong bối cảnh cả nước có chiến tranh, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (3/1965) ra nghị quyết xác định: “Trong cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân cả nước chống đế quốc Mĩ, miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, miền Bắc vẫn là hậu phương lớn nhưng nhiệm vụ của miền Bắc là vừa xây dựng vừa trực tiếp chiến đấu, vừa chi viện cho tiền tuyến miền Nam”. Một trong những nhiệm vụ cấp bách của các địa phương trong giai đoạn này là phải tăng cường về số lượng và chất lượng của lực lượng vũ trang.

Trên địa bàn Cao Bằng, máy bay địch thường xuyên bay trinh thám, thăm dò lực lượng phòng không và các mục tiêu quan trọng để bắn phá. Năm 1965, đế quốc Mĩ đã 28 lần dùng các loại máy bay xâm phạm vùng trời trong tỉnh ở độ cao khác nhau. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương và Quân khu Việt Bắc, đặc biệt là "Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết chiến đấu bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ

quốc (ngày 17/7/1966) của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 05/3/1966, Tỉnh ủy Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 163-NQ/TW, đề ra nhiệm vụ quân sự của tỉnh lúc này là: "Phải làm tốt công tác chống chiến tranh phá hoại, xây dựng lực lượng quân sự địa phương trưởng thành, vững mạnh về mọi mặt, trước hết phải đảm bảo công tác tuyển quân bổ sung cho bộ đội chủ lực, phòng thủ chiến đấu tốt, liên hệ chặt chẽ với tỉnh bạn hiệp đồng chiến đấu cùng bắn rơi máy bay địch"¹.

Quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang chỉ đạo các địa phương khẩn trương đề phòng với âm mưu địch, làm tốt việc bố trí lực lượng, tiến hành các biện pháp giữ vững an ninh trật tự và ra sức đẩy mạnh sản xuất trong mọi tình huống. Trên địa bàn Vinh Quý, Chi bộ xã đã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác bảo mật, phòng gian và đẩy mạnh sản xuất. Cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo bố trí lực lượng tuần tra ở những khu vực giáp ranh. Nhờ đó, trên địa bàn xã không xảy ra hiện tượng mất trật tự trị an.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện Hạ Lang, Chi bộ xã Vinh Quý chuyển hướng công tác tư tưởng và tổ chức trong cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân; chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới, quyết tâm chống Mĩ,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.364.

thắng Mĩ trên cả hai mặt trận sản xuất và chiến đấu. Ban Phòng không nhân dân xã Vinh Quý được thành lập. Các đoàn thể, các xóm, bản, hợp tác xã, lực lượng dân quân, trường học trên địa bàn được quán triệt phải thực hiện ngay công tác phòng không nhân dân, đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

Dưới sự chỉ đạo của Xã đội, dân quân Vinh Quý đã tập trung luyện tập, vừa tham gia sản xuất, vừa phục vụ chiến đấu. Hợp tác xã cho xã viên làm hầm hào, vận chuyển thóc đi cất ở một số nhà dân, phòng trường hợp bị bom đạn làm cháy. Mọi sinh hoạt của xã thực sự chuyển từ thời bình sang thời chiến. Mặc dù chiến sự không lan đến địa bàn xã Vinh Quý, nhưng cũng như các địa phương khác trong huyện, trong tỉnh, quân và dân Vinh Quý sẵn sàng đối phó với các tình huống.

Trong bối cảnh công tác quốc phòng được đặt lên hàng đầu, sản xuất nông nghiệp vẫn được cấp ủy, chính quyền Vinh Quý quan tâm chỉ đạo. Chi bộ đã lãnh đạo các hợp tác xã làm tốt các biện pháp cải tiến kĩ thuật canh tác, phát động phong trào làm thủy lợi để chủ động tưới tiêu và tăng vụ; phát triển ruộng bậc thang để mở rộng diện tích gieo trồng.

Với mục đích có nhiều phân bón ruộng, Vinh Quý đã tích cực hưởng ứng phong trào thu gom, làm phân xanh do huyện phát động. Kết quả chỉ tính riêng trong tháng 6/1966, cả huyện đã ủ được 292.648 kg phân xanh, thu gom 78.279 kg phân trâu, bò để bón ruộng. Phương châm mỗi ống giống phải bón lót 3

gánh phân và 3 kg vôi bột¹, kiên quyết chống nạn cấy chạy được người dân Vinh Quý thực hiện nghiêm túc trên ruộng đồng.

Trong hai năm 1966 - 1967, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều bất lợi. Hạn hán kéo dài ảnh hưởng lớn đến khâu làm đất, nhân dân xã Vinh Quý không cày ải được, cấy mạ chậm. Khi cấy được thì trời lại rét, làm cho lúa không phát triển. Lúa lại bị bọ xít phá hoại. Trước tình hình đó, cấp ủy, chính quyền Vinh Quý đã chỉ đạo các hợp tác xã quyết tâm bảo đảm cấy hết diện tích, tăng năng suất; khẩn trương tiêu diệt bọ xít phá hoại lúa. Với những biện pháp đó, tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Vinh Quý dần ổn định, đóng góp vào kết quả sản xuất nông nghiệp chung của huyện Hạ Lang. Tính toàn huyện, tổng sản lượng lương thực năm 1966 đạt 3.030 tấn; năm 1967 đạt 2.854 tấn; năm 1968 đạt 3.438 tấn; và năm 1969 đạt 8.506 tấn². Đời sống nhân dân được bảo đảm.

Các hợp tác xã tiếp tục được củng cố. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Hạ Lang về dồn các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn, hợp tác bậc cao, 8 hợp tác xã nhỏ trên địa bàn Vinh Quý được hợp thành 2 hợp tác xã lớn là: Hợp tác xã liên thôn A gồm Khum Đin, Pác Hoan, Nhi Liêu, Khâu Lừa; và Hợp tác xã liên thôn B gồm Bản Quyếng, Bản Thần, Bản Búng, Bản

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.149.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.150.

Sao¹. Quá trình hợp nhất các hợp tác xã để thành lập hợp tác xã có quy mô lớn hơn đòi hỏi phải có trình độ quản lý cao và công tác chỉ đạo điều hành chặt chẽ. Để khắc phục tình trạng trên, Huyện ủy Hạ Lang đã mở lớp tập huấn cho cán bộ hợp tác xã về phương pháp quản lý nhân lực, điều hành lao động và phân phối sản phẩm, về chính sách “ba quản, ba khoán” (quản lý lao động, quản lý tư liệu sản xuất, quản lý ngày công; khoán công, khoán sản lượng, khoán chi phí). Qua các buổi tập huấn, chỉnh huấn, ý thức làm ăn tập thể của mỗi cán bộ, mỗi hộ nông dân được nâng lên. Năm 1968, các hợp tác xã quy mô lớn đã đạt được mục tiêu tự sản xuất, duy trì sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh mọi mặt lao động sản xuất.

Trong bối cảnh cả nước có chiến tranh, giáo viên và học sinh lớp lớn đã tích cực đăng kí “ba sẵn sàng”, trong đó, một số thanh niên đã phấn khởi lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Ngày 05/11/1965, Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 40 CT/CB về việc chuyển hướng công tác giáo dục trước tình hình và nhiệm vụ mới. Chỉ thị yêu cầu: Trong bất cứ hoàn cảnh nào, “phải gắn chặt hơn nữa việc học tập, giảng dạy và mọi mặt hoạt động của nhà trường với đời sống, với sản xuất và chiến đấu, ra sức cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy... Phải đảm bảo an toàn, đảm bảo sức khỏe cho học sinh trong khi học tập, trong

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.204.

việc tham gia sản xuất và phục vụ chiến đấu”¹. Thực hiện chủ trương của Tỉnh, dưới sự hướng dẫn của ngành giáo dục huyện Hạ Lang, cấp ủy, chính quyền Vinh Quý đã chỉ đạo đưa giáo dục thực sự gắn chặt với hai nhiệm vụ chiến lược là phục vụ sản xuất và phục vụ chiến đấu. Công tác bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì và phát triển. Các trường học giữ ổn định quy mô trường, lớp. Năm 1966, Vinh Quý có thêm trường cấp II, có một lớp 5 với 32 học sinh gồm con em xã Cô Ngân và xã An Lạc theo học. Phong trào Một hội đồng - Hai nhiệm vụ được hưởng ứng mạnh mẽ. Giáo viên phổ thông nhiệt tình giảng dạy các lớp bổ túc văn hóa. Các lớp bổ túc văn hóa trong xóm cũng phát triển. Tới năm 1975, xã đã có trên 80% số dân trong độ tuổi 15 - 40 thoát mù chữ².

Công tác văn hóa thông tin được tăng cường. Xã đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn hóa ở nông thôn. Những hủ tục ma chay, cưới xin giảm bớt, người nghiện tự đem nộp bàn đèn và cam kết không hút thuốc phiện. Đội ngũ nhân viên Trạm Y tế đã vượt qua khó khăn, bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân địa phương.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.317.

² Thông tin này dẫn theo Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.204, 213. Tuy nhiên, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016 lại ghi ở tr.131 là “năm 1960, huyện Hạ Lang đã được công nhận là huyện xóa mù chữ về căn bản”.

Cùng với nhiệm vụ phát triển sản xuất, ổn định đời sống xã hội, làm tròn nghĩa vụ hậu phương, nhân dân xã Vinh Quý thực hiện hiệu quả các phong trào do Trung ương, tỉnh, huyện phát động, trong đó nổi bật là phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam phát động tháng 02/1965 và phong trào “Ba đảm nhiệm” (sau đổi là Ba đảm đàng) do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động tháng 3/1965.

Trong lúc các phong trào đang có sức lôi cuốn mạnh mẽ, rộng khắp các ngành, các giới trong cả nước đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, thì ngày 17/7/1966, Hồ Chủ tịch ra Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước. Trong lời kêu gọi, Người khẳng định chân lí: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Đáp Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nhiều thanh niên xã Vinh Quý đã lên đường nhập ngũ, tham gia đánh Mỹ, góp phần làm nên thắng lợi trên khắp các chiến trường.

Thất bại nặng nề trong cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) của quân và dân miền Nam và trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta, ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra, kết thúc cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ nhất đối với miền Bắc.

Trong những năm tháng cùng quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại, những kết quả trên các mặt công tác mà

quân và dân Vinh Quý đạt được là do sự nỗ lực của toàn dân với vai trò lãnh đạo, điều hành của hệ thống chính trị xã.

Thời gian này, chi bộ xã Vinh Quý trải qua các thế hệ bí thư Triệu Quang Kim, Hà Văn Sòi. Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể xã Vinh Quý luôn chú trọng đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chi bộ tăng cường lãnh đạo hợp tác xã sản xuất để phấn đấu chi bộ bốn tốt. Đoàn Thanh niên xã phấn đấu là lực lượng đi đầu trong sản xuất để trở thành chi đoàn bốn tốt. Dân quân xã phấn đấu là lực lượng đi đầu trong sản xuất, bảo vệ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu để trở thành đơn vị khá giỏi. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đẩy mạnh sản xuất, thực hiện tốt phong trào “ba đảm đang” để trở thành chi hội năm tốt.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra các kế hoạch phòng chống gián điệp, biệt kích, phòng không nhân dân được Chi bộ quan tâm sát sao. Trong đó, Chi bộ đặc biệt chú ý đến công tác trị an, nắm chắc diễn biến các loại đối tượng địa phương, kịp thời trấn áp phản cách mạng, đập tan kịp thời những luận điệu phản tuyên truyền gây hoang mang trong nhân dân địa phương. Năm 1968, thi hành Chỉ thị số 112/CT/CB của Tỉnh ủy, Ty Công an Cao Bằng ban hành Kế hoạch số 428/PA12 ngày 20/9/1968 về “Củng cố phong trào bảo vệ trị an ở các xã, khu phố, mở đợt vận động tập trung xây dựng xã vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh”; Kế hoạch số 504/PA12 ngày 26/10/1968 về mở đợt vận động tập trung đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an nhằm từng bước tiến lên xây dựng xã vững

manh về chính trị và trật tự an ninh. Thực hiện các kế hoạch trên, huyện Hạ Lang triển khai phong trào bảo vệ trị an đến cơ sở. Cấp ủy, chính quyền Vinh Quý chỉ đạo sát sao hoạt động bảo vệ trị an trên địa bàn xã, mở đợt vận động tập trung xây dựng xã vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh. Qua đó, quần chúng địa phương đã phát hiện nhiều đối tượng nghi vấn kịp thời tố giác với cơ quan công an để có biện pháp xử lí.

Những thành tựu mọi mặt trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ cách mạng đã khẳng định sự vững vàng của Chi bộ đảng Vinh Quý. Kết quả của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố hậu phương là cơ sở để Chi bộ xã Vinh Quý có những bước tiến mới về tổ chức. Để nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hoạt động của xã, đáp ứng nhiệm vụ trong giai đoạn mới, góp phần quyết định hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện các mặt công tác của địa phương, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, năm 1968, chi bộ xã Vinh Quý được nâng cấp từ Chi bộ cơ sở thành Đảng bộ cơ sở. Đồng chí Hà Văn Mọt là Bí thư Đảng ủy đầu tiên, đồng chí Nông Văn Thâng là Phó Bí thư Đảng ủy.

Việc nâng cấp từ chi bộ lên Đảng bộ của tổ chức cơ sở Đảng xã Vinh Quý là hợp với quy luật, hợp với xu thế phát triển của tổ chức Đảng địa phương, tỏ rõ vai trò và trách nhiệm lớn lao, không thể thay thế của những đảng viên cộng sản Vinh Quý trong lãnh đạo các mặt công tác trên địa bàn xã. Từ đây, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa sự phát triển của phong trào cách mạng ở Vinh Quý, có tác động tích cực đến quá trình phát triển tổ

chức cơ sở Đảng Vinh Quý nói riêng và quá trình phát triển tổ chức cơ sở trong Đảng bộ huyện Hạ Lang nói chung.

Công tác xây dựng chính quyền, đoàn thể được Chi bộ quan tâm, chú trọng. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Vinh Quý đã tham gia các cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã (năm 1965 và năm 1967). Hội đồng Nhân dân xã Vinh Quý đã bầu đồng chí Hà Văn Chu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Các đoàn thể quần chúng cũng được kiện toàn.

Trong lúc quân và dân Vinh Quý đang hăng hái thi đua xây dựng hậu phương thì ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta một tổn thất vô cùng to lớn. Đảng ủy xã Vinh Quý đã triển khai sâu rộng đợt sinh hoạt chính trị nội bộ học tập Điều trần và Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc tại Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh; học tập, làm theo Di chúc của Người. Biến đau thương thành hành động cách mạng, phong trào thi đua lao động sản xuất phát triển mạnh mẽ trong các hợp tác xã từ cuối năm 1969 và kéo dài nhiều năm sau đó trên địa bàn Vinh Quý.

Cùng trong năm 1969, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 176-CP ngày 15/9/1969 giải thể huyện Hạ Lang; sáp nhập 5 xã là Minh Long, Lý Quốc, Thắng Lợi, Đức Quang và Kim Loan vào huyện Trùng Khánh; sáp nhập 8 xã là Thanh Nhật, Quang Long, Việt Chu, Thị Hoa, Thái Đức, Cô Ngân, Vinh Quý, An Lạc vào huyện Quảng Hoà¹. Từ đây, tổ chức Đảng và

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.160-161.

nhân dân xã Vinh Quý đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Quảng Hoà. Cán bộ, đảng viên, nhân dân xã Vinh Quý cùng chung sức xây dựng huyện Quảng Hoà vững bước đi lên.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Quảng Hòa, bước vào thập niên 70, Đảng bộ xã Vinh Quý tích cực triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng như: Nghị quyết số 195/NQ-BCT ngày 06/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng (trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh). Qua triển khai các sinh hoạt chính trị, các cuộc vận động, ý thức của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân xã Vinh Quý có sự chuyển biến, tuy chưa đều song đã có tiến bộ so với trước. Cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, khắc phục tư tưởng cầu an, dao động.

Từ năm 1972, trước nguy cơ phá sản của chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, cùng với âm mưu Mĩ hóa trở lại cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, đế quốc Mĩ phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta. Riêng ở Cao Bằng, có tới 49 lần máy bay Mĩ tới trinh sát, thăm dò các khu vực đông dân cư, những nơi nghi có kho tàng, nhà máy, trục đường giao thông quan trọng.

Quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết số 220-NQ/TW ngày 01/6/1972 của Bộ Chính trị về chuyển hướng và đẩy

manh mọi mặt công tác ở miền Bắc để tiếp tục đánh thắng giặc Mĩ xâm lược, ngày 15/6/1972, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng họp Hội nghị lần thứ chín, quyết tâm đẩy mạnh mọi mặt công tác trước tình hình khẩn cấp mới. Hội nghị khẳng định: Phải chuyển mạnh sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, tăng cường các biện pháp có hiệu lực cao nhất để thực hiện tốt những chủ trương và công tác cấp bách, đó là đảm bảo đầy đủ các yêu cầu tuyển quân với mức độ cao, chất lượng tối; đảm bảo giao thông vận chuyển thông suốt trong mọi tình huống, tổ chức tốt công tác phòng không sơ tán; nỗ lực và quyết tâm giữ vững và phát triển mạnh sản xuất và đảm bảo đời sống nhân dân; tăng cường bảo quản và quản lý chặt chẽ mọi mặt, triệt để tiết kiệm lao động, vật tư, tiền vốn tiêu dùng thời chiến; tận dụng và huy động mọi lực lượng lao động vào sản xuất, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu¹.

Bám sát chủ trương của Tỉnh ủy, cấp ủy, chính quyền xã Vinh Quý tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn Ban phòng không nhân dân. Hệ thống hầm, hào phòng tránh được tu sửa. Công tác chuẩn bị chiến đấu, phục vụ chiến đấu của quân và dân trên địa bàn xã được tiến hành khẩn trương, với tinh thần chủ động, tích cực. Mọi hoạt động sản xuất, công tác và học tập được giữ vững. Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội, Ban Chỉ huy xã đội tổ chức các trạm trinh sát để theo dõi hoạt động của

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.395-396.

máy bay địch, thông báo, báo động cho nhân dân. Rút kinh nghiệm từ những năm chiến tranh phá hoại lần nhất, quân dân Vinh Quý và các địa phương trên địa bàn huyện sẵn sàng về cả vật chất và tinh thần để chống lại cuộc chiến tranh phá hoại ác liệt lần thứ hai của Mĩ.

Thất bại nặng nề đã buộc đế quốc Mĩ phải ngừng ném bom miền Bắc nước ta, từ vĩ tuyến 20 trở ra, kể từ 7 giờ sáng ngày 30/12/1972; đồng thời phái đoàn Mĩ trở lại cuộc đàm phán và kí kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/01/1973), cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam. Sau ngày Hiệp định Pa-ri được kí kết và có hiệu lực, hưởng ứng Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc”, quân và dân Vinh Quý ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội; tập trung chi viện sức người, sức của cho chiến trường đánh Mĩ.

Trong phát triển kinh tế, nông nghiệp vẫn được xác định là mặt trận hàng đầu. Đảng ủy Vinh Quý chỉ đạo từ khâu chăm sóc mạ (bón phân, phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho mạ) đến khâu cấy (cấy giống mới đúng thời vụ, bảo đảm mật độ, chăm sóc đầy đủ, bón nhiều phân) và khâu thu hoạch. Nhờ đó, năng suất lúa tăng lên. Chăn nuôi cơ bản ổn định. Việc trồng rừng,

bảo vệ rừng được duy trì. Cùng với Minh Long và Kim Loan, Vinh Quý là xã có kết quả trồng thông tốt của huyện Quảng Hòa.

Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của xã chưa có bước chuyển biến rõ nét. Một số hộ trong xã sản xuất các sản phẩm thủ công truyền thống, quy mô nhỏ, phục vụ nhu cầu tiêu dùng gia đình. Khi cần các mặt hàng thiết yếu như vải các loại, xà phòng, dầu hỏa, giấy viết, nước mắm,... người dân Vinh Quý đến mua ở huyện lỵ.

Trong xây dựng chính quyền, những năm 1971 - 1975, Đảng bộ xã Vinh Quý đã lãnh đạo nhân dân địa phương tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân bốn cấp: Khu, tỉnh, huyện, xã. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Hà Văn Mọt giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Các đoàn thể tiếp tục được củng cố. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đã học tập các nghị quyết về nghĩa vụ của hội, về giáo dục đạo đức người phụ nữ mới. Đoàn thanh niên xã xây dựng chương trình hành động qua các năm, phát động thanh niên các xóm lao động sản xuất, làm phân, trồng cây. Qua rèn luyện, hội viên các đoàn thể đã có chuyển biến tích cực trong lao động sản xuất, tuyển quân và chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong công tác quân sự địa phương, Đảng bộ chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tích cực vận động quần chúng tham gia xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân tự vệ; thực hiện cuộc vận động "*Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội*". Hội Liên hiệp Phụ

nữ vận động chị em đẩy mạnh phong trào “*Ba đảm đang*”, xây dựng các tổ “*Mẹ chiến sĩ*”, “*Vợ bộ đội chung thủy, đảm đang*”.

Để bảo đảm cho lực lượng dân quân trên địa bàn xã vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa tham gia sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, Ban Chỉ huy quân sự xã tập trung củng cố, chấn chỉnh lại các tổ, đội dân quân phục vụ chiến đấu và chiến đấu theo hướng gọn, nhẹ, phù hợp với tình hình mới. Tỷ lệ dân quân trẻ, khỏe, có năng lực tăng lên. Nhưng trình độ kỹ thuật, chiến thuật còn yếu; trang bị vũ khí không đầy đủ; ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong sinh hoạt của một số cán bộ, chiến sĩ còn hạn chế. Để khắc phục hạn chế, cấp ủy, chính quyền xã đã cử cán bộ phụ trách dân quân, tự vệ đi dự các lớp tập huấn nghiệp vụ xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, huyện tổ chức, từ đó từng bước áp dụng vào địa phương, nâng cao chất lượng dân quân.

Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, Đảng bộ chỉ đạo chính quyền, đoàn thể và các ban ngành sắp xếp công ăn, việc làm cho các thân nhân liệt sĩ, thương binh, bộ đội phù hợp với hoàn cảnh, sức khỏe của từng người. Hiệu quả từ việc chấp hành chính sách hậu phương quân đội đã tác động tích cực đến công tác động viên tuyển quân, chi viện chiến trường.

Quán triệt Nghị quyết số 32-NQ/CB ngày 13/5/1974 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về công tác quân sự địa phương năm 1974, trong đó nêu rõ: “Các ngành cần quán triệt tinh thần trong mọi trường hợp đều đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân với biện pháp là thực hiện chặt chẽ chế độ

nghĩa vụ quân sự một cách công bằng, hợp lý", cấp ủy Vinh Quý đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyển quân trên địa bàn, bảo đảm tiêu chuẩn, chỉ tiêu, đúng chính sách, nhanh, gọn. Quân nhân đảm bảo đủ sức khỏe và có phẩm chất chính trị tốt.

Nhiều thanh niên quê hương Vinh Quý đã lên đường tòng quân, đi thanh niên xung phong làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Con em nhân dân các dân tộc xã Vinh Quý cùng con, em nhân dân các dân tộc huyện Hạ Lang vào bộ đội đã có mặt chiến đấu trên khắp các chiến trường, anh dũng hi sinh xương máu. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, 109 thanh niên Vinh Quý lên đường tòng quân. Vinh Quý có 14 thương binh, 26 liệt sĩ¹. Đóng góp của quân và dân Vinh Quý đã góp phần cùng quân, dân cả nước làm nên những thắng lợi lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đồng bào Nam Bắc “sum họp một nhà”.

Ngày 30/4/1975, tại Dinh Độc lập, Tổng thống Dương Văn Minh và toàn bộ nội các ngụy quyền Sài Gòn đã tuyên bố đầu hàng quân giải phóng, kết thúc Chiến dịch Hồ Chí Minh, làm nên đại thắng mùa Xuân năm 1975. Cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, thống nhất cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng bộ và nhân dân xã Vinh Quý phấn khởi, tự hào đã góp phần xứng đáng vào thành quả cách mạng vĩ đại của cả nước.

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.206.

Chương III
ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ
LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1986)

I. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980)

Đại thắng mùa Xuân 1975 đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước kéo dài trong 21 năm của dân tộc ta. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta chuyển sang thời kì mới - thời kì cả nước cùng thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân xã Vinh Quý bắt tay vào phát triển kinh tế, xã hội với ý chí quyết tâm chiến thắng đói nghèo, lạc hậu, cùng cả nước đi lên.

Để xây dựng và phát triển đất nước phải hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước, mà Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung là yếu tố cốt lõi quyết định việc “chính thức hóa” sự nghiệp thống nhất Tổ quốc của nhân dân ta. Thực hiện Chỉ thị số 228-CT/TW ngày 03/01/1976 của Bộ Chính trị về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, Đảng bộ, chính quyền xã Vinh Quý đã lãnh đạo tuyên truyền, tổ chức cho nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện quyền công dân. Ngày

25/4/1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất được tổ chức. Trên địa bàn Vinh Quý, trong không khí tung bừng, cùng hơn 20 triệu cử tri cả nước, với tư thế của người làm chủ quê hương, nhân dân các dân tộc Vinh Quý đã nô nức làm nghĩa vụ công dân, bầu những đại biểu xứng đáng vào cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam độc lập, thống nhất.

Tháng 12/1976, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, thông qua Nghị quyết đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam, chỉ rõ sự tất yếu và tầm quan trọng của việc đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trên tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, từ ngày 31/3 đến ngày 08/4/1977, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Lạng khóa I được tiến hành tại thị xã Cao Bằng. Đại hội xác định mục tiêu, phương hướng trong những năm cuối thập niên 70 là: “Tập trung chỉ đạo việc củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, làm cho các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa đóng vai trò chủ đạo, điều chỉnh quy mô hợp tác xã phù hợp với điều kiện miền núi, biên giới, phù hợp với trình độ quản lí của cán bộ; trước hết là phải xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật phục vụ sản xuất”¹. Đại hội đề ra kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, hoạch định rõ các vùng kinh tế, định ra phương hướng, nhiệm vụ sản

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.434.

xuất và cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho từng vùng. Vinh Quý thuộc vùng II, chủ yếu trồng lúa, ngô, đỗ tương và chăn nuôi bò.

Trong giai đoạn thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội và chống Mĩ cứu nước, Vinh Quý đã đạt được nhiều thành tích trên các mặt kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, với nền kinh tế mang nặng tính chất tự cung, tự cấp và cơ chế quản lí cũ nên bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), Vinh Quý nói riêng và huyện Quảng Hòa nói chung vẫn là địa phương nghèo, kinh tế chậm phát triển. Nhận thức rõ điều đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vinh Quý đã phát huy sức mạnh tập thể, vượt qua khó khăn, ra sức khắc phục những yếu kém, từng bước đạt được kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

Trong tổ chức sản xuất, quản lí nông nghiệp, sau thời gian thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 19, 20 và 22 của Ban chấp hành trung ương Đảng về việc đưa nông nghiệp miền Bắc tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lí nông nghiệp từ cơ sở đã được triển khai, những kết quả và kinh nghiệm bước đầu đã thu được là tốt. Nền nông nghiệp từ sau khi hợp tác hóa đã có những biến đổi quan trọng. Quan hệ sản xuất mới phát huy tác dụng tích cực trên nhiều mặt. Từ một nền sản xuất nhỏ, phân tán, quảng canh, tự cấp tự túc, nền nông nghiệp hợp tác hóa miền Bắc đã ngày càng phát triển theo kế hoạch và đang trong quá trình tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; lâm nghiệp từ vị trí là nghề phụ của nông nghiệp đã dần phát triển ở miền núi và trung du

thành một nghề chính, một hướng kinh doanh chủ yếu của các hợp tác xã, có quan hệ gắn bó với nông nghiệp và nhiều ngành kinh tế khác. Sau năm 1975, công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong cả nước đặt ra những yêu cầu to lớn về nông sản, lâm sản, đòi hỏi nông nghiệp và lâm nghiệp phải được tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, ngày 05/4/1976, Hội đồng Chính phủ ra Nghị quyết số 61 về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nhấn mạnh “Ở trung du, miền núi và những xã đồng bằng ven biển có diện tích đất trồng rừng, cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý phải gắn chặt nông nghiệp với lâm nghiệp”. Tiếp đó, tháng 7/1976, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra thông tri về việc mở rộng quy mô hợp tác xã nông nghiệp nhằm tạo bước chuyển biến trong sản xuất và đời sống của nhân dân.

Quán triệt chủ trương của Trung ương, Huyện ủy Quảng Hòa đã ban hành nhiều Nghị quyết cụ thể hóa trong điều kiện địa phương. Bám sát Nghị quyết của các cấp bộ Đảng, Đảng bộ xã Vinh Quý đã lãnh đạo củng cố hợp tác xã về tổ chức, sản xuất và quản lý kinh tế. Ba nội dung được cấp ủy, chính quyền Vinh Quý coi trọng và tập trung chỉ đạo là:

(1). Tổ chức lại sản xuất ở các hợp tác xã trên địa bàn xã nhằm sử dụng tốt đất đai, nguồn nước và các tài nguyên nông

lâm nghiệp khác, lao động, cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có và từng bước tăng cường thêm; gắn nông nghiệp với lâm nghiệp, gắn nông, lâm nghiệp với thủ công nghiệp, gắn sản xuất chế biến với lưu thông, phân phối, gắn kinh tế tập thể và kinh tế phụ gia đình với kinh tế quốc doanh; hình thành cơ cấu sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp ngày càng tiến bộ. Việc tổ chức lại sản xuất ở các hợp tác xã Vinh Quý bảo đảm ăn khớp với phân vùng kinh tế của tỉnh Cao Lạng (Vinh Quý thuộc vùng II, tập trung trồng lúa, ngô, đỗ tương và chăn nuôi bò).

(2). Thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhất là chế độ kế hoạch hóa và hạch toán kinh tế, chế độ hợp đồng kinh tế, khuyến khích sản xuất và tạo điều kiện cho các đơn vị sản xuất kinh doanh có lãi, thực hiện đúng nguyên tắc phân phối theo lao động và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của người lao động. Khắc phục hiện tượng làm ăn tùy tiện, không có kế hoạch và tính toán, thiếu dân chủ và tập trung, không khuyến khích lao động, sản xuất.

(3). Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân xã và vai trò làm chủ tập thể của quần chúng trên địa bàn xã.

Với sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ trong triển khai Nghị quyết 61, các hợp tác xã nông nghiệp của Vinh Quý phát triển ổn định, công tác quản lý tiến bộ. Nhiều chỉ tiêu sản xuất nông - lâm nghiệp đạt và vượt so với trước. Bằng biện pháp thâm canh, kết hợp với bố trí hợp lý cơ cấu cây trồng và bảo đảm các

biện pháp kĩ thuật, nên sản xuất nông nghiệp đã có bước phát triển mới.

Trong 5 năm 1976 - 1980, sản xuất nông nghiệp gặp phải nhiều bất lợi về thời tiết. Đầu năm 1977, rét đậm kéo dài làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi. Với tinh thần quyết tâm, bằng việc áp dụng các hình thức kĩ thuật gieo trồng mới, phát động quần chúng làm phân bón, thủy lợi, cũng như thực hiện nghiêm túc chủ trương của các cấp lãnh đạo, Vinh Quý bảo đảm hoàn thành một số nội dung kế hoạch đề ra trong sản xuất nông nghiệp. Các giống lúa mới được đưa vào sản xuất. Cây công nghiệp ngắn ngày chủ yếu là đỗ tương. Diện tích trồng các loại rau, đậu, đỗ duy trì ổn định.

Vinh Quý có thế mạnh về lâm nghiệp. Nghề rừng có vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế địa phương. Trong những năm 1976 - 1980, Đảng bộ xã Vinh Quý đã tập trung chỉ đạo phát triển nghề rừng, đạt được những kết quả quan trọng. Rừng được chú ý bảo vệ và phát triển, nạn đốt phá rừng giảm bớt.

Cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ xã Vinh Quý chú trọng chỉ đạo phát triển văn hóa - xã hội. Cơ sở vật chất các trường học được củng cố, nâng cấp. Đội ngũ giáo viên các cấp được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Con em đồng bào dân tộc ở độ tuổi đi học đều có điều kiện cấp sách đến trường. Khắc phục khó khăn, các nhà trường trên địa bàn hoàn thành chương trình kế hoạch giảng dạy và tổ chức tốt các kì thi tốt nghiệp cuối cấp. Năm học 1970 - 1980, xã Vinh Quý có một lớp

mẫu giáo 5 tuổi với 25 cháu¹, con em Vinh Quý học hết cấp I, II có thể theo học tiếp cấp III tại trung tâm huyện Hạ Lang. Ngoài việc học văn hóa, học sinh còn tham gia phong trào lao động sản xuất như trồng sắn, trồng cây ăn quả, trồng cây lấy gỗ do các nhà trường tổ chức. Những sản phẩm làm ra vừa giúp cải thiện đời sống, vừa đóng góp xây dựng trường lớp.

Việc bảo đảm sức khỏe cho người dân được quan tâm. Người dân trong xã được tiêm phòng một số bệnh. Bệnh cúm, tả, lị được dập tắt khi mới phát sinh. Một số hợp tác xã trên địa bàn thành lập được nhà trẻ.

Trong những năm cuối thập niên 70, khi Đảng bộ và nhân dân xã Vinh Quý đang nỗ lực phát triển sản xuất, thì chủ nghĩa bá quyền - bành trướng trong giới cầm quyền Trung Quốc có động thái ủng hộ Khơ me đỏ, sau đó có những hành động khiêu khích, chống phá, xâm lấn và cô lập Việt Nam. Tại biên giới các xã thuộc Hạ Lang (cũ), cuối tháng 1 đầu tháng 02/1979, phía Trung Quốc nhiều lần tung thám báo vượt biên giới vào nội địa của ta thu thập thông tin tình báo, đồng thời cho quân vượt biên tập kích chốt của dân quân ta tại khu vực mốc 32, nổ súng liên tục vào trạm kiểm soát biên phòng Thị Hoa, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản của đồn biên phòng Thị Hoa².

¹ Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.213.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.172.

Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy, cấp ủy, chính quyền Vinh Quý đã tổ chức giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã phải thường xuyên đề cao cảnh giác, quản lý chặt chẽ hộ khẩu, kiểm soát chặt chẽ đối với người lạ mặt, kịp thời đập tan mọi âm mưu phá hoại của địch. Cùng với đó, xã tiến hành củng cố dân quân du kích, củng cố tốt Ban Chỉ huy xã đội. Những nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân xã Vinh Quý bảo đảm thường xuyên sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống.

Ngày 17/02/1979, Trung Quốc phát động cuộc chiến tranh xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc. Quân và dân ta, trực tiếp là quân dân 6 tỉnh biên giới phía Bắc đã đứng lên chiến đấu ngoan cường để bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Ngay trong ngày 17/02, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên bất thường quyết định những vấn đề cấp bách, chỉ thị cho tất cả các địa phương tổ chức chiến đấu, tăng cường lực lượng trên các tuyến phòng thủ chủ yếu, tổ chức sơ tán nhân dân và các cơ quan hành chính vào nơi an toàn; kiên quyết đẩy lùi các mũi tiến đánh của địch, giữ vững địa bàn khu vực. Trong cuộc xâm lấn này, Vinh Quý và các xã thuộc Hạ Lang (cũ) không phải hướng tấn công chính nhưng Trung Quốc đã sử dụng lực lượng từ tiểu đoàn đến trung đoàn, vượt biên chiếm các điểm cao trong khu vực biên giới, pháo kích dữ dội, tấn công chiếm các đồn biên phòng Thị Hoa, Lý Vạn¹. Yểm trợ cho quân và dân Thị Hoa, Lý Quốc anh

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.173.

dũng chiến đấu ở tuyến đầu, bảo vệ biên giới thiêng liêng của Tổ quốc, Vinh Quý và các địa bàn phía sau đã tổ chức lực lượng chi viện, hỗ trợ quân dân biên giới bám chắc địa bàn.

Cấp ủy, chính quyền xã Vinh Quý ra sức động viên sức người sức của cùng đồng bào cả nước đập tan cuộc chiến tranh xâm lược ở biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Đông đảo thanh niên Vinh Quý đã lên đường nhập ngũ, trực tiếp chiến đấu. Con em các dân tộc xã Vinh Quý nói riêng và huyện Quảng Hòa nói chung đã anh dũng hi sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, 01 người con Vinh Quý là thương binh, 06 người là liệt sĩ¹ trong cuộc chiến đấu này (Chu Văn Hoàn, xóm Quyếng Búng; Nông Văn Ngan, xóm Bản Thần; Chu Văn Nhìn, xóm Bản Quyếng; Mông Văn Rắn, xóm Lũng Rung; Hoàng Văn Sơn, xóm Bản Làn; Hà Văn Váng, xóm Đoóng Rảng). Những hi sinh đó đã góp phần làm nên thắng lợi chung. Sau những thất bại và trước sự phản đối mạnh mẽ của dư luận quốc tế cũng như nhân dân trong nước, tháng 3/1979, phía Trung Quốc buộc phải rút quân về nước.

Sau khi phía Trung Quốc rút quân, Tỉnh ủy Cao Bằng² đã chỉ đạo các địa phương trong tỉnh khẩn trương “củng cố lại tổ

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.206.

² Ngày 29/12/1978, kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa VI ra nghị quyết chia tỉnh Cao Lạng để tái lập tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn. Tỉnh Cao Bằng gồm thị xã Cao Bằng, thị trấn Tĩnh Túc và 11 huyện: Bảo Lạc, Chợ Rã, Hà Quảng, Hòa An, Ngân Sơn, Nguyên Bình, Quảng Hòa, Thạch An, Thông Nông, Trà Lĩnh, Trùng Khánh. Vinh Quý là một xã của huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

chức, tăng cường cán bộ cho xã và hợp tác xã, tăng cường các đơn vị quân đội, thường xuyên luyện tập, nâng cao sức mạnh chiến đấu, tăng cường đoàn kết quân dân quyết tâm bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc"¹. Quán triệt chủ trương đó, cấp ủy, chính quyền Vinh Quý xác định nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã là đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao cảnh giác đối với âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch; tin tưởng vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, từ đó tích cực củng cố lực lượng chính trị, xây dựng lực lượng dân quân, công an xã, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ đó, hệ thống chính trị cấp xã, trước hết là tổ chức Đảng địa phương phải đủ mạnh. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng phải được coi trọng và duy trì thường xuyên.

Ngày 05/9/1977, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Thông tri số 22 TT/TW về tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên. Năm 1979, Ban Bí thư tiếp tục ban hành Chỉ thị số 72-CT/TW về “Kiểm điểm tư cách đảng viên theo nội dung tự phê ra quần chúng” và Thông tri số 91-TT/TW hướng dẫn việc tiến hành đợt tự phê bình và phê bình theo Chỉ thị 72. Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, Đảng bộ xã Vinh Quý do đồng chí Nông Văn Công được

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.176.

bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nông Văn Thàng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, đã tiến hành củng cố tổ chức đảng, quán triệt nhiệm vụ mới. Đây là lần đầu tiên từ sau ngày giải phóng, Đảng bộ xã Vinh Quý tiến hành vận động chỉnh đốn Đảng sâu rộng tới quần chúng, tạo điều kiện để tổ chức cơ sở Đảng gần dân hơn. Sau chỉnh đốn, cán bộ, đảng viên có chuyển biến rõ rệt trong nhận thức tư tưởng và hành động.

Đảng bộ tiến hành phân loại, phát thẻ đảng viên theo Chỉ thị số 83 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (26/11/1979). Việc bình xét, phân loại, phát thẻ đảng viên đã có tác dụng giáo dục đảng viên hiểu rõ vinh dự và trách nhiệm, nêu cao tinh thần phấn đấu rèn luyện phẩm chất chính trị, tư tưởng của đảng viên.

Từ ngày 15 đến ngày 20/9/1979, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Quảng Hòa lần thứ VI đã được triệu tập. Đại hội đã tổng kết những thành tích đạt được và đề ra phương hướng nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới. Nghị quyết Đại hội chỉ rõ mục tiêu, phương hướng là: Khẩn trương lãnh đạo việc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, sớm ổn định đời sống nhân dân, nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ biên cương Tổ quốc, đập tan mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch¹.

Trong xây dựng hệ thống chính quyền, năm 1979, Đảng bộ xã Vinh Quý đã lãnh đạo nhân dân trong xã chuẩn bị và tổ

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quảng Uyên, Lịch sử Đảng bộ huyện Quảng Uyên (1930 - 2010), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.274.

chức bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp (xã, huyện). Để cuộc bầu cử diễn ra tốt đẹp, xã đã tổ chức học tập cho cử tri, niêm yết cử tri và ứng cử viên hai cấp. Đảng ủy xã chỉ đạo Hội đồng bầu cử phối hợp cùng giáo viên và lực lượng học sinh, thanh niên trong xã tổ chức cổ động, làm cho công tác bầu cử trở nên sôi nổi trong toàn xã. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được kiện toàn. Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Lục Văn Rô được bầu giữ chức vụ Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội xã đã ra sức lãnh đạo, xây dựng các phong trào cách mạng của quần chúng. Đoàn thanh niên nêu cao tinh thần “Sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”, đẩy mạnh việc giáo dục và tập hợp mọi lực lượng tuổi trẻ, đi đầu trong các phong trào “tình nguyện vượt mức kế hoạch Nhà nước”, phong trào 3 xung kích, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Hội Liên hiệp Phụ nữ phát động chị em tham gia: “Phong trào phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, phong trào “Học tập và làm theo tấm gương liệt sĩ Nguyễn Thị Hồng Chiên”.

Nhìn lại những năm 1976 - 1980, tốc độ phát triển các mặt của Vinh Quý còn chậm, đời sống nhân dân còn những khó khăn, nhất là vấn đề lương thực. Nhưng Đảng bộ xã Vinh Quý đã nỗ lực vươn lên khắc phục khó khăn, giành nhiều thắng lợi quan trọng. Đời sống nhân dân trong xã từng bước được ổn định, kinh tế có bước phát triển, trị an xã hội được giữ vững, quốc phòng được củng cố, góp phần làm thất bại âm mưu xâm lược của các thế lực thù địch, bảo vệ chủ quyền đất nước. Đó là

hành trang để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vinh Quý vững bước vào thập niên 80 với nhiều đổi mới.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân (1981 - 1986)

Năm 1981 - năm mở đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) chứng kiến một sự kiện quan trọng trong đời sống nhân dân các dân tộc Vinh Quý. Ngày 01/9/1981, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 44-HĐBT về việc thành lập huyện Hạ Lang và đặt Thị trấn Tĩnh Túc trực thuộc huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Huyện Hạ Lang được tái lập “trên cơ sở tách các xã Minh Long, Lý Quốc, Thăng Lợi, Kim Loan, Đức Quang, Đồng Loan của huyện Trùng Khánh và các xã An Lạc, Vinh Quý, Cô Ngân, Thị Hoa, Thái Đức, Việt Chu, Quang Long, Thanh Nhật của huyện Quảng Hoà. Trụ sở huyện đóng tại xã Thanh Nhật. Địa giới của huyện Hạ Lang ở phía bắc giáp huyện Trùng Khánh, phía nam giáp huyện Quảng Hoà và biên giới Trung Quốc, phía đông giáp biên giới Trung Quốc, phía tây giáp huyện Quảng Hoà và huyện Trùng Khánh”¹. Từ đây, Vinh Quý trở lại là một xã của huyện Hạ Lang. Đảng bộ xã Vinh Quý đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Hạ Lang.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, trong những năm 1981 - 1986, tổ chức cơ sở Đảng xã Vinh Quý liên tục được củng

¹ Quyết định số 44-HĐBT ngày 01/9/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập huyện Hạ Lang và đặt Thị trấn Tĩnh Túc trực thuộc huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

cổ, kiện toàn. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã cũng được kiện toàn lại. Năm 1981, thi hành chỉ thị số 114-CT/TW ngày 31/7/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp huyện, xã, thị trấn, Đảng ủy xã Vinh Quý đã lãnh đạo tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, bảo đảm cho cuộc bầu cử đúng pháp luật nhằm tiếp tục thi hành Hiến pháp mới.

Tháng 12/1981, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hạ Lang lần thứ VII vòng 1 được tiến hành¹. Đại hội vòng 2 được tiến hành từ ngày 04 đến ngày 06/11/1982. Đại hội đã xác định mục tiêu, phương hướng trong những năm đầu thập niên 80 là: Củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh xây dựng kinh tế, chính trị, giao thông vận tải, văn hoá, giáo dục, bảo đảm đời sống nhân dân². Trong nhiệm kỳ khóa VII, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thường xuyên ban hành những Chỉ thị, Nghị quyết chỉ đạo kịp thời đối với tổ chức cơ sở Đảng và nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Các Nghị quyết, Chỉ thị của Huyện ủy là cơ sở để cán bộ,

¹ Đại hội Đảng bộ huyện Hạ Lang lần thứ I (năm 1946), lần thứ II (năm 1949), lần thứ III (năm 1962). Trong những năm 1969 - 1981, huyện Hạ Lang giải thể, xã Vinh Quý thuộc huyện Quảng Hòa. Năm 1981, sau khi huyện Hạ Lang được tái lập, thì kì Đại hội đầu tiên của huyện là kì Đại hội được tiến hành ngay trong năm 1981 này. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016 gọi kì Đại hội Đảng bộ đầu tiên sau khi tái lập huyện là Đại hội lần thứ VII.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.182-184.

đảng viên và nhân dân xã Vinh Quý đoàn kết một lòng, phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trong nửa đầu thập niên 80.

Năm 1981 - năm mở đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW (ngày 13/01/1981) về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”. Đây là một bước thay đổi từ hình thức khoán việc sang hình thức khoán sản phẩm, từ hình thức khoán tập thể sang hình thức khoán theo nhóm và người lao động (thực chất là khoán theo hộ gia đình). Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã tạo điều kiện cho người nông dân giành được một phần quyền chủ động trong sản xuất nông nghiệp, gắn lao động của mình với kết quả cuối cùng. Do vậy, Chỉ thị 100 làm cho người nông dân quan tâm hơn đến sản xuất. Việc thay đổi hình thức khoán mở ra một giai đoạn mới của quá trình nhận thức và đổi mới về con đường phát triển của nông nghiệp Việt Nam, là mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển đổi từ cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu sang cơ chế quản lý kinh tế hạch toán tự chủ¹.

Thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương, huyện Hạ Lang đã mở Hội nghị tập huấn công tác khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm người lao động cho các hợp tác xã ngay trong

¹ Viện Sử học, *Việt Nam 1975 - 1990, thành tựu và kinh nghiệm*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.51.

năm 1981. Trải qua thí điểm, khoán sản phẩm được mở rộng trong toàn huyện, ở tất cả hợp tác xã nông nghiệp. Các hộ gia đình nông dân trong xã Vinh Quý phấn khởi nhận khoán, mạnh dạn đầu tư thâm canh tăng năng suất, thúc đẩy sản xuất phát triển. Ngay từ đầu năm 1981, thời tiết mưa nhiều gây nên úng lụt, sâu bệnh hoành hành làm ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất nông nghiệp. Nhưng, nhờ quyết tâm nỗ lực khắc phục khó khăn và những hiệu quả buổi đầu của Chỉ thị 100, diện tích gieo trồng của Vinh Quý vẫn bảo đảm.

Sang năm 1982, một số vấn đề mới nảy sinh. Ngày 15/02/1982, Đảng bộ huyện Hạ Lang ban hành Chỉ thị số 03-CT/HL về việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Nghị quyết 03 không phát huy hiệu quả. Từ vụ đông xuân 1982 - 1983, phong trào hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Vinh Quý và nhiều xã khác của huyện Hạ Lang có những diễn biến phức tạp. Nhiều cơ sở mất ổn định và có nguy cơ tan vỡ từng mảng. Tỷ lệ hộ nông dân vào hợp tác xã giảm mạnh. Cuối năm 1982, tỷ lệ này là 89% thì đến đầu năm 1983 giảm xuống chỉ còn 67%¹. Trước tình hình hợp tác xã nguy cơ tan vỡ, huyện đã cử cán bộ xuống Vinh Quý, hỗ trợ cấp ủy, chính quyền địa phương và Ban quản trị hợp tác tháo gỡ những vướng mắc cơ bản. Hợp tác xã ở Vinh Quý dần được củng cố, đi vào sản xuất ổn định. Mặc dù thời tiết năm 1983 rất khắc

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.186.

nghiệt, ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng và phát triển của cây trồng, mạ và cây con bị chết vì nắng hạn kéo dài, đầu vụ đông xuân lại bị sâu xám phá hoại; nhưng người nông dân Vinh Quý vẫn đồng lòng, chung tay khắc phục khó khăn, bảo đảm gieo trồng và chăm sóc trên những diện tích đã cày cấy, thu hoạch vụ mùa theo đúng kế hoạch.

Không dừng lại ở đó, để tiếp tục củng cố phong trào hợp tác xã, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ra Chỉ thị số 01/CT-HL ngày 04/01/1984 và Nghị quyết số 05/NQ-HU ngày 18/6/1984 về việc tăng cường củng cố hợp tác xã. Bám sát Nghị quyết của Huyện ủy, cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể xã Vinh Quý đã chủ động chỉ đạo công tác ổn định tình hình hợp tác xã sau vụ mùa. Tuy nhiên, những vấn đề của hợp tác xã chưa được giải quyết triệt để. Một số xã viên không chịu nhận khoán theo tinh thần chỉ đạo chung, một số khác chưa nhận thức đầy đủ tinh thần Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; một số cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Hợp tác xã¹. Nhận thấy những vấn đề này cần phải được giải quyết trong thời gian ngắn nhất mới có thể giữ ổn định hợp tác xã và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, Huyện ủy Hạ Lang đã đề ra 5 biện pháp cấp bách, cần làm ngay:

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.187.

Một là, tiếp tục mở rộng sinh hoạt chính trị sâu rộng đến toàn Đảng, toàn dân để nâng cao hơn nữa lập trường, tư tưởng của người đảng viên cộng sản, người công dân yêu quê hương đất nước nơi biên cương xung yếu, kiên cường.

Hai là, thực hiện nhiệm vụ sản xuất theo hình thức khoán mới, thật sự đem lại năng suất và ngày càng cải thiện đời sống cho nhân dân lao động.

Ba là, tuyên truyền, giáo dục động viên nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ của mình, tức là thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lí, nhân dân làm chủ.

Bốn là, kiên quyết xử lí theo pháp luật những phần tử tiêu cực, chống đối, phá hoại hợp tác xã, tập trung cải huấn ở xã, huyện bằng các hình thức cưỡng chế.

Năm là, phân công cấp uỷ, thành viên Ủy ban nhân dân huyện, các đoàn thể, các ngành phụ trách từng xã, để sớm ổn định tình hình¹.

Thực hiện những biện pháp cấp bách theo sự hướng dẫn của Huyện uỷ, cấp uỷ, chính quyền Vinh Quý đã ổn định lại các hợp tác xã trên địa bàn, từ đó tác động tích cực đến sản xuất nông nghiệp. Ngay từ đầu năm 1981, thời tiết mưa nhiều gây nên ủng lụt, sâu bệnh hoành hành đã ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất nông nghiệp. Mặc dù bị thiên tai, các hợp tác xã vẫn cấy hết diện tích và chăm sóc tốt. Sản lượng cây trồng tăng lên so với các năm trước. Năm 1984, huyện Hạ Lang là một trong

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.188.

hai huyện của tỉnh có sản lượng lương thực quy thóc cao, vượt 643 tấn so với kế hoạch¹. Thành tích đó có đóng góp không nhỏ của Vinh Quý. Năm 1985, sản lượng lương thực quy thóc của Vinh Quý đạt 592,3 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 320 kg/người/năm².

Trong chăn nuôi, đàn gia súc của Vinh Quý cơ bản ổn định, bảo đảm sức kéo trong sản xuất nông nghiệp và vận tải. Đàn lợn được quan tâm và đầu tư vốn, nhận được sự trợ giúp tích cực từ các trại giống của huyện, tận dụng chế độ khuyến khích của Huyện ủy về chăn nuôi quốc doanh, tập thể và hộ gia đình. Kỹ thuật chăn nuôi đã được chú trọng, nhưng khâu thực hiện chưa thật bảo đảm, nên sức sống và sinh sản của lợn yếu, tăng trọng chậm so với chăn nuôi gia đình. Các đàn gia súc lớn như bò, trâu, ngựa có sự phát triển, nhưng không nhiều. Chăn nuôi gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) góp phần giải quyết thực phẩm, cải thiện đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã. Năm 1985, phong trào nuôi lợn trong cán bộ, công nhân viên chức do tỉnh phát động được người dân Vinh Quý hưởng ứng nhiệt tình, góp phần gia tăng đàn lợn trên địa bàn. Đây cũng là năm đầu tiên toàn tỉnh Cao Bằng tự cân đối được nhu cầu thực phẩm.

Trong lâm nghiệp, năm 1981 là năm tổng kết chặng đường 20 năm trồng cây gây rừng, cấp ủy, chính quyền Vinh Quý đã thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá đúng mức mặt mạnh và

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.474.

² Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.204.

những yếu kém tồn tại của lâm nghiệp, rút ra bài học kinh nghiệm. Từ đó, Đảng bộ xã tăng cường chỉ đạo nhân dân trong xã tiếp tục thực hiện kế hoạch trồng rừng. Một số hộ trong xã Vinh Quý vừa trồng rừng vừa làm nông nghiệp. Kế hoạch thực hiện cây mủi nhọn cũng được quán triệt, toàn huyện đã giao trên 200 ha để trồng trà, gieo 15 kg giống sa mộc để cung cấp cây con. Sau 4 năm, việc trồng rừng cho thấy hiệu quả. Công tác giao khoán rừng, đất rừng cho tập thể và hộ gia đình quản lí kinh doanh được đẩy mạnh, thực hiện sâu rộng khi Ban Bí thư Trung ương ra chỉ thị về giao đất, giao rừng đến hộ nông dân (29/01/1985). Năm 1983, toàn huyện đã có thêm 133 ha đất rừng được giao cho hợp tác xã quản lí¹.

Việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V (6/1985) về giá - lương - tiền; Nghị quyết số 28 của Bộ Chính trị về bù giá vào lương được cấp ủy Vinh Quý quan tâm chỉ đạo. Cấp ủy, chính quyền Vinh Quý đã chỉ đạo tổ chức lại sản xuất, điều chỉnh lại định mức lao động, bố trí lại lực lượng lao động, sắp xếp lại bộ máy điều hành. Tuy nhiên, thời gian đầu, kết quả chưa mang lại sự chuyển biến rõ nét trong sản xuất kinh doanh ở địa phương.

Xây dựng cơ bản có những tiến bộ nhất định. Năm 1975, Vinh Quý mới chỉ có đường mòn từ trung tâm xã đi các xóm; đường ngựa thồ từ xã về chợ Hạ Lang. Bước vào thập niên 80, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Hạ Lang, Đảng bộ xã Vinh

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.190.

Quý chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong xã tiến hành làm mới, tu bổ sửa chữa các tuyến đường liên xã, tạo thành mạng lưới giao thông kết nối với các xã lân cận. Những năm 1983 - 1984, một số tuyến đường từ Vinh Quý đi Thái Đức dài 5 km đã hoàn thành¹. Năm 1985, tuyến đường Hạ Lang - Vinh Quý - Cô Ngân được mở rộng. Đường liên xóm cũng được cải tạo thuận lợi cho giao thông và sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế phát triển.

Hạ tầng thủy lợi được quan tâm đầu tư. Trong những năm 1983 - 1984, hạn hán kéo dài, cấp ủy, chính quyền Vinh Quý đã chỉ đạo cán bộ, nhân dân trong xã hưởng ứng phong trào làm thủy lợi do Huyện uỷ phát động. Tổng kết phong trào, toàn huyện đã làm được hơn 100 công trình thủy lợi lớn nhỏ. Trong đó, có nhiều công trình thủy lợi của Vinh Quý.

Trong phân phối lưu thông, qua các năm, công tác thu mua lương thực thực phẩm của xã Vinh Quý có những chuyển biến nhưng chưa ổn định.

Giáo dục, y tế và các mặt công tác xã hội được quan tâm. Trong giáo dục, cấp ủy Vinh Quý chỉ đạo tập trung vào vấn đề xây dựng nền văn hóa mới, con người mới. Trong các hợp tác xã, trường học, xóm bản đều có tổ văn nghệ, có phong trào đọc sách báo. Tuy nhiên, hạn chế của giáo dục thời kì này là đời sống ở xã gặp nhiều khó khăn nên học sinh các lớp cấp II bỏ học nhiều, nhất là trong những năm 1980 - 1986.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.192.

Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố. Trạm Y tế xã hoạt động đều đặn, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân địa phương. Năm 1985, tổng số người đến khám ở các trạm xá xã của huyện Hạ Lang và đến khám ở bệnh viện huyện là 60.917 lượt người¹. Hằng năm, Trạm Y tế tổ chức tiêm phòng tả cho toàn dân, tiêm phòng bại liệt cho trẻ em trong độ tuổi. Trạm tổ chức thực hiện phong trào sinh đẻ có kế hoạch, phòng chống các bệnh dịch, kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Thời gian này, sau chiến sự biên giới, tình hình an ninh chính trị có nhiều phức tạp. Trên cả vùng biên giới Hạ Lang, phía Trung Quốc ra sức phá hoại về chính trị, đi đôi với phá hoại về kinh tế và văn hóa. Không chỉ khiêu khích vũ trang, lấn chiếm, tung gián điệp, thám báo vào sâu trong lãnh thổ nước ta để do thám, phá hoại, bắt cóc cán bộ, giết hại bộ đội và dân thường, phía Trung Quốc còn dùng tâm lí chiến để dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo cán bộ, nhân dân ta, tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Đảng ủy Vinh Quý đã bám sát Nghị quyết số 03 ngày 25/10/1982 của Bộ Chính trị về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù sau cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc. Để bảo đảm trị an xã hội, cấp ủy, chính quyền xã Vinh Quý đã chỉ đạo củng cố các đoàn thể quần chúng. Phong trào Toàn

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.195.

dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được xây dựng rộng khắp. Công tác động viên tuyển quân về cơ bản được bảo đảm.

Lực lượng dân quân xã thường xuyên được củng cố, bảo đảm số lượng dân quân luôn chiếm khoảng 15% dân số trong xã. Đơn vị dân quân xã được trang bị vũ khí với 60 - 80 khẩu súng các loại¹. Công tác bảo đảm an ninh được chú trọng với nhiều hoạt động như đăng kí tạm trú, tạm vắng, giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo, khiếu nại của nhân dân, dẹp các vụ gây rối trị an.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã Vinh Quý từng bước trưởng thành. Trong những năm đầu thập niên 80, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy do các thế hệ bí thư Nông Văn Thăng, Nông Văn Công chèo lái, Đảng bộ xã Vinh Quý tiếp tục nâng cao chất lượng Đảng bộ và đảng viên, tiến hành học tập Nghị quyết Trung ương 4 khóa V. Với sự hướng dẫn của Đảng bộ huyện Hạ Lang, Đảng bộ xã Vinh Quý đã đề ra kế hoạch chỉ đạo, củng cố và phát động trong toàn Đảng bộ phong trào thi đua, phấn đấu trở thành chi - đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Công tác cán bộ được Đảng ủy coi trọng. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V và Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 28/10/1983 của Ban Bí thư về chính sách xử lý đối với cán bộ, đảng viên sai lầm được thực hiện tốt. Các trường hợp vi phạm bị xử lí. Công tác phát triển đảng viên

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.177.

được duy trì. Năm 1985, Đảng bộ huyện Hạ Lang mở 4 lớp bồi dưỡng cảm tình đảng cho 7 Đảng ủy cơ sở, trong đó có Vinh Quý. 331 quần chúng ưu tú của 7 Đảng ủy cơ sở đã dự học.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt chức năng của mình. Thực hiện Chỉ thị số 36/CT-TW ngày 06/02/1984 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng bộ xã Vinh Quý lãnh đạo cán bộ và nhân dân trên địa bàn tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp xã và huyện. Sau đó, Đảng bộ lãnh đạo Hội đồng nhân dân xã kiện toàn Ủy ban nhân dân xã. Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Nông Thanh Sơn được bầu giữ chức vụ Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc xã đã phát huy vai trò trong việc tăng cường đoàn kết các dân tộc; đoàn kết quân dân. Đồng thời, vận động nhân dân trong xã phát huy quyền làm chủ tập thể, tham gia xây dựng, củng cố chính quyền, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã củng cố lại tổ chức, vận động, tổ chức thanh niên làm thủy lợi, làm đường giao thông. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã vận động chị em làm tốt chức năng người mẹ, người vợ đảm đang, hăng hái thi đua lao động sản xuất; đẩy mạnh phong trào chăn nuôi trong gia đình, gửi tiền tiết kiệm. Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tập hợp được lực lượng quần chúng xã Vinh Quý, tạo nên sức mạnh tổng hợp, củng cố khối đoàn kết toàn dân; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị.

Nhìn lại những kết quả Đảng bộ đạt được trong chặng đường 15 năm sau khi được nâng cấp từ Chi bộ lên Đảng bộ cho thấy: Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đề ra, Đảng bộ xã Vinh Quý ra sức chỉ đạo thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh góp phần bảo vệ vững chắc vùng biên cương của Tổ quốc.

Sau 10 năm lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược quan trọng do Đảng đề ra là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đặc biệt là sau 5 năm (1981 - 1985) lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương về Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động, Đảng bộ và nhân dân xã Vinh Quý đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đời sống của nhân dân đã được cải thiện. Kinh tế hộ gia đình xã viên trong các hợp tác xã phát triển. Qua lãnh đạo, Đảng bộ đã không ngừng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đây là nền tảng quan trọng để Đảng bộ xã Vinh Quý lãnh đạo nhân dân địa phương bước vào thời kì thực hiện công cuộc đổi mới đất nước với quyết tâm cao.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 2000)

I. Lãnh đạo thực hiện đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội (1986 - 1990)

Những năm đầu thập niên 80, tình hình trong nước có nhiều khó khăn, thách thức. Nền kinh tế tự cung, tự cấp, sản xuất nhỏ, manh mún tồn tại nặng nề đã trở thành vật cản kìm hãm sự phát triển. Nhận thức, tư duy về quản lí kinh tế - xã hội có mặt đã lỗi thời, duy ý chí. Tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, sự trợ giúp của các nước xã hội chủ nghĩa giảm dần, Mĩ siết chặt bao vây, cấm vận kinh tế nước ta. Bối cảnh đó đã tác động sâu sắc đến Cao Bằng, trong đó có vùng đất Vinh Quý.

Năm 1986, để chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng các cấp, quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Trung ương là "nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật", từ tháng 3/1986, cùng với tất cả các chi bộ, Đảng bộ cơ sở trong cả nước, tổ chức Đảng xã Vinh Quý đã triển khai đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, Đảng bộ xã đã được củng cố, xây dựng tổ chức trong sạch vững mạnh, nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, tăng cường đoàn kết, thống nhất từ trong tư duy, nhận thức, lý tưởng đến hành động cách mạng của cán bộ, đảng viên.

Sau đợt sinh hoạt chính trị đầu năm 1986, Đại hội Đảng các cấp lần lượt được tiến hành. Tháng 9/1986, Đảng bộ huyện Hạ Lang tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1986 - 1988. Trên cơ sở phân tích sâu sắc những thành tựu, hạn chế và căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, Đại hội đã xác định Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hạ Lang cần tập trung thực hiện các mục tiêu chủ yếu là: Tăng cường cảnh giác cách mạng, huy động mọi lực lượng xã hội, ra sức xây dựng huyện thành phòng tuyến vững chắc về chính trị, mạnh mẽ về quốc phòng, ổn định về an ninh, trật tự, phồn vinh về kinh tế - đời sống, tiến bộ về văn hoá - xã hội. Phấn đấu trong ba năm 1986 - 1988, tự cân đối về nhu cầu lương thực, thực phẩm, thu - chi ngân sách đạt cao; phát huy được thế mạnh về cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng, nhất là cây đỗ tương, thuốc lá, cây có dầu, cây ăn quả, cây lấy gỗ và cây dược liệu quý. Đồng thời, kết hợp sử dụng tốt lao động, đất đai và ngành nghề; kết hợp tốt nông nghiệp với lâm nghiệp, hàng xuất khẩu; kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế; kết hợp kinh tế quốc doanh với kinh tế tập thể và gia đình, thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, tạo thành một lực lượng tổng hợp để từng bước hình thành cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp từ cơ sở trên địa bàn toàn huyện¹.

Bước sang tháng 10/1986, Đại hội đại biểu tỉnh Cao Bằng lần thứ XII được tiến hành. Đại hội nghiêm túc đánh giá những

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.201-202.

thành tựu, hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ, đồng thời xác định phương hướng, nhiệm vụ chung của Đảng bộ trong những năm 1986 - 1991 với mục tiêu bao trùm là phấn đấu giành được sự ổn định toàn diện về kinh tế - xã hội với 5 mục tiêu tổng quát.

Tiếp đó, tháng 12/1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đã hoạch định đường lối đổi mới toàn diện, sâu sắc và triệt để, xác định nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân trong những năm 1986 - 1991 là: Ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo; trước hết, cần thực hiện ba chương trình lớn (lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu). Đường lối đổi mới do Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra có ý nghĩa vô cùng to lớn, đã đáp ứng được đòi hỏi bức thiết của đất nước và nguyện vọng của nhân dân. Nghị quyết Đại hội mở ra những định hướng lớn cho các cấp, các ngành, các địa phương tập trung khai thác mọi nguồn lực để sớm thoát khỏi khó khăn, đổi mới và phát triển mạnh mẽ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, cấp uỷ, chính quyền và nhân dân xã Vinh Quý đã tập trung phát triển kinh tế, ổn định đời sống xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, từng bước đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ của tình hình mới.

Trong nông nghiệp, thực hiện sự chỉ đạo của huyện Hạ Lang về giải quyết vấn đề cân đối lương thực, cấp ủy Vinh Quý đã chỉ đạo đẩy mạnh trồng cấy hết diện tích, nâng cao năng suất lúa và hoa màu, bước đầu đem lại kết quả.

Khi người dân Vinh Quý đang thi đua sản xuất, bảo đảm sản lượng của trồng trọt, chăn nuôi thì một chủ trương lớn của Trung ương được ban hành. Ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Nghị quyết gồm 3 phần. Trong Phần II Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp nêu rõ chủ trương của Trung ương Đảng về: Sắp xếp và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp; củng cố và mở rộng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế; một số vấn đề quản lý nhà nước trong nông nghiệp; một số vấn đề về xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa; tăng cường tổ chức cơ sở Đảng và vai trò của các đoàn thể quần chúng. Tính ưu việt của Nghị quyết 10 là khẳng định hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, được sản xuất trên ruộng đất khoán trong thời gian dài, lợi ích của người lao động được quan tâm đúng mức. Từ đó, Nghị quyết 10 là “cú hích” mạnh mẽ cho sản xuất nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất, khai thác tiềm năng lao động, đất đai.

Trải qua các đợt tập huấn, học tập về Nghị quyết 10, cấp ủy, chính quyền Vinh Quý đã chỉ đạo công tác đổi mới cơ chế khoán sản phẩm trong nông nghiệp trên địa bàn xã. Đảng bộ xã chỉ đạo cải tiến công tác dịch vụ kỹ thuật, tranh thủ nguồn vật tư nhà nước cung ứng cho hợp tác xã trong điều kiện cho phép

để giúp cho cơ sở sản xuất phát triển từng bước, kiện toàn bộ máy quản lý hợp tác xã, điều hành sản xuất và hạch toán kinh tế. Tuy nhiên, quá trình chỉ đạo triển khai Nghị quyết 10 trong thời gian đầu không tránh khỏi lúng túng.

Trong lãnh đạo phát triển nông nghiệp toàn diện, đưa sản xuất nông nghiệp lên mặt trận hàng đầu, Đảng ủy Vinh Quý hướng đến việc giải quyết chương trình lương thực, thực phẩm, ổn định đời sống nhân dân và làm nghĩa vụ lương thực với Nhà nước. Đảng ủy xã tập trung cho hướng chính là thâm canh tăng vụ và tăng năng suất; tập trung xây dựng các vùng lúa cao sản; khai hoang phục hóa những nơi có điều kiện; sử dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu vào sản xuất.

Cùng với đó, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất hoa màu, phát triển mạnh cây sắn, cây ngô; duy trì trồng cây đỗ tương, lạc, vừng, thuốc lá, mía, trấu... Những biện pháp đó đã mang lại hiệu quả tích cực. Năm 1986, thời tiết không thuận lợi, năng hạn kéo dài ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Trên toàn huyện, tổng sản lượng lương thực quy thóc mới đạt hơn 7.000 tấn. Bước sang năm 1988 - 1989, xã đã thành công trong việc tăng sản lượng lương thực quy thóc, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đóng góp vào kết quả chung của huyện. Năm 1989, chỉ tiêu kế hoạch của huyện Hạ Lang là 10.615 tấn, nhưng toàn huyện đã đạt 11.283,39 tấn, tăng 2.033 tấn so với năm 1988; bình quân lương thực đầu người đạt 32,5 kg/tháng.

Ngoài diện tích khoán của hợp tác xã, các hộ gia đình ở Vinh Quý còn tăng gia sản xuất thêm như trồng lúa nương, ngô

rẫy, khoai lang, sắn. Ước tính bình quân mỗi gia đình thu nhập thêm bằng 1/3 thu nhập từ hợp tác xã. Vinh Quý cùng với Đức Quang, Thắng Lợi, Cô Ngân là những địa bàn có phong trào hộ gia đình tăng gia sản xuất mạnh¹. Nhờ đó, nhu cầu lương thực, thực phẩm trên địa bàn xã được bảo đảm.

Trong chăn nuôi, cả đàn trâu, đàn lợn tập thể và đàn trâu trong gia đình đều được khuyến khích phát triển. Phòng Nông nghiệp của huyện đã tổ chức cung cấp giống tốt, thức ăn tổng hợp cho đàn gia súc, gia cầm. Thời gian này, phát triển nhất là chăn nuôi lợn. Việc tiêu thụ lợn cũng dễ dàng hơn. Trên toàn huyện, trong các năm 1987 - 1988, bình quân mỗi phiên chợ bán được 30 con, có phiên bán được 10 con lợn thịt². Công tác thú y, tiêm phòng, chữa trị bệnh cho đàn gia súc đã được thực hiện nhưng chưa thường xuyên, hiệu quả. Do đó, cuối năm 1989, bệnh dịch lây lan ra diện rộng, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi của người dân Vinh Quý.

Trong lâm nghiệp, cùng với nhân dân trong huyện Hạ Lang, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Vinh Quý tích cực trồng rừng, bước đầu hình thành mô hình kinh tế vườn rừng. Riêng năm 1989, cả huyện trồng được 100 ha rừng, bằng

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.203.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.207.

100% kế hoạch; trồng được 5.000 cây phân tán¹. Lực lượng kiểm lâm thường xuyên xuống địa bàn xã, tăng cường công tác quản lí và bảo vệ rừng.

Trong tổ chức quản lí sản xuất, việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp được quan tâm. Cuối năm 1987, toàn huyện còn 128 hợp tác xã với 3.981 hộ, chiếm 85,7% số hộ; tất cả hợp tác xã đã thực hiện khoán sản phẩm theo Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư. Từ đầu vụ đông xuân 1987 - 1988, phong trào hợp tác xã trong toàn huyện gặp khó khăn. Vinh Quý là một trong 6 xã của huyện Hạ Lang có hợp tác xã hoạt động không ổn định. Trước tình hình đó, Vinh Quý đón đoàn cán bộ của Huyện ủy xuống các hợp tác xã hướng dẫn, hỗ trợ khắc phục khó khăn, củng cố bộ máy quản lí hợp tác xã, xử lí các vướng mắc tồn tại, bảo đảm duy trì hợp tác xã nông nghiệp. Với sự chỉ đạo của Huyện ủy và sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền Vinh Quý, hợp tác xã được giữ vững. Hợp tác xã Khâu Lừa, Bản Làn duy trì tốt hoạt động sản xuất².

Cùng với củng cố hợp tác xã, để phục vụ sản xuất và đời sống, hạ tầng giao thông được quan tâm tu sửa. Tuyến đường Hạ Lang - Vinh Quý - Cô Ngân được mở rộng từ năm 1985,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.207.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.205.

nhưng phải đến năm 1990 xe ô tô mới đi được vào xã. Nhưng cũng chưa vào được thường xuyên vì đường đất, chưa rải đá¹.

Đời sống văn hóa xã hội của nhân dân xã Vinh Quý có biến chuyển.

Về giáo dục, để nâng cao chất lượng dạy và học, cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo tiến hành kiên cố hóa lớp học, nâng cao chất lượng giáo dục, giảm tỉ lệ học sinh nghèo bỏ học, xóa bỏ nạn mù chữ cho những người trong độ tuổi. Tuy nhiên, những năm này, học sinh các lớp cấp II vẫn bỏ học nhiều².

Thực hiện Chỉ thị số 373-CT ngày 02/12/1985 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Chỉ thị số 33-BYT ngày 02/12/1985 của Bộ Y tế về việc đẩy mạnh chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong cả nước, dưới sự hướng dẫn của ngành y tế huyện, xã Vinh Quý triển khai tiêm chủng cho trẻ em trong xã. Vacxin phòng 6 bệnh truyền nhiễm mà trẻ em hay mắc là bạch hầu, ho gà, uốn ván, lao, sởi, bại liệt được tiêm cho trẻ em dưới 1 tuổi trên địa bàn xã. Cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể của xã tích cực tuyên truyền giáo dục cho nhân dân các dân tộc trong xã hiểu rõ mục đích, nội dung và lợi ích của việc tiêm chủng phòng bệnh cho trẻ em. Từ đó, các bà mẹ có con nhỏ tự nguyện đem

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.208.

² Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.213.

con đến tiêm. Năm 1987, xã có Trạm Y tế¹, là 1 trong tổng số 13 Trạm Y tế của huyện Hạ Lang thời gian này.

Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hoá mới tiếp tục được triển khai, kết hợp với cuộc vận động làm trong sạch, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, làm lành mạnh các quan hệ xã hội ở địa phương. Cấp ủy, chính quyền xã chủ trương, chỉ đạo sử dụng phương pháp vận động, giáo dục, thuyết phục là chính, nhưng cũng có lúc sử dụng đồng bộ các biện pháp, kể cả công cụ pháp luật.

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/HU ngày 28/4/1987 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hạ Lang về việc giúp đỡ đồng bào gặp khó khăn trong đời sống, cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội của Vinh Quý thường xuyên quan tâm chăm lo các đối tượng chính sách, các đối tượng gặp khó khăn để trợ cấp, cứu tế kịp thời. Xã vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân quyên góp ủng hộ những gia đình nghèo với phương châm "lá lành đùm lá rách". Từ đó, nhiều gia đình trong xã đã vượt qua khó khăn, từng bước ổn định lại cuộc sống.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Sau khi có Thông báo số 118/TB ngày 19/11/1988 của Ban Bí thư Trung ương về việc qua lại của nhân dân hai bên biên giới Việt - Trung, cho phép nhân dân các xã biên giới của hai nước được qua lại thăm thân và trao đổi,

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.213.

mua bán hàng hoá thiết yếu thì số người qua lại biên giới ngày càng nhiều. Các phần tử xấu lợi dụng để luồn sâu vào nội địa hoạt động, gây phức tạp an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, cấp ủy, chính quyền Vinh Quý đã chỉ đạo lực lượng công an, dân quân và quần chúng địa phương nâng cao ý thức cảnh giác, kiên quyết ngăn chặn những hành động tiêu cực, phối hợp phát hiện và bắt giữ những phần tử cướp bóc, chống phá.

Những tháng cuối năm 1988, trên địa bàn Vinh Quý và các xã khác của huyện Hạ Lang liên tiếp xảy ra nhiều vụ cướp tài sản. Bọn cướp dùng súng, dao găm, lựu đạn, đón đường khống chế, cướp tài sản của người qua đường, làm nhân dân địa phương hoang mang, lo sợ. Nắm được tình hình đó, xác định cần nhanh chóng triệt phá toán cướp, giữ vững an ninh trật tự ở vùng biên giới, công an tỉnh đã xác lập chuyên án đấu tranh. Cấp ủy, chính quyền Vinh Quý chỉ đạo các ban ngành của địa phương dốc sức phối hợp với công an tỉnh, công an huyện trong quá trình điều tra. Từ đó, triệt phá băng cướp có vũ khí do Lê Viết Phượng cầm đầu¹, bắt gọn toàn bộ toán cướp tại nơi chúng đang ẩn náu. Tình hình trật tự an toàn xã hội ổn định trở lại, tính mạng và tài sản nhân dân trên địa bàn được bảo đảm.

Dân quân xã thường xuyên tham gia huấn luyện, nâng cao chất lượng, sẵn sàng chiến đấu. Nghĩa vụ tuyển quân hằng năm

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Công an tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ Công an tỉnh Cao Bằng (1945 - 2020)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020, tr.238.

được thực hiện nghiêm. Vinh Quý hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân và giao quân đúng thời gian quy định.

Trong công tác xây dựng Đảng, hưởng ứng “những việc cần làm ngay” do đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh phát động, Đảng ủy xã Vinh Quý do đồng chí Nông Thanh Sơn được bầu giữ chức vụ Bí thư, Nông Văn Pèng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư đã chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nghiêm túc nghiên cứu và quán triệt một cách đầy đủ, sâu sắc tính chất cách mạng và nội dung tư tưởng của “những việc cần làm ngay” thông qua các văn bản của Trung ương, của tỉnh Cao Bằng và huyện Hạ Lang. Đảng ủy xã xác định những việc lâu nay quần chúng bất bình, thiếu tin tưởng ở địa phương để có kế hoạch sửa chữa và khắc phục.

Các vấn đề được rà soát trong cán bộ, đảng viên xã Vinh Quý bao gồm: (1) Những vụ việc tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa, dùng mảnh khoé, thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa, những hành động vô trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản của nhân dân. (2) Những hiện tượng thông đồng móc ngoặc, hối lộ, tuần hàng hoá, vật tư của nhà nước ra ngoài để kiếm lời. (3) Những trường hợp nợ sản phẩm đối với tập thể, nợ thuế, nợ thóc, đổi đậm của nhà nước từ lâu mà chưa trả, tranh chấp lấn chiếm ruộng đất của tập thể, việc phân phối sử dụng đất đai sai quy chế và pháp luật. (4) Những biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, chia bè phái gây mất đoàn kết nội bộ, không chấp hành chỉ thị, nghị quyết của đảng, coi thường pháp luật của nhà nước,

trù dập người dám đấu tranh, phê bình. (5) Các cuộc tổng kết, liên quan chè chén, quà cáp tốn kém, gây lãng phí lớn. (6) Những cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu trong lối sống, rượu chè, mê tín, nghiện hút, cờ bạc, đầu cơ, buôn lậu, trộm cắp; vô tổ chức, vô kỷ luật, lười biếng, làm việc thiếu trách nhiệm và không hiệu quả. Quá trình triển khai “những việc cần làm ngay” ở Vinh Quý cơ bản bảo đảm phương châm “nói đúng sự thật và sửa chữa thật”. Việc lên án, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực gắn với việc xây dựng những điển hình tiên tiến, biểu dương kịp thời những gương người tốt, việc tốt, những sáng kiến, những người lao động giỏi.

Năm 1987, Đảng bộ xã Vinh Quý lãnh đạo cuộc bầu cử Quốc hội khoá VIII và bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện, xã trên địa bàn. Xác định cuộc bầu cử là một đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn của nhân dân trong xã, cấp ủy, chính quyền Vinh Quý đã chỉ đạo, tổ chức, nghiên cứu, quán triệt và chấp hành nghiêm túc các văn bản, chỉ thị của cấp trên về cuộc bầu cử, bảo đảm cho việc tiến hành cuộc bầu cử trên địa bàn xã diễn ra dân chủ, đúng luật, chính xác, an toàn và tiết kiệm. Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Nông Văn Thòng được bầu giữ chức vụ Chủ tịch đã thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính nhà nước ở địa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh...

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội hoạt động đi vào nền nếp. Quán triệt Thông tri số 18 ngày 16/4/1988 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ủy ban Mặt trận

Tổ quốc xã Vinh Quý đã tích cực tổ chức thảo luận, góp ý kiến vào dự thảo báo cáo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Đại hội lần thứ 3. Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân,... phát huy tốt vai trò trong việc tập hợp và đoàn kết quần chúng, tích cực đóng góp vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn Vinh Quý.

Tháng 4/1989, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hạ Lang lần thứ IX được tiến hành¹. Đại hội đã nghiêm khắc kiểm điểm, nhìn nhận lại những gì đã làm được và chưa làm được, rút ra bài học thành công và chưa thành công, tìm ra nguyên nhân để từ đó có phong cách, lề lối làm việc, phương châm chỉ đạo đem lại hiệu suất cao hơn. Mục tiêu, phương hướng đến năm 1991 được Đại hội thống nhất xác định.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Đảng ủy xã Vinh Quý đã nghiêm túc nhìn nhận những tồn tại, hạn chế của nửa sau thập niên 80. Đảng ủy nhận thấy sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, vượt qua nhiều khó khăn, Đảng bộ và nhân dân xã Vinh Quý đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Bên cạnh những thành tựu, những tồn tại, hạn chế vẫn còn. Những nhìn nhận, đánh giá về mặt mạnh, mặt yếu của chặng đường đã qua có ý nghĩa quan trọng, tạo tiền đề thuận lợi để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Vinh Quý bước vào giai đoạn mới.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.206.

II. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới (1991 - 1995)

Năm 1991, nhân dân xã Vinh Quý cùng với nhân dân cả nước bước vào thời kì tiếp theo của công cuộc đổi mới. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6/1991) nhận định: Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đã thực hiện được 5 năm và đem lại nhiều thành tựu đáng kể trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Kinh tế có bước phát triển khá. Việc xóa bỏ nền kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp chuyển sang kinh tế thị trường đã khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, bộ mặt của đất nước có nhiều thay đổi. Đặc biệt, việc bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc đã mở ra một hướng đối ngoại của nước ta. Trên thị trường, mặt hàng phong phú, đa dạng hơn. Việc mua bán của nhân dân trở nên thuận tiện, giá cả ổn định, hàng hóa nông sản không còn tồn đọng. Tuy nhiên, đời sống của đa số nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Nhiều hộ nông dân không đủ lương thực vào mùa giáp hạt.

Trong bối cảnh chung của đất nước, tình hình kinh tế - xã hội huyện Hạ Lang nói chung và xã Vinh Quý nói riêng vẫn còn nhiều khó khăn, yếu kém. Để kịp thời đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vinh Quý nỗ lực phát huy thành tích đã đạt được, phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong những năm đầu thập niên 90, tháng 10/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hạ Lang lần thứ X được tổ chức. Phương hướng và tư tưởng chỉ đạo của Đại hội

là: Tập trung sự lãnh đạo, tăng cường công tác vận động quần chúng nhân dân, thực hiện các mục tiêu kinh tế, văn hoá, xã hội và quốc phòng - an ninh. Với ý thức tự lực, tự cường, Đại hội xác định các nhiệm vụ cần thực hiện trong những năm đầu thập niên 90 là: Đẩy mạnh thâm canh tăng vụ về sản xuất nông - lâm nghiệp, tập trung sản xuất cây mủi nhọn có giá trị xuất khẩu, xác định và chấn chỉnh về tổ chức, về kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị kinh tế quốc doanh, bảo đảm sản xuất kinh doanh có lãi, tăng cường quản lí các nguồn thu về ngân sách, phấn đấu tự cân đối ở mức cao, nâng cao một bước đáng kể đời sống vật chất cũng như tinh thần của nhân dân; tập trung xây dựng, củng cố các trụ sở làm việc, các công trình đường giao thông, trạm, trại phục vụ cho sản xuất nông nghiệp¹.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Huyện ủy Hạ Lang, xuất phát từ tình hình thực tế của Vinh Quý, cấp ủy, chính quyền Vinh Quý đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội địa phương, thu được nhiều kết quả đáng tự hào.

Để phát triển nông lâm nghiệp, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hạ Lang, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được triển khai ở Vinh Quý. Xã tiến hành cấp đất nông lâm nghiệp cho nhân dân các xóm bản. Nhờ giao đất đến hộ gia đình, người nông dân đã yên tâm sản xuất, đầu tư vào đồng ruộng, đồi rừng, đem lại kết quả tốt.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.217.

Trồng trọt có những chuyển biến đáng kể. Việc cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp đã được người nông dân Vinh Quý chú ý. Xã thực hiện tốt việc thâm canh diện tích lúa nước, đưa giống mới và áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất. Nhờ đó, năng suất, sản lượng lúa tăng lên. Năm 1991, bình quân lương thực đầu người là 343 kg/người/năm; đến năm 1995, con số này tăng lên 359 kg/người/năm¹. Việc trồng màu, trồng cây công nghiệp trên đất đồi có những tiến bộ rõ rệt. Hằng năm, diện tích trồng màu, trồng cây công nghiệp đều tăng. Việc áp dụng giống mới và tiến bộ khoa học kỹ thuật đã đem lại kết quả tốt trong việc trồng ngô lai Biosít và đỗ tương.

Trong chăn nuôi, việc cải tạo đàn gia súc địa phương bước đầu có kết quả tốt. Năm 1991, xã có đàn trâu 402 con, đàn bò 510 con. Năm 1995, đàn trâu đã có 490 con; đàn bò đã có 620 con. Số hộ gia đình có từ 10 con bò trở lên ngày càng nhiều².

Sản xuất lâm nghiệp chuyển dịch theo hướng nông lâm kết hợp, lấy ngắn nuôi dài, kết hợp trồng trọt và chăn nuôi trên diện tích đất lâm nghiệp tạo ra hiệu quả kinh tế cao, thu hút ngày càng nhiều hộ nông dân tham gia phát triển kinh tế đồi rừng, lập trang trại gia đình trên diện tích đất rừng được giao. Nhờ phát triển kinh tế đồi rừng đúng hướng nên một số hộ nông dân trong xã có ít ruộng hoặc không có ruộng đã ổn định

¹ Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.205.

² Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.205.

đời sống. Kết quả công tác trồng rừng đều đạt kế hoạch. Trong khi thực hiện các dự án trồng rừng, Vinh Quý từng bước thực hiện chuyển đổi trồng cây lấy gỗ sang trồng cây ăn quả, cây đặc sản. Công tác giao đất, giao rừng tập trung vào những hộ gia đình có nhu cầu và điều kiện quản lí. Tuy nhiên, việc triển khai công tác giao đất giao rừng ở Vinh Quý còn chậm.

Công tác quản lí tài chính có tiến bộ. Từ năm 1993, thu ngân sách trên địa bàn xã luôn đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Ngân sách nhà nước được quản lí chặt chẽ và chi tiêu đúng chế độ. Xã tiết kiệm được chi khác để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Giáo dục có bước phát triển. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá VII về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, lĩnh vực giáo dục - đào tạo đã có những chuyển biến tích cực. Cấp ủy, chính quyền Vinh Quý quan tâm chỉ đạo khắc phục những mặt hạn chế của giáo dục những năm trước đây. Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm đáng kể. Cơ sở vật chất của các trường học được củng cố, bảo đảm cho việc dạy và học, học sinh phổ thông không phải học ca 3. Các trường học trên địa bàn coi trọng thực hiện cuộc vận động "Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm". Sau chuyển đổi lương mới, lương giáo viên được bảo đảm theo kì hạn, các thầy, cô giáo yên tâm gắn bó với nghề. Chất lượng giáo dục phổ thông được nâng cao. Sang năm học 1993 - 1994, Vinh Quý mở lớp 6 bán công với 34 học sinh¹.

¹ Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.213.

Công tác khám, chữa bệnh và phòng bệnh ban đầu cho nhân dân được quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả tích cực. Năm 1992, Trạm Y tế xã có thêm một nữ hộ sinh. Các dịch bệnh sốt rét, kiết lỵ cơ bản bị đẩy lùi, bệnh bướu cổ được ngăn chặn. Hằng năm, Trạm Y tế xã tổ chức tốt công tác tiêm phòng cho trẻ em. Công tác truyền thông dân số và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ. Tỉ suất sinh qua các năm đều giảm và đạt chỉ tiêu đề ra. Xã có mạng lưới cộng tác viên dân số theo dõi đến từng xóm bản.

Hoạt động văn nghệ, thể thao hướng đến việc hình thành phong trào rộng khắp trong toàn xã. Sinh hoạt văn nghệ được phối hợp tổ chức giữa các nhà trường trên địa bàn và thanh niên địa phương. Hằng năm, xã tổ chức đoàn vận động viên tham gia các giải thi đấu thể thao do huyện Hạ Lang tổ chức. Hoạt động thông tin tuyên truyền được duy trì và đẩy mạnh. Xã thường xuyên đón đội thông tin lưu động của huyện về địa bàn, phát thanh cổ động cho các hoạt động chính trị, tạo ra khí thế sôi nổi, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương thi đua lao động, sản xuất.

Chính sách đãi ngộ của nhà nước đối với các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với cách mạng, cán bộ hưu trí được giải quyết kịp thời. Trong các dịp lễ tết, cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể của xã chỉ đạo, tổ chức vận động quyên góp giúp đỡ, tổ chức thăm hỏi động viên các gia đình chính sách, các gia đình gặp khó khăn hoạn nạn.

Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm. Xã tạo điều kiện cho vay vốn trong quỹ “xóa đói giảm nghèo” để phát triển sản xuất, vay vốn Ngân hàng thông qua tín chấp của các tổ chức đoàn thể. Thông qua cơ quan khuyến nông, các hộ nông dân trong xã được hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, hướng dẫn cách làm kinh tế gia đình. Nhiều hộ nghèo đã vươn lên khá hơn.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong xã cơ bản được giữ vững. Xã đã làm tốt công tác nắm tình hình, phát hiện kịp thời những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, những hoạt động mê tín dị đoan để tiến hành xử lý, giải quyết kịp thời theo pháp luật.

Công tác quân sự địa phương được thực hiện tốt. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, xã tổ chức được dân quân cơ động và các tiểu đội dân quân rộng rãi ở một số xóm. Tuyển quân hằng năm đều hoàn thành 100% chỉ tiêu. Lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên tham gia huấn luyện. Dưới sự hướng dẫn của huyện đội, xã xây dựng kế hoạch tác chiến trị an, điều chỉnh bổ sung kế hoạch phòng thủ cho phù hợp với tình hình mới.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ xã xác định là nhiệm vụ then chốt.

Trong xây dựng Đảng, cấp ủy Vinh Quý do đồng chí Triệu Văn Hoàn được bầu giữ chức vụ Bí thư và các thể hệ Phó Bí thư Nông Văn Thào, Chu Văn Kiên, Nông Minh Sủi, Lô Văn Khái, đã chú trọng việc triển khai quán triệt nghị quyết của tổ chức

Đảng các cấp đến đảng viên trong Đảng bộ. Ngay trong năm 1991, đảng viên trong toàn Đảng bộ đã được quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng và Điều lệ Đảng sửa đổi. Việc nghiên cứu, triển khai quán triệt Nghị quyết từng bước được cải tiến. Từ năm 1992, quá trình triển khai quán triệt nghị quyết đều gắn với việc xây dựng các chương trình hành động thực hiện nghị quyết ở xã. Chế độ sinh hoạt Đảng ngày càng được duy trì tốt hơn. Nhận thức chính trị, lập trường của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ xã đã được nâng lên rõ rệt. Cán bộ, đảng viên vững tin vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và yên tâm công tác, cống hiến.

Thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/11/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VII và Chỉ thị 15-CT/TW ngày 20/11/1992 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục ngăn chặn và bài trừ tệ tham nhũng, buôn lậu, Đảng bộ xã đã tiến hành phân loại tổ chức tổ chức đảng và đảng viên một cách tích cực, khẩn trương.

Hầu hết cấp ủy viên ở Đảng bộ và chi bộ được phân công phụ trách các công tác Đảng và chính quyền đều bảo đảm về năng lực. Các cấp ủy từ Đảng bộ đến chi bộ đều chú trọng xây dựng quy chế làm việc, xây dựng các chương trình kế hoạch công tác. Công tác lãnh đạo của cấp ủy Đảng dần dần đi vào nề nếp và phát huy hiệu quả.

Trong nhiệm kì, Đảng ủy đã cử nhiều lượt cán bộ đi học các trường đào tạo và bồi dưỡng của huyện, của tỉnh. Đảng ủy và các Ban Chi ủy trực thuộc tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng do huyện Hạ Lang tổ chức. Đảng bộ tổ chức cho các quần chúng tích cực tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và kết nạp đảng viên mới. Hằng năm, Đảng bộ đều tổ chức sơ kết, tổng kết kiểm điểm phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở đảng theo điều lệ quy định, tổ chức phát thẻ đảng và huy hiệu 40 năm tuổi Đảng kịp thời, tổ chức chuyển và tiếp nhận sinh hoạt Đảng đúng quy định.

Công tác kiểm tra được tăng cường, có tác dụng tốt, phát hiện và uốn nắn kịp thời những lệch lạc trong tổ chức hoạt động của các Chi ủy, đôn đốc nhắc nhở việc thực hiện các chủ trương của Đảng, xây dựng và duy trì quy chế làm việc của cấp ủy, thực hiện chế độ sinh hoạt, thu nộp đảng phí. Thông qua kiểm tra, đã kịp thời phát hiện, uốn nắn những vi phạm của cán bộ, đảng viên cũng như của tổ chức đảng.

Trong xây dựng và củng cố chính quyền, kết quả nổi bật của Đảng bộ xã Vinh Quý là lãnh đạo thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Quá trình tổ chức bầu cử diễn ra an toàn, tiết kiệm, đúng luật và dân chủ. Sau bầu cử, chính quyền xã nhanh chóng được kiện toàn.

Hội đồng nhân dân xã duy trì các kì họp theo luật định với chất lượng ngày càng cao. Đại biểu Hội đồng nhân dân đều có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ủy ban nhân dân xã dưới sự điều hành của các thế hệ Chủ tịch Nông Thanh Bao, Lôi Văn Khai; Phó Chủ tịch Hà Văn Lý đã thực hiện tốt chức năng và thẩm quyền do pháp luật quy định. Hoạt động đi vào nề nếp. Cán bộ chủ chốt của Ủy ban nhân dân có đủ năng lực và trình độ, phù hợp với điều kiện của địa phương. Các thủ tục hành chính được cải tiến. Đặc biệt từ sau khi thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, cải cách nền hành chính quốc gia, hiệu quả hoạt động của chính quyền Vinh Quý được nâng lên một bước.

Công tác củng cố tổ chức và đổi mới hoạt động của các đoàn thể trong nhiệm kỳ được quan tâm chỉ đạo. Đội ngũ cán bộ làm công tác đoàn thể được tăng cường. Công tác nắm hội viên, đoàn viên, thu hội phí đạt kết quả tích cực. Hoạt động của các đoàn thể có sự chuyển biến và đổi mới, bước đầu bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, nắm được tâm tư nguyện vọng của hội viên. Các đoàn thể đã xây dựng và thực hiện được những chương trình công tác có tính thực tiễn cao như chương trình vận động và giúp đỡ hội viên làm kinh tế, trồng cây ăn quả, nuôi lợn nái của Hội nông dân; phong trào sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe, dạy con ngoan của Hội Liên hiệp Phụ nữ; phong trào công tác đội ở các trường học của Đoàn thanh niên phối hợp với các nhà trường.

Nhìn một cách tổng quát, qua thực hiện các Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ trong điều kiện tình hình kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn, cơ chế chính sách chưa ổn định, nền sản xuất chủ yếu là nông nghiệp lại thường xuyên bị thiên tai tàn

phá, đời sống xã hội còn nhiều phức tạp thì việc giữ vững được sản xuất, ổn định được tình hình trong những năm 1990 - 1995 trên địa bàn Vinh Quý, là một cố gắng lớn của toàn Đảng bộ. Những kết quả đó đã tạo ra thế và lực để Đảng bộ bước vào lãnh đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn sau.

III. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1995 - 2000)

Trải qua gần 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995), nước ta đạt được nhiều thành tựu trên mọi mặt của đời sống xã hội và bắt đầu chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước. Đây là giai đoạn quan hệ hợp tác kinh tế giữa Việt Nam với nhiều quốc gia trên thế giới được mở rộng, đem đến những thời cơ để phát triển, nhưng đất nước cũng đứng trước nhiều nguy cơ. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (tháng 01/1994) nêu rõ các nguy cơ là: Tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa; nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu; nguy cơ diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

Trong bối cảnh chung cả nước, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Hạ Lang có nhiều thay đổi tích cực. Các hoạt động kinh tế từng bước phát triển. Hàng hóa ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân. Trên địa bàn xã Vinh Quý, văn hóa - xã hội ổn định. An ninh chính trị và trật

tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.

Nhằm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện các mặt công tác đã thực hiện và đề ra phương hướng, mục tiêu trong giai đoạn tiếp theo, tháng 6/1995, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện ủy Hạ Lang, Đảng bộ xã Vinh Quý tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVI, nhiệm kỳ 1995 - 2000. Đại hội có 45 đảng viên tham dự. Đại hội đã khẳng định những thành tựu đạt được trong những năm 1991 - 1995, đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế, thiếu sót.

Trên cơ sở đó, Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kì mới. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI, gồm 7 đồng chí. Đồng chí Triệu Văn Hoàn tiếp tục được bầu được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; các đồng chí Nông Minh Sủi, Lô Văn Khái được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội Đảng bộ xã, Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ huyện Hạ Lang được tổ chức từ ngày 24 đến ngày 26/3/1996. Đại hội đã xác định mục tiêu phấn đấu đến năm 2000 của toàn huyện: “Bảo đảm ổn định chính trị, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, củng cố và tăng cường quốc phòng - an ninh, đẩy lùi tiêu cực và tệ nạn xã hội, phát triển kinh tế nông - lâm kết hợp, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng hợp lí. Đến năm 2000, mọi địa bàn đều có sản phẩm hàng hoá, mở rộng thị trường xuất khẩu. Tiếp tục khuyến khích kinh tế

hộ gia đình phát triển đúng hướng, từng bước cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân, đưa các hoạt động văn hoá, giáo dục, chăm sóc sức khoẻ trở thành phong trào, chuyển biến tích cực”.

Bám sát các mục tiêu đề ra, trong 5 năm 1996 - 2000, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, chính quyền, các đoàn thể, các ngành, các cấp trên địa bàn Vinh Quý đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Trong kinh tế nông nghiệp, với sự hỗ trợ từ các ban ngành của huyện, điều kiện hỗ trợ sản xuất nông nghiệp từng bước được bảo đảm. Kênh mương, phai đập thuỷ lợi được xây dựng. Xã đã kết hợp với phòng Nông nghiệp huyện thường xuyên tổ chức phổ biến kỹ thuật nông nghiệp, kỹ thuật trồng cây ăn quả, kỹ thuật chăn nuôi cho nông dân trong xã.

Với sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền Vinh Quý và sự nỗ lực của nhân dân các dân tộc trong xã, sau 5 năm (1996 - 2000), kinh tế nông nghiệp của Vinh Quý có chuyển biến. Sản xuất lương thực trong xã từng bước phát triển theo hướng thâm canh, tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và ứng dụng kỹ thuật tiến bộ. Các loại giống mới có năng suất cao được người dân Vinh Quý ứng dụng vào sản xuất. Hệ số sử dụng đất tăng lên. Diện tích trồng các loại cây màu có giá trị kinh tế như ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vùng được mở rộng. Năng suất, sản lượng ổn định. Tính toàn huyện, tổng sản lượng lương thực quy

thóc tăng bình quân 2,9%/năm. Năm 1996, tổng sản lượng lương thực quy thóc của huyện Hạ Lang là 10.019 tấn; năm 1997 là 11.495 tấn; năm 1998 là 11.678 tấn; năm 1999 là 12.155 tấn và năm 2000 là 12.160 tấn. Bình quân lương thực đầu người năm 1996 là 306 kg/người/năm, đến năm 2000 là 428 kg/người/năm¹. Kết quả này có công sức, nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vinh Quý.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm của Vinh Quý có phát triển, tuy còn chậm. Trên toàn huyện, năm 1996, đàn trâu có 7.875 con, đàn bò có 8.240 con, đàn lợn có 13.714 con. Đến năm 1998, đàn trâu đã có 8.062 con, đàn bò đã có 8.879 con, đàn lợn đã có 14.678 con. Việc cải tạo đàn gia súc bằng giống mới được chú ý thực hiện. Tuy nhiên, cuối nhiệm kỳ, do thời tiết rét đậm kéo dài, cộng với ảnh hưởng của dịch bệnh dịch bệnh lở mồm, long móng và do hướng chuyển đổi đầu tư sản xuất đã làm cho đàn gia súc của xã Vinh Quý và nhiều xã khác phát triển chậm lại. Tính đến thời điểm tháng 4/2000, tổng đàn trâu của huyện Hạ Lang chỉ còn 6.648 con, đàn bò còn 7.302 con, đàn lợn còn 12.979 con².

Trong lâm nghiệp, năm 1996, Chương trình lương thực thế giới (WFP) viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam 6 triệu USD để “Phát triển lâm nghiệp hộ gia đình tại 5 tỉnh vùng Đông

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.240.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.241.

Bắc Việt Nam”, gọi là Dự án PAM 5322. Dự án tiến hành xây dựng năng lực phát triển lâm nghiệp hộ gia đình tại 5 tỉnh vùng Đông Bắc Việt Nam (Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Bắc Giang và Quảng Ninh) gồm 22 huyện, 157 xã, 940 làng với 51.000 hộ gia đình tham gia, chủ yếu là đồng bào dân tộc ít người, phụ nữ ở vùng sâu, vùng xa. Vinh Quý cũng nằm trong số các địa phương triển khai Dự án PAM 5322. Từ khi có Dự án PAM 5322, việc trồng rừng ở Vinh Quý được mở rộng. Độ che phủ rừng tăng lên, từ 21% năm 1995 lên 38% năm 2000 (số liệu tính trên toàn huyện)¹.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn còn nhỏ lẻ. Các hình thức sản xuất chủ yếu là thủ công kết hợp với cơ khí nhỏ quy mô gia đình, bao gồm sản xuất gia công đồ mộc, chế biến lương thực, thực phẩm, sản xuất dụng cụ lao động thông thường.

Thu ngân sách đạt kết quả tích cực. Trong những năm 1996 - 2000, nguồn thu ngân sách chủ yếu của xã là thuế nông nghiệp và thuế nhà đất. Đảng ủy Vinh Quý chỉ đạo khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn thu. Việc chi ngân sách bảo đảm tiết kiệm và đúng mục đích; không có hiện tượng tham ô, lãng phí, vi phạm nguyên tắc.

Đảng bộ xã Vinh Quý quan tâm xây dựng, sửa chữa các cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và một số công trình dân dụng. Mạng

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.242.

lưới thông tin liên lạc ngày càng phát triển. Công tác bưu chính, chuyển tải thư báo từng bước được cải thiện, đáp ứng nhu cầu người dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hằng năm, giao thông nông thôn được tu sửa, mở rộng và làm mới, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao lưu hàng hoá giữa các xóm bản trong xã. Tuy nhiên, hệ thống đường giao thông chủ yếu là đường đất hẹp, độ dốc lớn, hay sạt lở, do vậy việc đi lại còn khó khăn, nhất là vào mùa mưa bão.

Quán triệt sâu rộng và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000, cơ sở vật chất các trường học được tăng cường. Công tác quản lí giáo dục có nhiều tiến bộ. Chất lượng dạy và học được nâng cao. Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm, tỉ lệ lên lớp thẳng hằng năm đạt trên 90%. Năm 1997, Vinh Quý hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học¹. Huyện đã mở thêm Trường Dân tộc nội trú, đáp ứng nhu cầu học tập cho con em các dân tộc vùng sâu, vùng xa. Tuy nhiên, số con em được tuyển vào học cấp trung học phổ thông còn ít. Trường Mầm non của xã còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất.

Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân có nhiều chuyển biến so với những năm trước. Các phương tiện kĩ thuật y tế được trang bị ngày càng nhiều về số lượng và tốt hơn về chất lượng.

¹ Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.205.

Các chương trình y tế quốc gia được triển khai theo đúng kế hoạch, đạt hiệu quả. Công tác phòng chống dịch bệnh được duy trì thường xuyên. Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra và không có trường hợp nào tử vong do dịch bệnh. Tỷ lệ người mắc các bệnh truyền nhiễm giảm, số trẻ em được tiêm chủng, uống vacxin theo quy định đạt trên 90%. Việc thực hiện 6 chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và dinh dưỡng có nhiều tiến bộ, đã góp phần làm giảm tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, từ 50% năm 1996 xuống còn 36% năm 2000 (số liệu tính trung bình toàn huyện). Công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình được chú trọng thực hiện. Chất lượng, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được nâng cao, nên tỉ lệ người sinh con thứ 3 giảm.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao được duy trì, tạo bầu không khí vui tươi lành mạnh trong nhân dân, thúc đẩy lao động sản xuất, học tập, công tác. Đời sống văn hoá tinh thần của đại bộ phận dân cư từng bước được cải thiện. Xã xây dựng được làng văn hoá, với hơn 70% số hộ đăng kí xây dựng gia đình văn hoá. Việc cưới, việc tang đã loại bỏ được nhiều hủ tục mê tín, lãng phí.

Hoạt động đền ơn đáp nghĩa và từ thiện ngày càng được mở rộng đến nhiều đối tượng như người có công với cách mạng, gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người tật nguyền, người già cô đơn không nơi nương tựa. Cấp uỷ Đảng, chính quyền Vinh Quý cùng với các tổ chức chính trị xã hội thường xuyên thăm hỏi động viên. Chế độ

chính sách cho cán bộ hưu trí, chế độ ốm đau, thai sản, bảo hiểm cho người lao động được bảo đảm.

Thực hiện Chương trình 133 của Chính phủ, các ngành chức năng của tỉnh, của huyện đã tăng cường cán bộ về xã, mở nhiều lớp tập huấn xóa đói giảm nghèo cho cán bộ xã; hướng dẫn xây dựng các dự án phát triển kinh tế - xã hội, các công trình kết cấu hạ tầng. Thông qua việc tiếp nhận và triển khai các chương trình dự án về vay vốn để sản xuất tạo việc làm, như vốn vay chương trình 120, vốn vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng Phục vụ người nghèo, nhiều hộ gia đình đã tích cực sản xuất, vươn lên thoát nghèo. Tỷ lệ số hộ đói nghèo trong xã giảm xuống.

Công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được thực hiện tốt. Nghị định số 51/CP về đăng kí, quản lí hộ khẩu, quản lí tạm trú, tạm vắng; Nghị quyết số 09/CP về chương trình quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy giai đoạn 1998 - 2000 cùng với các chỉ thị, nghị quyết khác của Đảng và Nhà nước về công tác quốc phòng - an ninh được triển khai hiệu quả.

Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Công an xã đã chủ động nắm tình hình, phòng ngừa và đề ra phương án giải quyết đúng đắn những yếu tố có thể gây mất ổn định về an ninh chính trị tại địa phương. Cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo các ban ngành liên quan hưởng ứng hai chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm và phòng chống tội phạm ma túy. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động sâu rộng. Xã bước đầu xây dựng

các tổ an ninh nhân dân, tổ hòa giải ở một số xóm bản. Vinh Quý cùng với Cô Ngân và An Lạc tạo thành một cụm an ninh liên hoàn. Đây là một trong hai cụm an ninh liên hoàn của huyện Hạ Lang được xây dựng thời gian này. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên thường xuyên được củng cố và tổ chức luyện tập. Hằng năm, lực lượng dân quân tự vệ của xã đã tham các đợt huấn luyện dân quân tự vệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Đảng bộ xã Vinh Quý quan tâm đúng mức. Các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng đều được quán triệt và phổ biến cho cán bộ, đảng viên. Cán bộ chủ chốt của xã thường xuyên tham dự các buổi thông tin thời sự do báo cáo viên của tỉnh và của huyện truyền đạt. Cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng về nhận thức và nâng cao bản lĩnh chính trị, giữ vững lập trường tư tưởng, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ. Từ đó, tin tưởng vào chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng, tích cực thi đua hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Công tác tổ chức bộ máy và cán bộ ở Đảng bộ và các chi bộ được củng cố, kiện toàn kịp thời. Lúc này, Đảng bộ xã Vinh Quý là một trong 29 cơ sở Đảng của Đảng bộ huyện Hạ Lang. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Vinh Quý đã tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên. Những sai phạm, khuyết điểm được uốn nắn kịp thời làm cho sức chiến

đầu của tổ chức Đảng và đảng viên được nâng lên. Nhiều cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được bồi dưỡng tại trung tâm bồi dưỡng chính trị của huyện.

Đảng bộ thường xuyên tiến hành bình xét cho quần chúng ưu tú tham gia các lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng. Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, quần chúng ưu tú xã Vinh Quý đã tham gia 14 lớp bồi dưỡng kết nạp đảng do Huyện ủy tổ chức. Hằng quý, Đảng ủy xét kết nạp đảng viên mới. Trong 5 năm (1996 - 2000), số đảng viên được kết nạp trong toàn huyện là 423 đồng chí, trong đó có nhiều đảng viên được kết nạp tại Đảng bộ xã Vinh Quý.

Công tác kiểm tra thường xuyên được tăng cường. Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ xã Vinh Quý tập trung kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, thu đảng phí và quy chế làm việc của cấp ủy. Công tác giải quyết đơn thư tố cáo được thực hiện đúng thẩm quyền, bảo đảm không tồn đọng.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đã có đổi mới. Đảng ủy có sự phân công cụ thể các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành phụ trách theo dõi các chi bộ xóm, cơ quan; duy trì thường xuyên chế độ họp giao ban đánh giá và bàn công tác theo định kỳ, thường xuyên chỉ đạo các xóm và các ban, ngành đoàn thể hoạt động theo yêu cầu công tác.

Năm 1997, xã đã tổ chức tốt cuộc bầu cử Quốc hội. Hội đồng nhân dân xã được kiện toàn, hoạt động ngày càng nền

nếp. Các kì họp được tổ chức đúng luật, nội dung được cải tiến và thiết thực. Việc xây dựng nghị quyết và chỉ đạo thực hiện nghị quyết có nhiều tiến bộ. Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã thường xuyên được bồi dưỡng về nghiệp vụ, do đó hoạt động hiệu quả hơn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Nghị quyết Trung ương 7 (khoá VIII) về cải cách một bước nền hành chính quốc gia, Ủy ban nhân dân xã Vinh Quý dưới sự điều hành của đồng chí Hà Văn Lý (Chủ tịch Ủy ban nhân dân), Nông Văn Thào (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân) đã tổ chức triển khai nghiêm túc, tuân thủ đúng hướng dẫn của huyện về đề án tinh giản biên chế trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, xúc tiến công tác quy hoạch cán bộ. Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở được triển khai đến toàn bộ các xóm, cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân xã củng cố kiện toàn tổ chức, có nhiều đổi mới về phương thức hoạt động, tích cực thực hiện vai trò nòng cốt trong công tác vận động quần chúng của Đảng, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Như vậy, nhìn lại quá trình tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới trong giai đoạn 1996 - 2000 thấy rằng Đảng bộ và nhân dân xã Vinh Quý đã cùng với nhân dân cả nước bước đầu tiến hành con đường công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước, trước hết là tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Trên địa bàn xã có nhiều thay đổi tích cực. Nhân dân

được no ấm, bình đẳng tiến bộ, trẻ em được cắp sách tới trường. Những kết quả đạt được và những kinh nghiệm quý báu trong những năm cuối thế kỉ XX là hành trang để cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Vinh Quý vững bước vào thế kỉ XXI với nhiều thời cơ và thách thức.

Chương V
ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ LÃNH ĐẠO
ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA (2000 - 2022)

I. Lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2000 - 2010)

Được sự đồng ý của Huyện ủy Hạ Lang, tháng 5/2000, Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2000 - 2005 của Đảng bộ xã Vinh Quý được tiến hành. Tham dự Đại hội có 60 đại biểu. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996 - 2000 đánh giá: Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và 15 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng và 5 năm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996 - 2000, kinh tế - xã hội trên địa bàn xã đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn, Đại hội Đảng bộ xã đề ra mục tiêu tổng quát của 5 năm (2000 - 2005). Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII, nhiệm kỳ 2000 - 2005 gồm 7 ủy viên. Đồng chí Lôi Văn Khái được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; các đồng chí Hà Văn Lý, Hà Trung Dầm được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy¹.

¹ Từ năm 2004, Đảng ủy xã Vinh Quý được kiện toàn. Các đồng chí Chu Văn Cao, Lôi Văn Lèm và Tư Đức Sơn được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Tiếp sau Đại hội Đảng bộ xã, từ ngày 22 đến ngày 24/11/2000, Đại hội Đảng bộ huyện Hạ Lang lần thứ XII được tổ chức tại Hội trường Huyện ủy. Đại hội đã đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hạ Lang lần thứ XI và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm 2001 - 2005, với quyết tâm khai thác, phát huy những thuận lợi, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách để giành những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, tạo tiền đề ngày càng vững chắc cho sự phát triển của huyện.

Tiếp theo Đại hội Đảng bộ huyện, tháng 12/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XV được tiến hành. Tháng 4/2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng được tổ chức đã tổng kết 15 năm đổi mới, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc, xác định chiến lược phát triển đất nước trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI.

Những sự kiện chính trị diễn ra vào thời điểm chuyển giao giữa hai thế kỷ đã đem đến cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Vinh Quý niềm phấn khởi, tin tưởng, củng cố quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đã đề ra.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ xã luôn xác định: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã đã có nhiều chủ trương chỉ đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo môi trường thuận lợi cho các

thành phần kinh tế phát triển, thu hút lao động, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân địa phương.

Với chủ trương đó, mặc dù đầu nhiệm kì, thời tiết có những diễn biến bất lợi, một số diện tích không trồng cấy được, nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự nỗ lực của nhân dân trong xã, nền kinh tế Vinh Quý vẫn có những chuyển biến tích cực.

Trong nông nghiệp, xã đã tiến hành tu sửa và làm mới các công trình thủy lợi nhỏ, phục vụ đưa nước đến các diện tích trồng trọt. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi được coi trọng. Hằng năm, tổng sản lượng lương thực có hạt đều tăng, mức tăng bình quân toàn huyện là 4,05%/năm. Năm 2001, tổng sản lượng lương thực có hạt huyện Hạ Lang đạt 11.277,5 tấn, năm 2003 đạt 12.528 tấn, năm 2005 đạt 13.145 tấn¹. Bình quân lương thực theo đầu người tăng lên qua các năm, bảo đảm luôn đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Năm 2003, bình quân lương thực theo đầu người trên địa bàn xã Vinh Quý đạt 320 kg/người/năm².

Diện tích trồng cây công nghiệp như mía, đỗ tương, không tăng. Do thoái hóa giống và thời tiết không thuận lợi làm cho năng suất cây đỗ tương giảm. Việc trồng mía gặp khó khăn, không có thị trường tiêu thụ.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.259.

² Tỉnh uỷ - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.206.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi cũng được Đảng ủy định hướng chuyển đổi giống vật nuôi. Tuy nhiên, việc chuyển đổi cơ cấu giống vật nuôi trên địa bàn xã còn chậm. Cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo khuyến khích phát triển chăn nuôi theo phương thức truyền thống; kết hợp thí điểm và mở rộng phương thức chăn nuôi, tái tạo đàn lớn, khống chế dịch bệnh gia súc, gia cầm, nhất là kiểm soát để dịch H5N1 làm hàng loạt gia cầm chết ở các xã Thanh Nhật và Kim Loan không lan sang địa bàn xã. Nhờ đó, đàn gia súc, gia cầm của xã được giữ ổn định và có tăng trưởng. Năm 2003, đàn gia súc, gia cầm của xã có 730 con trâu; 920 con bò, 280 con ngựa; 1.065 con lợn; 6.136 con gà; và 4.560 con vịt. Toàn xã có 11 ao nuôi thả cá¹.

Trong lâm nghiệp, năm 2003, tổng diện tích đất lâm nghiệp của Vinh Quý là 3.333,32 ha, trong đó rừng tự nhiên là 1.175,80 ha, chiếm 27,17% diện tích đất đai toàn xã; rừng trồng khoanh nuôi là 5 ha, chiếm 0,11% diện tích đất đai toàn xã². Dự án PAM 5322 triển khai trên địa bàn xã kết thúc. Sau 6 năm thực hiện xây dựng năng lực phát triển lâm nghiệp hộ gia đình (1996 - 2002), Dự án đã góp phần đẩy mạnh sản xuất lương thực, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần vào chương trình xóa đói giảm nghèo cho người dân Vinh Quý. Nhiệm kỳ 2000 - 2005 cũng là giai đoạn thứ hai trong Dự án

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.206.

² Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.207.

trồng mới 5 triệu ha rừng theo Quyết định số 661/QĐ-TTG ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ, Vinh Quý đã tập trung cao độ cho công tác trồng rừng. Trải qua những thử nghiệm của giai đoạn một, đến giai đoạn hai, trồng rừng đã nhận được sự hưởng ứng tích cực từ phía người dân Vinh Quý. Xã tiếp tục thực hiện giao đất, giao rừng để khoanh nuôi rừng tái sinh, nhưng việc bảo vệ còn rất khó khăn, chưa có những biện pháp hữu hiệu. Tính đến năm 2022, tổng diện tích đất lâm nghiệp của Vinh Quý là 3.508,38 ha, trong đó rừng tự nhiên là 2205,08 ha, chiếm 62,85% diện tích đất đai toàn xã; rừng sản xuất là rừng trồng 23,12 ha, chiếm 6,5% diện tích đất đai toàn xã. Tỷ lệ che phủ rừng là 51,52%¹.

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tập trung ở các hộ gia đình tư nhân. Toàn xã có 270 máy xay xát máy phát điện nhỏ được sử dụng ở những nơi có lợi thế về nguồn nước như Bản Quyếng, Bản Thần. 60% số hộ sử dụng máy tuốt lúa. Các hoạt động dệt vải, nhuộm vải chàm, đan lát chủ yếu phục vụ cho gia đình, chưa trở thành hàng hóa.

Cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn được đầu tư sửa chữa, nâng cấp. Tổng số vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng, giao thông của toàn huyện là gần 52 tỉ đồng. Năm 2002, địa phương đã tiến hành rải cấp phối đường từ Hạ Lang đến xã Vinh Quý và xã Cô Ngân. Đường bảo đảm ô tô đi đến trụ sở làm việc của xã

¹ Số liệu trích theo báo cáo hai năm thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Vinh Quý, nhiệm kỳ XXI, năm 2022, tài liệu lưu tại Đảng uỷ xã Vinh Quý.

một cách thuận lợi. Các đường liên xóm được tu sửa, mở rộng qua các năm bằng lao động công ích của nhân dân địa phương. Giao thông thuận lợi, người dân đi lại dễ dàng, tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội.

Mạng lưới bưu điện phát triển khá nhanh ở Vinh Quý và các xã trong huyện, phục vụ tốt thông tin liên lạc, phát hành kịp thời thư tín, báo chí, đáp ứng nhu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong 5 năm, toàn huyện đã lắp đặt thêm 213 máy điện thoại, đạt bình quân 1,29 máy điện thoại/100 dân¹. Tuy vậy, chất lượng thông tin ở một số xóm xa trung tâm chưa bảo đảm thông suốt thường xuyên.

Công tác tài chính có nhiều tiến bộ, tổng thu ngân sách trên địa bàn xã năm sau cao hơn năm trước. Tính toàn huyện, năm 2001 thu được 617,5 triệu đồng, năm 2004 thu được 862,5 triệu đồng, năm 2005 thu được 1.123,4 triệu đồng, mức tăng bình quân là 13,76%/năm. Ngay đầu mỗi năm, cấp ủy, chính quyền Vinh Quý đã quan tâm chỉ đạo công tác thu ngân sách. Tuy nhiên, việc thu phí, lệ phí và thu khác còn đạt thấp. Việc chi ngân sách được kiểm soát, cấp phát chi đúng chế độ, đúng luật ngân sách và kịp thời.

Giáo dục đào tạo được cấp ủy và chính quyền Vinh Quý đặc biệt quan tâm. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về định

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.263-264.

hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000, các trường học trên địa bàn xã đã có bước phát triển mới, quy mô trường lớp ổn định, bảo đảm con em địa phương đến trường đúng độ tuổi. Các trường tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua Hai tốt. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao. Kết quả thi tốt nghiệp tiểu học đạt từ 96,1% đến 98,2%, trung học cơ sở đạt từ 88% đến 89% (số liệu tính trung bình toàn huyện Hạ Lang). Trong nhiệm kì 2000 - 2005, với mục tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở, cấp ủy, chính quyền xã Vinh Quý đã chỉ đạo, tổ chức theo dõi việc học tập của đối tượng phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn; phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội trên địa bàn xã tiến hành tuyên truyền, vận động, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để các gia đình cho con em trong độ tuổi phổ cập giáo dục trung học cơ sở được đi học; phối hợp tổ chức các hình thức học tập thích hợp giúp đối tượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở không có điều kiện học tập theo phương thức chính quy được học tập theo phương thức không chính quy để đạt trình độ trung học cơ sở. Với những nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, năm 2008, Vinh Quý đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở.

Ngày 22/01/2002, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở. Quán triệt Chỉ thị của Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy Cao Bằng, Huyện ủy Hạ Lang đã tổ chức,

hướng dẫn cho Đảng bộ xã Vinh Quý và các Đảng bộ khác trong huyện thực hiện củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở tại địa bàn xã mình. Theo đó, Đảng ủy Vinh Quý đã chỉ đạo triển khai thực hiện 5 nhóm nhiệm vụ cơ bản, đem lại hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe nhân dân của Trạm Y tế xã và mạng lưới y tế thôn bản. Trạm Y tế xã đã xây dựng một nhà gạch cấp bốn, có phòng nằm cho người bệnh, trang bị dụng cụ y tế phục vụ khám chữa bệnh; có tủ thuốc, vườn thuốc nam gồm 42 cây thuốc làm mẫu để chữa một số bệnh thông thường. Trạm đã có điện thắp sáng nhưng còn thiếu nguồn nước và nơi tiêu hủy rác thải y tế.

Công tác y tế dự phòng được triển khai chủ động, tích cực. Các chương trình y tế quốc gia được thực hiện có hiệu quả, nhiều năm liên tục không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã. Tính trên toàn huyện, tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm từ 36,44% năm 2000 xuống còn 24,4% năm 2005. Tỉ suất sinh giảm từ 17,2% năm 2000 xuống còn 14,9% năm 2004, bình quân mỗi năm giảm 0,58%. Năm 2004, tỉ lệ sinh con thứ ba chỉ còn 7,7%¹.

Thông tin tuyên truyền là một trong những lĩnh vực được Đảng bộ xã Vinh Quý quan tâm, chú trọng. Những ngày kỉ niệm lớn, những sự kiện trọng đại của đất nước và địa phương đều

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.268.

được tuyên truyền, phổ biến kịp thời trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc địa phương.

Hưởng ứng Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, Đảng ủy Vinh Quý đã tập trung chỉ đạo các thôn xóm trong toàn xã thực hiện 6 nội dung chính là: (1) Đoàn kết giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo; (2) Đoàn kết phát huy truyền thống tương thân tương ái, đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; (3) Đoàn kết phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương, mọi người sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật; (4) Đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; (5) Đoàn kết chăm lo sự nghiệp giáo dục, chăm sóc sức khoẻ ban đầu, phát triển thể dục thể thao và chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ môi trường; (6) Đoàn kết xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân trong khu dân cư. Quá trình triển khai đã thu được kết quả bước đầu tích cực, đóng góp vào kết quả chung của huyện. Số gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa của huyện Hạ Lang đạt 49,5% năm 2000 tăng lên 67,7% năm 2004; số xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 23,9% năm 2000 tăng lên 34,5% năm 2004¹. Tất cả các xóm bản của Vinh Quý đã hoàn thành việc xây dựng và triển khai thực hiện quy ước văn hóa.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.269.

Với nỗ lực của cấp ủy, chính quyền, việc thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn xã có nhiều tiến bộ. Công tác lao động, thương binh xã hội được quan tâm thường xuyên, kịp thời. Trong những năm 2000 - 2005, được sự hỗ trợ từ chương trình 135 lồng ghép với các chương trình khác và sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền Vinh Quý, công tác xóa đói, giảm nghèo thực hiện có hiệu quả. Năm 2001, xã có 88 hộ nghèo; đến năm 2004 giảm xuống chỉ còn 37 hộ. Các tệ nạn xã hội được ngăn chặn, từ năm 2000 xã không còn người nghiện ma túy¹.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì. Ủy ban nhân dân xã đã bố trí một cán bộ chuyên trách, làm tốt công tác quản lý các hoạt động văn hóa trên địa bàn. Tuy nhiên, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao vẫn chưa thường xuyên, chủ yếu diễn ra trong các ngày kỷ niệm.

Trong công tác quốc phòng - an ninh, cấp ủy, chính quyền xã đề ra nhiều nội dung và biện pháp thực hiện các chương trình quốc gia phòng, chống ma túy, đấu tranh với tội phạm, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Công an xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể từ xã đến xóm bản, triển khai nhiều biện pháp để đảm bảo an ninh, trật tự. Nhờ đó, giữ ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

¹ Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.205.

Trong 2 năm 2004 - 2005, nhiều lính biên phòng Trung Quốc xâm nhập vào nước ta để trồng hoa màu với diện tích hơn 14.000 m. Phía Trung Quốc phá hoại hoa màu của ta tại khu vực mốc 26 (xã Cô Ngân), mốc 28, 31, 32 (xã Thị Hoa), mốc 48, 49 (xã Lý Quốc), mốc 51, 52 (xã Minh Long)¹. Mỗi khi phía Trung Quốc thực hiện các hoạt động xâm lấn vũ trang, xâm canh, ngăn chặn dân ta sản xuất, nhổ phá hoa màu, khai thác lâm sản, cấp ủy, chính quyền các xã biên giới, đồn biên phòng và nhân dân địa phương đều tích cực đấu tranh chống lấn chiếm. Tuy Vinh Quý không nằm trong địa bàn bị xâm lấn vũ trang, nhưng là địa bàn lân cận, cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo tăng cường phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; nâng cao cảnh giác; sẵn sàng chống lại mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, góp phần cùng các xã biên giới bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên rà soát, quản lý chặt chẽ lực lượng thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ, quân dự bị động viên; kịp thời bổ sung các phương án phòng thủ, làm tốt công tác huấn luyện, tham gia diễn tập phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hằng năm, Vinh Quý đều hoàn thành chỉ tiêu khám tuyển và nhập ngũ được giao.

Công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức được coi trọng. Tiếp tục thực hiện cuộc vận

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.272.

động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), từ đầu nhiệm kì, Đảng bộ đã bồi dưỡng nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên, trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã và các xóm bản. Công tác giáo dục lí luận chính trị được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, nhất là từ khi có Quy định số 54 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lí luận chính trị trong Đảng. Các chỉ thị, nghị quyết của các cấp từ Trung ương xuống đến cơ sở đều được kịp thời triển khai học tập, quán triệt trong cán bộ, đảng viên. Thông qua việc học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy đảng, nhất là việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, nhận thức tư tưởng và chính trị của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy các phong trào thi đua trên địa bàn xã.

Ban Thường vụ Đảng ủy nghiên cứu, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, gắn với việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên vào điều kiện cụ thể ở địa phương. Trong 5 năm (2001 - 2005), Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ra nhiều nghị quyết, thông báo, kết luận, chương trình hành động, kế hoạch chỉ đạo các mặt công tác. Đảng ủy đã tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc của địa phương, phù hợp với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Cao Bằng, huyện Hạ Lang; đồng thời đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Là 1 trong 30 tổ chức cơ sở Đảng của Đảng bộ huyện Hạ Lang, công tác quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt của xã Vinh Quý tuân theo sự chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể của Huyện ủy. Công tác phát triển Đảng tiếp tục được chỉ đạo tích cực. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã đã kết nạp được thêm 24 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 66 đồng chí. Công tác kiểm tra của Đảng bộ được tăng cường và hoạt động có nền nếp, phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy.

Tháng 4/2004, Vinh Quý tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 trên địa bàn xã với tỉ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt gần 100%. Sau bầu cử, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từng bước được nâng lên. Hội đồng nhân dân xã có nhiều nghị quyết chuyên đề cụ thể hóa các chủ trương của Đảng ủy giải quyết những vấn đề bức xúc trên địa bàn. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Chủ tịch Hà Văn Lý, Phó Chủ tịch Chu Văn Na, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo giải quyết có hiệu quả chương trình, kế hoạch, đề án, nhất là phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể chính trị xã hội có nhiều cố gắng đổi mới phương thức hoạt động, từng bước đáp ứng tâm tư, nguyện vọng và quyền lợi thiết thực của quần chúng nhân dân. Các phong trào, các cuộc vận động đã đi vào chiều sâu, mang tính xã hội hóa cao, nhất là phong trào xóa

đổi giảm nghèo và cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Cùng với những thành tích đạt được, trong giai đoạn 2000 - 2005, công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Vinh Quý vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2000 - 2005, với sự đoàn kết, Đảng bộ và nhân dân xã Vinh Quý đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Kinh tế tiếp tục có bước tăng trưởng khá. Đời sống văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị ngày càng được đổi mới. Những thành tích đã đạt được và cả những hạn chế trong công tác lãnh đạo là kinh nghiệm quý để Đảng bộ và nhân dân xã bước vào nhiệm kỳ mới.

Thực hiện Chỉ thị 46/CT-TW ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, ngày 05/6/2005, Đại hội Đảng bộ xã Vinh Quý lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được diễn ra. Tham dự Đại hội có 60 đại biểu. Đại hội lần thứ XVIII đã đưa ra mục tiêu, định hướng phát triển của xã Vinh Quý đến năm 2010 là: Tổng sản lượng lương thực quy thóc 830 tấn; Sản lượng đậu tương: sử dụng giống năng suất cao vào sản xuất để nâng cao sản lượng; Độ che phủ rừng 60%; Phát triển giao thông nông thôn: Thường xuyên tu bổ sửa chữa đường liên thôn, nâng cấp tuyến đường của xã, phấn đấu đến năm 2010 đạt 75% số xóm có

đường ô tô đến; Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm 5-7%; Duy trì phổ cập giáo dục Tiểu học và phần đầu phổ cập Trung học cơ sở vào năm 2007; Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 3-4%; Giảm tỷ suất sinh xuống 0,5‰; Tăng tỷ lệ làng văn hóa lên đến năm 2010 đạt khoảng 70% số làng đạt danh hiệu làng văn hóa, gia đình có nếp sống văn hóa đạt từ 85-90%, Duy trì thành tích công sở có nếp sống văn hóa; Khuyến khích các gia đình lắp đặt đầu thu vệ tinh để đến năm 2010 đạt 60% tổng số gia đình của xã có tivi có đầu thu vệ tinh; Tỷ lệ số dân được sử dụng nước sạch đến năm 2010 là 50% tổng số hộ gia đình của cả xã; Công tác xây dựng đảng: Thường xuyên quán triệt các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện và nghị quyết của địa phương. Trú trọng quan tâm đến xây dựng các ban ngành và các đoàn thể, hàng năm cử các Đảng viên đi bồi dưỡng nghiệp vụ để phục vụ cho công tác của Đảng, các quần chúng ưu tú đi bồi dưỡng để bổ sung lực lượng cho Đảng; Công tác phát triển Đảng viên mới: Tăng từ 2-3% so với hiện nay; Số xóm có chi bộ là 13/13¹.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 - 2010 gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm ba đồng chí. Đồng chí Chu Văn Cao được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã; các đồng chí Lô Văn Lèm và Tư Đức Sơn giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy².

¹ Trích Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Vinh Quý lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Vinh Quý.

² Từ tháng 4/2007 đến tháng 4/2008 Đảng ủy xã Vinh Quý khuyết chức danh Bí thư Đảng ủy. Tháng 4/2008, Đảng ủy xã Vinh Quý được kiện toàn.

Tiếp sau Đại hội Đảng bộ xã, từ ngày 12 đến ngày 14/10/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hạ Lang lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức. Báo cáo chính trị trình bày tại Đại hội đã khẳng định: Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, huyện đã đạt được những thành tích quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện để đẩy mạnh bước phát triển tiếp theo, đồng thời cũng nhận rõ những mặt yếu kém, tồn tại và những nguyên nhân. Đại hội đã thống nhất cao về mục tiêu chung của nhiệm kỳ 2005 - 2010 là: Tập trung xây dựng và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng, bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện, thường xuyên củng cố kiện toàn hệ thống chính trị các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ mới. Chủ động khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đẩy mạnh các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các dự án sản xuất nông - lâm nghiệp, sản xuất hàng hóa theo vùng, nâng giá trị sản xuất trên 1 ha đất canh tác đạt từ 18 đến 20 triệu đồng. Phấn đấu tăng tỉ trọng công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tích cực phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, từng bước nâng cao đời sống nhân dân gắn liền với giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Từ mục tiêu tổng quát, Đại hội cũng đã đề ra

Đồng chí Lô Văn Lèm giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy (2008 - 2010), các đồng chí Tư Đức Sơn và Hà Văn Trung giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

18 mục tiêu và nhóm mục tiêu cụ thể, đồng thời xác định những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu nêu trên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIII gồm 35 đồng chí¹.

Bước vào nhiệm kỳ mới, Đảng bộ và nhân dân xã Vinh Quý phải đối diện với rất nhiều khó khăn. Kết cấu hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ. Các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương chưa đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp. Các tuyến đường giao thông liên xóm, liên xã xuống cấp. Trên địa bàn xã vẫn còn xóm chưa có điện lưới quốc gia. Tỷ lệ hộ được dùng nước sạch còn thấp. Cơ sở vật chất cho công tác dạy và học thiếu thốn.

Xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, Đảng ủy đã chăm lo xây dựng khối đoàn kết thống nhất nội bộ; từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, tập trung vào những mục tiêu chính, đề ra những giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực công tác.

Trong lĩnh vực phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề nhằm thống nhất về tư tưởng và hành động, đồng thời nêu cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong việc chuyển đổi cơ cấu giống lúa, giống ngô có năng suất cao; chuyển đổi đất để trồng màu và các loại cây

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.286.

công nghiệp ngăn ngày. Với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền xã, nhân dân xã Vinh Quý đã vượt qua nhiều khó khăn về khí hậu, thời tiết, tích cực gieo trồng.

Đến cuối nhiệm kì, tổng sản lượng lương thực toàn xã là 801 tấn, đạt 96,5% kế hoạch (kế hoạch đề ra là tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt 830 tấn). Bình quân lương thực đầu người năm sau cao hơn năm trước. Từ năm 2006 đến năm 2009, bình quân lương thực đầu người tăng từ 390 kg lên 480 kg (số liệu tính trung bình trên toàn huyện).

Diện tích trồng lúa cơ bản giữ ổn định trong suốt nhiệm kì, dao động trong khoảng 114 ha trên toàn xã. Cùng với diện tích, năng suất lúa cũng được cải thiện. Giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1 ha diện tích đất canh tác năm 2006 đạt 18 triệu đồng, đến năm 2010 đã tăng lên 23 triệu đồng (số liệu tính trung bình trên toàn huyện).

Nhiều máy cày, máy kéo các loại, cùng với diện tích chăn thả gia súc bị thu hẹp để nhường chỗ cho trồng rừng sản xuất nên số lượng trâu, bò của xã giảm đáng kể. Thêm vào đó, năm 2008, đợt rét đậm, rét hại làm nhiều trâu, bò chết. Tổng đàn bò của huyện Hạ Lang chỉ còn hơn 8.800 con.

Đảng ủy Vinh Quý chỉ đạo tập trung bảo vệ, chăm sóc tốt toàn bộ diện tích rừng hiện có trên địa bàn xã, đẩy mạnh phát triển trồng rừng sản xuất. Công tác trồng rừng diễn ra khá thuận lợi do sự chủ động về cây con giống. Thêm vào đó, người dân cũng đã có ý thức về lợi ích từ việc trồng rừng, nên công

tác chăm sóc và bảo vệ cây có nhiều tiến bộ. Độ che phủ rừng tăng từ 55% năm 2005 lên 60% năm 2010 (số liệu tính trên toàn huyện).

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển. Việc áp dụng cơ giới nhỏ và công cụ cải tiến vào sản xuất và phục vụ đời sống ngày càng phổ biến, từng bước thay thế lao động thủ công, nâng cao năng suất. Một số nghề thủ công như đan lát, may mặc... tiếp tục duy trì và phát triển. Hoạt động khai thác khoáng sản mới được hình thành, nhà máy sản xuất mangan được đầu tư xây dựng trên địa bàn xã¹.

Xác định đường giao thông trục xã và đường giao thông liên xóm là mạch đường chính cho phát triển kinh tế xã hội, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy Vinh Quý đã chủ trương tu sửa thường xuyên tuyến đường trục xã. Nhân dân trong các xóm có tuyến đường trục xã đi qua được huy động để khơi thông cống rãnh và đắp mặt đường. Mỗi năm, xã huy động hàng trăm ngày công tu sửa và làm cầu tạm ở các xóm bản. Nhiều công trình thủy lợi trên địa bàn xã đã được đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa. Hệ thống kênh mương được kiên cố hóa đã đảm bảo đủ nước tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp. Chương trình đưa điện lưới quốc gia đến xã hoàn thành, với tỉ lệ 90% hộ dân được sử dụng điện (tính trên toàn huyện).

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.292.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Với nhận thức rõ giáo dục là quốc sách hàng đầu, Đảng bộ xã Vinh Quý luôn coi trọng lãnh đạo xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo trên địa bàn xã. Phổ cập giáo dục tiểu học được giữ vững. Tỷ lệ huy động học sinh các cấp đến trường tăng cao: huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo lớn và trẻ 6 tuổi vào học lớp 1. Hằng năm, toàn huyện Hạ Lang có 99% học sinh lớp 5 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học; kết quả tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99% trở lên. Nỗ lực của xã Vinh Quý trong thực hiện Nghị quyết 41/2000/NQ-QH10 ngày 09/12/2000 của Quốc hội về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đã góp phần vào kết quả chung của ngành giáo dục huyện. Tháng 12/2008, huyện Hạ Lang đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Cùng với phát triển giáo dục phổ thông, Vinh Quý đã xây dựng được trung tâm học tập cộng đồng. Công trình đưa vào sử dụng đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong xã ở mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, được phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật, phổ biến kiến thức và sáng kiến kinh nghiệm trong sản xuất, góp phần xoá đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Vinh Quý đã tập trung nguồn lực cho công tác y tế, tạo nên những chuyển biến rõ nét. Cán bộ y tế thường xuyên được tập huấn, đào tạo để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu được cung cấp đến người dân. Xã đã triển khai tốt chương trình quốc gia về phòng

chống suy dinh dưỡng. Từ năm 2005 đến năm 2010, giảm tỉ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng từ 24,3% xuống còn 18,9% (số liệu tính trên toàn huyện). Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo, giữ tỉ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức ổn định là 0,05%. Hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng thu hút người dân tích cực vào cuộc và chủ động hơn trong bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

Thấm nhuần đạo lí Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây, Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể chính trị - xã hội xã Vinh Quý quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Pháp lệnh ưu đãi người có công, các chính sách đối với người tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ, người bị phơi nhiễm chất độc da cam Điôxin được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Xóa đói, giảm nghèo là nhiệm vụ quan trọng trong phương hướng do Đại hội Đảng bộ xã Vinh Quý lần thứ XVIII đề ra. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, hằng năm cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào giúp nhau vốn, giống, phát triển kinh tế gia đình. Cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung triển khai thực hiện các chính sách theo Nghị quyết 30a của Chính phủ như phối hợp mở các lớp tập huấn, hỗ trợ sản xuất, chọn cử trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật tham gia tổ công tác tại xã; xây dựng các đề án tạo nguồn nhân lực cho nông thôn; hỗ trợ giống mía;... Nhờ đó, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, xóa

đói giảm nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo từ 64,76% năm 2005 giảm xuống còn 33,81% năm 2009 (số liệu tính trên toàn huyện).

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội X của Đảng, xác định văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, là mục tiêu, là động lực phát triển kinh tế, xã hội, Đảng bộ xã Vinh Quý đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Nhờ có sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, sự hoạt động tích cực của các tổ chức chính quyền và đoàn thể, cuộc vận động phát triển ngày càng sâu rộng, được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Ban Vận động thường xuyên bổ sung mục tiêu, nội dung để không ngừng nâng cao chất lượng cuộc vận động. Tính toàn huyện, số gia đình văn hóa từ 67,0% năm 2005 tăng lên 77% năm 2010; làng văn hóa từ 37% năm 2005 tăng lên 46,25% năm 2010; công sở văn hóa từ 63% năm 2007 lên 80% năm 2010. Một số nhà hòm xóm được hỗ trợ và đầu tư xây dựng. Các xóm bản đều có quy ước, hương ước về xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng¹.

Nghị quyết Trung ương 8 (Khoá IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2010, Đề án “3 giảm” của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về giảm tội phạm, giảm tệ nạn ma túy, giảm tai nạn giao thông cùng các Nghị quyết của Huyện ủy Hạ Lang về nhiệm vụ quốc phòng - an

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.302.

ninh được Đảng ủy xã chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Công an xã làm tốt chức năng tham mưu, triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh với nhiều hình thức. Ý thức cảnh giác, trách nhiệm của công dân trong bảo vệ an ninh được nâng lên. Cùng với việc quản lý lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Vinh Quý có 16 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân, giao quân.

Với nhận thức công tác xây dựng Đảng có ý nghĩa then chốt, quyết định thắng lợi đối với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, Đảng bộ xã Vinh Quý luôn quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng Đảng. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng ủy xã đã tổ chức quán triệt và thực hiện đầy đủ nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Nghị quyết, Kết luận của Hội nghị Trung ương 12 (khoá IX); các nghị quyết Trung ương 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10 (khoá X); Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Các cuộc sinh hoạt định kỳ của cấp ủy và các chi bộ đều gắn với nội dung tuyên truyền, thông báo tình hình thời sự, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được đẩy mạnh.

Công tác phát triển Đảng được các cấp ủy coi trọng. Trong những năm 2005 - 2010, Đảng bộ huyện Hạ Lang đã kết nạp được 536 đảng viên, Đảng bộ xã Vinh Quý kết nạp được 29 đảng viên được mới. Tính đến cuối nhiệm kỳ, tổng số chi bộ trong toàn Đảng bộ xã Vinh Quý là 14 đơn vị với 116 đảng viên, không còn "xóm bản trắng" chưa có đảng viên. Công tác kiểm tra Đảng được duy trì thường xuyên, kịp thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc trong cán bộ, đảng viên, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

Nhờ làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường kiểm tra Đảng, nên chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm của Đảng bộ xã Vinh Quý đều đạt kết quả cao. Trong 4 năm liên tục (2005 - 2008), Đảng bộ xã đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới trong tổ chức các kỳ họp, trong tiếp xúc cử tri và trong giám sát thực hiện nghị quyết và các hoạt động kinh tế, xã hội. Ủy ban nhân dân xã dưới sự điều hành của đồng chí Tư Đức Sơn (Chủ tịch Ủy ban nhân dân) và Hà Văn Tiến (phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân)¹ đã tập trung chỉ đạo sản xuất nông - lâm nghiệp, xây dựng giao thông nông thôn; thực hiện dự án trồng mía nguyên liệu; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tích cực nắm tình hình, chỉ đạo xử lý kịp thời những vấn đề bức xúc, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, trật

¹ Từ năm 2008, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vinh Quý là đồng chí Hà Trung Tiến.

tự, an toàn xã hội. Việc tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII trên địa bàn được an toàn, đúng luật, tiết kiệm và đạt kết quả cao, tỉ lệ cử tri trong xã đi bầu đạt 100%.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể đổi mới phương thức hoạt động. Các đoàn thể tổ chức cho hội viên giúp nhau phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo thông qua các chương trình vay vốn. Hội Liên hiệp Phụ nữ giúp hội viên vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hạ Lang để phát triển sản xuất với tổng số vốn vay trên 0,5 tỉ đồng. Hội nông dân với tổng số vốn vay 1 tỉ đồng. Đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn; được bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, nội dung, phương pháp tập hợp quần chúng. Từ đó, phát huy vai trò trong vận động, tổ chức quần chúng tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên quê hương Vinh Quý.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 - 2010, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Vinh Quý đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Bên cạnh những thành tích đạt được, trong giai đoạn này, công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã vẫn còn tồn tại một số hạn chế: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo một số cấp ủy viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ còn thiếu tính năng động sáng tạo, chưa có nhiều đổi mới phương pháp công tác, trách nhiệm chưa cao; Đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều

khó khăn thiếu thốn, còn mang nặng tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; Chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng chậm, không đạt chỉ tiêu giao; Hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị còn hạn chế; Việc huy động nội lực trong nhân dân và bên ngoài để thực hiện phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các chương trình chưa nhiều. Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm và nhỏ lẻ chưa thành hàng hóa và chưa đạt trà; Trong thực hiện xây dựng nông thôn mới đạt được còn hạn chế; tỷ lệ hộ nghèo của xã còn ở mức cao so với toàn huyện; Cơ sở hạ tầng mặc dù được đầu tư nhưng đa số chưa kiên cố.

Phát huy những thành tích, khắc phục những khó khăn, Đảng bộ và nhân dân xã Vinh Quý bước vào thời kỳ mới với ý chí, quyết tâm giành được kết quả cao hơn.

II. Lãnh đạo đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, xây dựng xã Vinh Quý ngày càng giàu đẹp (2010 - 2022)

Được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện ủy Hạ Lang, Đại hội lần thứ XIX nhiệm kỳ 2010 - 2015 của Đảng bộ xã Vinh Quý đã diễn ra trong ngày 22/5/2010. Tham dự Đại hội có 105 đảng viên. Đại hội đã nghe Báo cáo Chính trị, Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010; Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội Đảng bộ huyện Hạ Lang.

Bước vào giai đoạn mới, phát huy những thành quả xây dựng địa phương trong giai đoạn trước, Ban Chấp hành Đảng

bộ xã Vinh Quý lần thứ XIX đề ra mục tiêu cụ thể: Tổng thu nhập bình quân đầu người từ 6 triệu đồng đến 6,5 triệu đồng/người/năm; Tổng sản lượng lương thực có hạt: 75 tấn; Trồng mía xuất khẩu: 90 ha; Thu ngân sách trên địa bàn mỗi năm tăng từ 12-15%; Phát triển đàn bò mỗi năm tăng từ 4-5%; Nâng độ che phủ rừng lên 65%; Phát triển giao thông nông thôn vào xóm Rung Ry và Bản Mìn; từ Bản Mìn đi Bản Cô - Triệu Ấu; 100% xóm có nhà họp xóm; 100% số xóm có điện phục vụ sinh hoạt nhân dân; Làm mới ít nhất 2 tuyến mương kiên cố, 2 phai đập dự trữ nước; Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm 3-5%; Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng mỗi năm 3-4%; Giảm tỷ suất sinh 0,5 ‰; Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sạch 75%; Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 75%, làng văn hóa đạt 50%, công sở văn hóa đạt 100%; Duy trì kết quả phổ cập Tiểu học, Trung học cơ sở; phần đầu có học sinh thi đỗ vào cao đẳng và đại học ngày càng tăng; Phần đầu duy trì kết quả đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; Phần đầu hằng năm đạt chi bộ trong sạch vững mạnh 5-7 chi bộ; đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ 80%, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở lên; kết thúc nhiệm kỳ kết nạp từ 45-50 đảng viên mới; Thành lập mới chi bộ cơ quan xã¹.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm

¹ Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Vinh Quý lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Vinh Quý.

3 đồng chí. Đồng chí Lô Văn Lèm được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; các đồng chí Tư Đức Sơn và Hà Văn Trung được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Tiếp sau Đại hội Đảng bộ xã, từ ngày 04 đến ngày 06/8/2010. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hạ Lang lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức. Đại hội đã tập trung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị nhiệm kỳ 2005 - 2010 và thảo luận phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đại hội khẳng định: Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ và nhân dân huyện Hạ Lang đã đoàn kết nhất trí, phát huy cao độ tinh thần tự lực, tự cường, phấn đấu vượt qua khó khăn và đạt nhiều thành tựu quan trọng. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định mục tiêu chung của nhiệm kỳ 2010 - 2015 là: Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, khai thác tốt tiềm năng lợi thế của huyện, kết hợp và liên kết hợp tác phát triển với các địa phương trong và ngoài tỉnh, phát triển kinh tế đối ngoại. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông, lâm nghiệp - dịch vụ, thương mại - công nghiệp và xây dựng; gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng và chỉnh đốn Đảng là theo chốt với xây dựng văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm quốc phòng - an ninh. Với định hướng "Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, đoàn kết, đổi mới, dân chủ, phát

huy mọi nguồn lực để phát triển nhanh và bền vững”, Đại hội nhất trí thông qua 22 mục tiêu và nhóm mục tiêu chủ yếu, xác định các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm thực hiện thắng lợi các mặt công tác. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kì 2010 - 2015 gồm 39 đồng chí.

Xác định hướng phát triển kinh tế của địa phương chủ đạo vẫn là sản xuất nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, ngay từ đầu nhiệm kì, Đảng bộ xã chỉ đạo từng bước chuyển dịch cơ cấu sản xuất phù hợp; đưa các loại giống mới, năng suất cao, áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất nông nghiệp; chủ động chuyển đổi cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp sang các loại cây ăn quả đặc sản có hiệu quả kinh tế cao. Quán triệt chủ trương đó, xã đã triển khai thực hiện các đề án phát triển kinh tế của huyện và sử dụng tốt các chính sách ưu đãi đầu tư, tạo môi trường thuận lợi cho nông nghiệp phát triển. Từ đó, sản xuất lương thực trong xã được ổn định. Giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1 ha diện tích đất canh tác từ 23 triệu đồng năm 2010 tăng lên trên 25 triệu đồng vào năm 2015 (số liệu tính trên toàn huyện)¹.

Đảng bộ xã Vinh Quý chỉ đạo tiếp tục duy trì và phát triển đàn gia súc, gia cầm. Từ năm 2010 đến năm 2014, từ nguồn vốn theo Nghị quyết 30a của Chính phủ, người dân Vinh Quý được hỗ trợ giống, phân bón cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.330.

nuôi có giá trị kinh tế cao. Các giống vật nuôi như bò cái lai sind, lợn nái hậu bị Móng Cái được đưa vào nuôi phổ biến trong các hộ gia đình. Tuy nhiên, thời tiết rét đậm, rét hại kéo dài làm cho chăn nuôi vẫn đạt thấp so với kế hoạch. Tổng đàn gia súc có xu hướng giảm. Tính toàn huyện, tổng đàn bò từ 7.903 con (năm 2010) đến năm 2014 chỉ còn 6.692 con (giảm 1211 con); tổng đàn trâu từ 8.511 con (năm 2010) đến năm 2014 chỉ còn 7.402 con (giảm 1.402 con)¹.

Trong nhiệm kì 2010 - 2015, đất lâm nghiệp vẫn chiếm tỉ lệ lớn trong tổng diện tích đất đai Vinh Quý. Độ che phủ rừng đạt trên 60% (số liệu tính trên toàn huyện). Đảng bộ xã Vinh Quý xác định lâm nghiệp là lĩnh vực mũi nhọn trong đẩy mạnh tăng cường chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp. Ngày 15/4/2013, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 594/QĐ-TTg về việc phê duyệt Dự án “Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016”. Theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban chỉ đạo kiểm kê rừng tỉnh Cao Bằng và huyện Hạ Lang, Vinh Quý đã tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm kê, bảo vệ rừng trên địa bàn. Việc bảo vệ rừng đã có nhiều chuyển biến tích cực, thu hút được các xóm, bản tham gia. Nhân dân trong xã đã thực sự coi rừng là nguồn lợi mang giá trị kinh tế lâu dài. Những vật rừng được chăm sóc, bảo vệ theo quy trình kĩ thuật mang lại hiệu quả kinh tế rõ nét cho nhân dân địa phương.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.332.

Bên cạnh nông lâm nghiệp là hướng phát triển chủ đạo, Đảng bộ xã Vinh Quý cũng chỉ đạo tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong xã phát triển dịch vụ trao đổi hàng hóa. Các ngành, nghề thủ công được duy trì, chủ yếu sản xuất theo thời vụ, đáp ứng nhu cầu tại chỗ.

Thời gian này, một chủ trương mới của Đảng và Nhà nước đã tác động sâu sắc đến Vinh Quý. Ngày 04/6/2010 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 800/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020. Chương trình hướng đến mục tiêu *“Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa”*. Bám sát Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới của Chính phủ và chủ trương của các cấp, Vinh Quý đã thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phối hợp với các đoàn thể tổ chức tuyên truyền tới nhân dân thông qua các buổi họp xóm. Đồng thời, xã cũng thành lập tổ, nhóm phối hợp thực hiện công tác khảo sát đảm bảo chi tiết, cụ thể để cùng với đơn vị tư vấn lập quy hoạch xây dựng mô hình nông thôn mới bám sát 19 tiêu chí. Những nỗ lực trong xây

dựng nông thôn mới của Vinh Quý đóng góp đáng kể vào thành tích chung của huyện. Đến năm 2015, huyện Hạ Lang có 1 xã đạt 9 tiêu chí trong tổng số 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới; có 3 xã đạt 8 tiêu chí; 5 xã đạt 7 tiêu chí; 4 xã đạt 6 tiêu chí và 1 xã đạt 5 tiêu chí¹.

Trong quá trình triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Vinh Quý gặp không ít khó khăn. Xã có địa hình phức tạp, chia cắt mạnh, độ dốc lớn, thực bì đa dạng phát triển nhanh, gây nhiều khó khăn cho sản xuất lâm nghiệp. Hệ thống giao thông từ trung tâm xã đến các xóm khó khăn cho việc đi lại, lưu thông hàng hóa, đặc biệt là vào mùa mưa. Nước sinh hoạt chưa được đầu tư, chủ yếu các hộ tự khai thác, hệ thống thủy lợi thiếu đồng bộ. Hệ thống thoát nước thải chưa được người dân quan tâm, công trình vệ sinh của các hộ hầu hết không đạt yêu cầu. Hệ thống nghĩa địa chưa được quy hoạch tập trung. Chất lượng lao động thấp, năng lực quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng và quản lý bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật chưa thực sự hiệu quả. Khả năng tiếp cận, tổ chức thực hiện, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế. Đặc biệt, thiếu vốn sản xuất ảnh hưởng rất lớn đến năng suất, chất lượng của cây trồng vật nuôi và đầu tư khai thác tiềm năng về đất đai xây dựng các trang trại sản xuất nông - lâm kết hợp.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.333.

Để khắc phục khó khăn, cấp ủy, chính quyền Vinh Quý đã tích cực chỉ đạo, triển khai cho nhân dân trong xã thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Đồng thời, xã thực hiện nhiều giải pháp giúp đỡ hộ nghèo vươn lên phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, xã còn 96% hộ nghèo. Thu nhập bình quân đầu người (tính đến năm 2015) là 4 triệu đồng/người/năm. Cùng với đó, xã tập trung xây dựng kế hoạch lập quy hoạch chi tiết của trung tâm xã, lập dự án, thiết kế các hạng mục công trình theo tiến độ sau quy hoạch chung. Xã xây dựng cơ chế, kêu gọi đầu tư, tuyên truyền vận động nhân dân, lập phương án khai thác các nguồn lực tại địa phương để thực hiện các hạng mục đầu tư và xây dựng nông thôn mới. Xã có cơ chế khuyến khích cá nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển trồng cây công nghiệp, cây dược liệu, khai thác vật liệu và sản xuất, chế biến lâm sản; huy động tối đa các nguồn lực để thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, từng bước thay đổi diện mạo nông thôn.

Công tác giáo dục - đào tạo tiếp tục có bước chuyển biến tích cực. Cơ sở vật chất trường học được cải thiện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Bám sát Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Hạ Lang và sự chỉ đạo, tổ chức về chuyên môn của phòng Giáo dục huyện, cấp ủy, chính

quyền xã Vinh Quý đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn củng cố và từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Chất lượng giáo dục trong các trường học được nâng lên. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi đạt chuẩn; phổ cập giáo dục trung học cơ sở tiếp tục được giữ vững, nâng cao chất lượng; công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt chuẩn.

Sau 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, mạng lưới y tế của Vinh Quý được củng cố toàn diện. Hệ thống cơ sở vật chất đầu tư xây mới, trang thiết bị y tế được chuyển giao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân. Đội ngũ cán bộ y tế đủ về cơ cấu bao gồm 01 bác sĩ, 03 y sĩ và 01 nữ hộ sinh. Tất cả xóm bản có nhân viên y tế hoạt động. Các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai và đạt hiệu quả đáng khích lệ như chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống lao, sốt rét, phòng chống suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và phòng chống dịch bệnh. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trong xã giảm mạnh, năm 2004 tỉ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm từ 18,3% năm 2010 xuống còn 14,1% năm 2014 (số liệu tính trung bình trên toàn huyện).

Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, đặc biệt vào dịp các ngày kỉ niệm, ngày lễ lớn của dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa lành mạnh của nhân dân trong xã. Năm 2013, xã cử đoàn vận động viên tham dự Đại hội Thể dục thể thao huyện Hạ Lang lần thứ

VII, đạt nhiều giải thưởng. Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư phát triển sâu rộng, có hiệu quả, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Năm 2015, tính trên toàn huyện, số gia đình văn hóa đạt 82%, số làng văn hoá đạt 56,4%, số công sở văn hóa đạt 113,8%¹.

Công tác giảm nghèo được thực hiện có hiệu quả. Các hộ nghèo được hỗ trợ máy móc, vật tư nông nghiệp từ nguồn vốn Chương trình 135. Mỗi năm, giảm trung bình 6,63% hộ nghèo (số liệu tính trung bình trên toàn huyện). Các đối tượng thương binh, bệnh binh, các gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng cũng được Đảng bộ xã Vinh Quý quan tâm chăm lo. Chính sách, chế độ đối với người có công được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chi trả thường xuyên, đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng. Phát huy truyền thống đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã tích cực tham gia các cuộc vận động: “Ngày vì người nghèo”, “Ngày vì nạn nhân chất độc da cam/điôxin”, “Hiến máu nhân đạo”, “Nghĩa tình biên giới hải đảo”, “Chăn ấm mùa đông”, “Xuân yêu thương”, ...

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, trên cơ sở quán triệt các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy, công tác an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội được Công an xã tham mưu, cấp uỷ lãnh đạo, chính quyền điều hành thực hiện có hiệu quả. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã được giữ vững,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Sđd, tr.342.

trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Hằng năm, 100% thôn xóm, cơ quan và trường học trên địa bàn Vinh Quý đều đăng kí thực hiện theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự”. Đảng bộ chỉ đạo thực hiện quản lí chặt chẽ công dân trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự, lực lượng dân quân, dự bị động viên. Hằng năm, xã đảm bảo 100% chỉ tiêu thanh niên nhập ngũ.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã Vinh Quý đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên. Trong nhiệm kì 2010 - 2015, Đảng bộ xã Vinh Quý đã ban hành 18 Nghị quyết, 24 quyết định, 27 công văn để thực hiện các chương trình hành động và phục vụ cho công tác chỉ đạo. Qua đó, xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức, phát huy vai trò nòng cốt trong lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác trên địa bàn.

Với mục đích nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, hằng năm Đảng ủy xã đều tổ chức hội nghị nghiên cứu, quán triệt và thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hạ Lang lần thứ XIV. Thông qua các hội nghị, ý thức rèn luyện của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng cao, làm tăng thêm sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được tổ chức thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tích cực. Vai trò tự giác, gương mẫu đi đầu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp uỷ được phát huy. Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh có sức lan toả sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Vinh Quý bằng những hành động và việc làm cụ thể. Trong những năm 2011- 2014, huyện Hạ Lang có 18 tập thể và 21 cá nhân điển hình tiên tiến được tỉnh và huyện biểu dương khen thưởng do có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chỉ thị số 03 CT/TW, trong đó có nhiều cán bộ, đảng viên xã Vinh Quý.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển và sử dụng cán bộ được quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả, bảo đảm nguyên tắc. Công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng. Trong những năm 2010 - 2015, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 35 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 133 người.

Từ đầu nhiệm kì, Ban Chấp hành Đảng bộ đã ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ các đồng chí Đảng uỷ viên, xây dựng chương trình công tác toàn khóa, quy định chi tiêu tài chính, quyết định kiện toàn thành viên các ban xây dựng Đảng. Căn cứ vào chương trình hằng năm, Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát thi hành Điều lệ

Đảng, công tác thu, chi tài chính và công tác cán bộ được tổ chức kiểm tra thường xuyên.

Công tác dân vận được quan tâm chỉ đạo, tập trung vào đẩy mạnh thực hiện Pháp lệnh, Quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Năm 2014, những đại biểu tiêu biểu, xuất sắc đại diện cho đồng bào các dân tộc Vinh Quý đã tham dự Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Hạ Lang lần thứ II. Đại hội đã tổng kết thành tựu của các dân tộc thiểu số trong huyện qua các giai đoạn lịch sử, ghi nhận và biểu dương những nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ, chính quyền và những đóng góp to lớn của đồng bào các dân tộc thiểu số toàn huyện, trong đó có đồng bào các dân tộc thiểu số xã Vinh Quý, trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã được tăng cường và duy trì nền nếp. Công tác tổ chức thực hiện đúng luật, chương trình nội dung các kì họp được cụ thể hóa. Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức hiệu quả việc lấy ý kiến nhân dân trong xã đóng góp vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Tư Đức Sơn được bầu giữ chức vụ Chủ tịch, các đồng chí Hà Trung Tiến và Chu Văn Vinh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch, đã đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của Vinh Quý; tập trung chỉ đạo điều hành công tác cải cách hành chính, phục vụ nhân dân theo cơ chế "một cửa", thực hiện

tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở và nâng cao hiệu quả quản lí Nhà nước trên địa bàn.

Mặt trận Tổ quốc xã đã chủ động và phối hợp triển khai Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xã có nhiều đổi mới trong phương thức hoạt động, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đóng góp tích cực vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ nhiệm kì 2010 - 2015, tuy gặp nhiều khó khăn thách thức song Đảng ủy đã bám sát nghị quyết và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt được những kết quả nhất định. Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội, Đảng bộ còn có một số hạn chế: Việc lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng chậm, việc thực hiện các chương trình dự án kết quả đạt còn thấp; việc tổ chức sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc chưa kịp thời; trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ một số đồng chí Ủy viên Ban chấp hành còn thiếu tính năng động, sáng tạo, chưa có nhiều đổi mới

phương pháp công tác, còn ngại đi kiểm tra nắm tình hình các chi bộ; thiếu biện pháp chỉ đạo công tác trọng tâm, trọng điểm; công tác kiểm tra, giám sát chưa được thường xuyên; năng lực của một số đồng chí cấp ủy viên còn hạn chế ngại va chạm; hoạt động của khuyến nông, khuyến lâm hoạt động còn hạn chế, cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển...

Nhận thức rõ ưu điểm và hạn chế trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân xã Vinh Quý tự tin bước vào nhiệm kỳ mới với quyết tâm cao.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo chọn Vinh Quý tổ chức đại hội điểm, từ đó đánh giá, rút kinh nghiệm chỉ đạo các cơ sở khác tiếp tục tổ chức đại hội.

Theo đó, trong ngày 11/4/2015, Đại hội Đảng bộ xã Vinh Quý lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức. Tham dự đại hội có 85 đại biểu đại diện cho đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX; đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2015 - 2020; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Do xác định giai đoạn từ 2015 đến 2020 là thời kỳ quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế địa phương, Đảng bộ xác định và thống nhất các chỉ tiêu: Thu nhập bình quân đầu

người từ 6,5 - 7 triệu đồng/người/năm; Tổng sản lượng lương thực có hạt 1.000 tấn; Thu ngân sách trên địa bàn phần đầu tăng 10-12%; Duy trì diện tích trồng mía 38,6 ha; phần đầu xây dựng thương hiệu đường phên của xã; Phát triển giao thông nông thôn vào xóm Bản Mỏn, Từ Bản Mỏn đi Bản Cô - Triệu Ấu; từ Bản Sao đi Bản Nha - Cô Ngân; từ Bản Sao đi Bản Búng; từ Bản Búng đi Bản Khau - Việt Chu; Phần đầu tu sửa và nâng cấp các nhà họp xóm; Cải tạo nâng cấp lưới điện phục vụ sinh hoạt nhân dân 02 xóm và 01 chòm xóm; Làm mới ít nhất 02 tuyến mương kiên cố, 02 phai đập dự trữ nước; Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm 3-5%; Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng mỗi năm 2%; Giảm tỷ suất sinh 0,5‰; Tỷ lệ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh 95%; Danh hiệu văn hóa. Đạt danh hiệu gia đình văn hóa 90%. Đạt danh hiệu làng văn hóa từ 8-10 làng/năm. 100% công sở có nếp sống văn hóa; Duy trì kết quả phổ cập giáo dục Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở; Phần đầu duy trì kết quả đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; Phần đầu 50% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh trở lên; 80% đảng viên đủ tư cách hành thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; kết thúc nhiệm kỳ kết nạp được 40 đảng viên mới trở lên; phần đầu đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh; Phần đầu đến năm 2020 xã đạt 11 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới; phần đầu có 50% số xóm được bê tông hóa đường làng ngõ xóm¹.

¹ Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Vinh Quý lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng uỷ xã Vinh Quý.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm ba đồng chí. Đồng chí Hà Văn Trung được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; các đồng chí Hà Trung Tiến, Nông Văn Đồng giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Tiếp sau Đại hội Đảng bộ xã, từ ngày 03 đến ngày 05/8/2015, Đại hội Đảng bộ huyện Hạ Lang lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức. Đại hội đã tập trung trí tuệ, phân tích rõ tình hình kinh tế - xã hội của huyện, kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV. Trên cơ sở khẳng định những kết quả đạt được, những khuyết điểm, vấn đề còn tồn tại, Đại hội đã thống nhất xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: Nâng cao năng lực lãnh và sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, tập trung huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế; đẩy mạnh phát triển nông - lâm nghiệp, thực hiện chuyển dịch cơ cấu giống, cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giảm nghèo nhanh và bền vững; tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế đối ngoại với các huyện Long Châu và Đại Tân - Trung Quốc; giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc đường biên, mốc giới, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị giữa hai

nước. Với mục tiêu đó, Đại hội thống nhất chủ đề của nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: “Nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh tổng hợp; huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới”. Đại hội đã bầu 43 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Đồng chí Hà Văn Trung - Bí thư Đảng ủy xã Vinh Quý được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XV.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, dưới sự lãnh đạo Đảng ủy xã, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế, xã hội của địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Trên lĩnh vực kinh tế, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (2015 - 2020), đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 4 triệu (năm 2015) lên 12 triệu (năm 2020). Tổng sản lượng lương thực năm 2020 đạt 1.147,9 tấn. Bình quân lương thực đầu người 626 kg, đạt 114,8% kế hoạch.

Đảng bộ chủ trương đưa các loại cây trồng có năng suất cao, phù hợp với điều kiện của địa phương để phát triển sản xuất theo khả năng đất đai của từng thôn xóm. Xã duy trì mô hình trồng mía làm đường phen đã tạo thu nhập ổn định cho 3 xóm; trồng thí điểm 4,5 ha cây nghệ vàng; 2,1 ha mô hình trồng cam và bưởi da xanh. Đáng chú ý là việc triển khai trồng cây mía. Dự án về vùng mía xuất khẩu của huyện Hạ Lang đã được

phê duyệt từ năm 2006 với tổng vốn đầu tư hơn 23 tỉ đồng. Đến năm 2020, toàn huyện Hạ Lang có hơn 230 ha mía, trong đó, mía nguyên liệu 215 ha tại các xã Thị Hoa, Thống Nhất, Cô Ngân. Diện tích mía của Vinh Quý thuộc 14,7 ha mía làm đường phen (tại thị trấn Thanh Nhật và xã Vinh Quý). Trồng mía dễ chăm sóc và đỡ vất vả hơn trồng lúa, công chăm sóc và thu hoạch ít hơn, lượng phân bón và thuốc trừ sâu cũng giảm đi nhiều. Ngoài lợi ích về kinh tế góp phần xóa đói giảm nghèo, việc phát triển cây mía ở Vinh Quý đã giúp giải quyết vấn đề thiếu nước nông nghiệp khi trồng cây lúa. Tuy nhiên, để cây mía trở thành cây chủ lực, giúp người dân Vinh Quý xóa đói, giảm nghèo, cấp ủy, chính quyền xã luôn xác định các vấn đề về vốn, về đầu ra cho sản phẩm cần được giải quyết triệt để.

Trong chăn nuôi, cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo vận động và tạo điều kiện cho các hộ gia đình đầu tư chăn nuôi gia súc trâu, bò, ngựa, dê, lợn. Tính đến năm 2019, tổng số đàn gia súc, gia cầm của xã có hơn 19.000 con, trong đó gần 5.000 con là gia súc. Trong phong trào chăn nuôi lợn, có những hộ gia đình mạnh dạn đầu tư, thường xuyên duy trì đàn lợn thịt trên 200 con, có thời điểm cao đạt gần 300 con.

Khai thác tiềm năng, lợi thế đất lâm nghiệp để phát triển nghề rừng, giải quyết việc làm, giảm nghèo cho các hộ nông dân tiếp tục là hướng mở trong phát triển kinh tế ở Vinh Quý trong nhiệm kỳ 2015 - 2020. Công tác quản lý, bảo vệ, chăm sóc rừng được chú trọng. Hằng năm, cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân thực hiện trồng rừng ở những nơi có điều kiện, tiếp tục

chăm sóc, quản lý rừng hiện có, bảo đảm không có cháy rừng nghiêm trọng xảy ra. Độ che phủ rừng của xã được duy trì ở mức 52,37%.

Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện cần thiết để hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hoạt động, sản xuất và chế biến rượu, chăn nuôi, thu mua nông sản. Hằng năm, ước tính thu nhập của Hợp tác xã trên 1 tỉ đồng. Bên cạnh đó xã Vinh Quý còn tuyên truyền vận động người dân duy trì nghề truyền thống là làm đường phen, từ sản xuất đường phen tận dụng lợi thế để sản xuất các mặt hàng bánh nướng, bánh khảo, khẩu sli,... cung cấp ra thị trường, tăng thu nhập và thay đổi tư duy sản xuất.

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước các cơ sở hạ tầng và giao thông được cấp vốn tu sửa, cải tạo (Trụ sở xã được khánh thành năm 2018; Trường mầm non được xây dựng năm 2019; công trình thủy lợi Khâu Lừa năm 2020, Sộc Nhương năm 2019, Bản Mẩn năm 2019, Bản Sao năm 2019; Nhà bia ghi tên liệt sĩ được xây dựng năm 2021), tạo điều kiện cho nhân dân trong xã và các vùng lân cận học tập, phát triển kinh tế và giao thương, trao đổi hàng hóa nông sản, tham gia cung ứng - tiêu dùng dịch vụ. Xã khuyến khích các hộ có nhu cầu mở dịch vụ kinh doanh nhằm tăng thu nhập. 10/13 xóm có người kinh doanh dịch vụ, cơ bản đáp ứng nhu cầu thiết yếu của nhân dân trên địa bàn, từng bước làm thay đổi bộ mặt nông thôn xã Vinh Quý.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, công tác thu, chi ngân sách được triển khai quyết liệt. Thu ngân sách nhà nước hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Năm 2015, xã thu được hơn 17 triệu đồng; năm 2019 xã thu được hơn 31 triệu đồng, tăng cao so với giai đoạn 2010 - 2015. Chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm giữ cân đối ngân sách địa phương. Chính quyền và các đoàn thể phối hợp với ngân hàng Chính sách xã hội, ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện tạo điều kiện cho các đối tượng vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh với tổng dư nợ giai đoạn 2016 - 2020 đạt gần 9 tỉ đồng.

Chủ trương đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo khuyến khích toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã vào cuộc. Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Hạ Lang và hướng dẫn của Sở Nông Nghiệp và PTNT tỉnh; hướng dẫn của Huyện ủy, UBND Huyện về việc xây dựng nông thôn mới, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Vinh Quý đã tập trung tổ chức thực hiện theo đặc trưng của nông thôn mới thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Đến năm 2020, công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Vinh Quý đã đạt nhiều kết quả. Xã đạt 8 tiêu chí nông thôn mới; 13 xóm cũ (sau sáp nhập còn 6 xóm) có nhà họp xóm và đường ô tô đến xóm. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 96,2%. Xã đã nâng cấp, cải tạo đường điện được 2 xóm và 1 chòm xóm. 97% người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh. Xã duy trì được các

tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế xã, Trạm Y tế xã có bác sĩ. Công tác đưa chuồng trại gia súc ra khỏi gầm sàn nhà, xây dựng hầm khí biogas hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu giao. Xã từng bước triển khai Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) với sản phẩm rượu ngô¹. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao đáng kể.

Trong công tác giáo dục, Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các trường học trên địa bàn bám sát Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016 - 2020 của Đảng ủy xã, tranh thủ nguồn lực đầu tư sửa chữa nâng cấp trường lớp và trang thiết bị dạy học. Các nhà trường thường xuyên phối hợp với Hội khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng xã làm tốt công tác thi đua khen thưởng, khuyến học, khuyến tài. Nhờ đó, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Xã duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập Trung học cơ sở. Năm 2018, xã đạt tiêu chí giáo dục trong xây dựng nông thôn mới.

Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Hằng năm, Trạm Y tế xã khám chữa cho hơn 6000 lượt người; tiêm phòng định kỳ cho phụ nữ có thai và trẻ em. Đội ngũ cộng tác viên dân số tích cực hoạt động. Cùng với việc tổ chức tuyên truyền, vận động thực hiện kế hoạch hoá gia

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Vinh Quý lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Vinh Quý.

đình tại các thôn xóm, Trạm Y tế xã triển khai chương trình hành động phòng, chống dịch sốt xuất huyết năm 2017; các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em. Luật Trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em được triển khai tích cực. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi giảm từ 13,3% xuống còn 10,9%. Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã được duy trì.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ. Hoạt động văn nghệ, thể thao được tổ chức vào các dịp lễ, tết và ngày hội đại đoàn kết 18/11 hằng năm. Thiết chế văn hóa phục vụ sinh hoạt của các xóm được trang bị. Các hoạt động thông tin tuyên truyền được chú trọng triển khai, góp phần phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương, củng cố khối đoàn kết, keo sơn gắn bó trong cộng đồng dân cư.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền xã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với các đối tượng trên địa bàn như chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hằng năm, xã rà soát và hỗ trợ cứu đói dịp Tết, cứu đói giáp hạt, những hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn, hỏa hoạn. Thông qua áp dụng các chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ nhân dân phát triển kinh tế, xã đã thành công trong việc giảm mạnh hộ nghèo trên địa bàn. Năm 2016, xã có 70,8%

hộ nghèo; đến năm 2020 số hộ nghèo chỉ còn 183 hộ, chiếm 45,41%, trung bình số hộ nghèo giảm 5%/năm¹.

Các chính sách dân tộc và tôn giáo được triển khai kịp thời, đạt kết quả. Nhân dân các dân tộc Vinh Quý đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, đời sống vật chất và tinh thần tiếp tục được nâng lên.

Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là một trong những mặt công tác quan trọng hàng đầu, được Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Vinh Quý quan tâm chỉ đạo. Công an xã tăng cường thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, thực hiện tốt quản lý hành chính về an ninh trật tự, quản lý cư trú trên địa bàn; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc rộng khắp các xóm bản.

Hàng năm, Đảng ủy Vinh Quý ban hành Nghị quyết lãnh đạo công tác quốc phòng - quân sự địa phương, xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Lực lượng dân quân xã thường xuyên được kiện toàn, bảo đảm về số lượng và chất lượng, được tổ chức huấn luyện theo quy định. Năm 2016, diễn tập chiến đấu phòng thủ trên địa bàn xã đạt loại khá. Xã đã phối hợp hiệp đồng chuẩn bị tốt thao trường cho cuộc diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp huyện năm 2018,

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Vinh Quý lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Vinh Quý.

phối hợp thực hiện công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 4, cử đi huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 3 theo quy định. Chỉ tiêu tuyển quân hằng năm luôn hoàn thành với kết quả 100%.

Cùng với phát triển kinh tế xã hội, Đảng bộ xã Vinh Quý đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được đẩy mạnh, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, thống nhất ý chí và hành động của cán bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tổ chức các hội nghị học tập quán triệt: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, các nghị quyết của hội nghị Trung ương Đảng khóa XII lần thứ 4, 5, 6; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng.

Trong công tác tổ chức, cán bộ, Đảng ủy xã luôn chú trọng sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị từ xã đến xóm, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; củng cố lại chi bộ trực thuộc sau sáp nhập xóm; ban hành Chương trình nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở; triển khai và thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về sắp xếp hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy Vinh Quý đã chỉ đạo thực hiện sáp nhập 12 xóm để thành lập 5 xóm mới. Cấp ủy thường xuyên chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, thực hiện chuẩn hóa và trẻ hóa cán bộ trong hệ thống chính trị từ xã đến xóm. Thông qua thực hiện

tốt các quy định của Trung ương về nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng của đảng viên. Kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm, Đảng bộ xã Vinh Quý có 100% tổ chức Đảng hoàn thành nhiệm vụ, 80% hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có tổ chức Đảng không hoàn thành nhiệm vụ. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm cả về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ đảng viên mới trẻ, là nữ và có trình độ chuyên môn ngày càng tăng. Trong 5 năm (2015 - 2020), Đảng bộ xã đã kết nạp được 40 đảng viên mới, đạt 100% chỉ tiêu đại hội đề ra, nâng tổng số đảng viên toàn đảng bộ lên 157 đồng chí (tính đến tháng 12/2019).

Công tác kiểm tra Đảng được duy trì, thực hiện có nền nếp. Hằng năm, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đều xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy. Trong đó, đáng chú ý là: Kiểm tra việc xây dựng, triển khai thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy và nghiệp vụ công tác Đảng của các chi bộ; kiểm tra công tác quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với các chi bộ trực thuộc. Qua công tác kiểm tra, giám sát, Đảng ủy kịp thời phát hiện những nơi có vấn đề phức tạp, bức xúc mà đảng viên và nhân dân quan tâm để xử lý dứt điểm, thi hành kỉ luật 01 đảng viên.

Công tác dân vận được Đảng ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Toàn xã Vinh Quý đã có 4 xóm xây dựng được mô hình "Dân vận khéo" trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh trật tự. Khối dân vận xã thường xuyên quan tâm nắm dư luận nhân dân và phối hợp giải quyết tốt những vướng mắc xảy ra, không để trở thành điểm nóng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Trong các dịp lễ tết hằng năm, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo. Công tác dân vận đã khơi dậy tiềm năng, sức mạnh to lớn trong nhân dân và cả hệ thống chính trị Vinh Quý đóng góp vào xây dựng quê hương.

Hội đồng nhân dân xã đã thực hiện tốt việc tổ chức tổng kết đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2011 - 2016 theo Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 trên địa bàn xã. Hoạt động của hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới và nâng cao chất lượng cả về nội dung, phương thức hoạt động. Việc ban hành nghị quyết đã bám sát với điều kiện thực tế để quyết định các mục tiêu về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Các hoạt động khảo sát, giám sát, tiếp xúc cử tri ngày càng đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm. Mối quan hệ phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã được tăng cường.

Ủy ban nhân dân xã do đồng chí Hà Trung Tiến được bầu giữ chức vụ Chủ tịch, các đồng chí Nông Văn Cường, Chu Văn Vinh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch, đã làm tốt vai trò điều hành triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Công tác cải cách hành chính được tăng cường. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch cải cách hành chính. Qua quá trình triển khai, mức độ nhận thức và chấp hành của cán bộ, công chức trong Ủy ban nhân dân xã ngày càng được nâng lên. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện khá tốt, tiếp nhận những phản ánh kiến nghị trong việc thực hiện thủ tục hành chính để giải quyết trong một bộ hồ sơ của tập thể, cá nhân đến liên hệ tại cơ quan xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã hoàn thành tốt việc tổ chức các phong trào, chương trình hoạt động; tuyên truyền đoàn viên, hội viên chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã triển khai thực hiện các bước trong công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo đúng quy định của Luật Bầu cử; tổ chức và chủ trì các hội nghị hiệp thương đúng quy trình, quy định; tổ chức các hội nghị để các đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tiếp xúc cử tri trên địa bàn đúng Luật. Mặt trận Tổ quốc xã tích cực tuyên truyền cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên thực hiện cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới; phối hợp tổ chức bình

xét Gia đình văn hóa và tổ chức Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đẩy mạnh phong trào Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc. Đoàn Thanh niên xã có nhiều hoạt động mang ý nghĩa giáo dục tư tưởng chính trị cho đoàn viên, thanh niên. Hội Nông dân xã đẩy mạnh phong trào Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi; tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn vốn do Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phân bổ. Hội Cựu chiến binh làm tốt công tác tri ân, nghĩa tình đồng đội, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; tham gia giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ; động viên thanh niên lên đường nhập ngũ. Các phong trào thi đua và các cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Chung tay vì người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Thanh niên tình nguyện”, “Mái ấm công đoàn”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, “Cựu chiến binh gương mẫu giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế”... được thực hiện hiệu quả.

Cùng với các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức hội xã hội, xã hội nghề nghiệp trên địa bàn Vinh Quý triển khai nhiều hoạt động thiết thực, phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị. Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học, Hội Nạn nhân chất độc da cam/đioxin, Hội Đông y, Hội Cựu giáo chức tích cực vận động hội viên tham gia các phong trào thi đua

yêu nước, các cuộc vận động, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ xã Vinh Quý đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kiên định mục tiêu lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế làm trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần của nhân dân. Những mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra đều đã hoàn thành tốt. Kinh tế của xã phát triển nhanh, bền vững, tăng trưởng mạnh qua từng năm. Chất lượng giáo dục không ngừng nâng lên. Mạng lưới y tế ngày càng được hoàn thiện. Hoạt động văn hóa, xã hội, thể dục thể thao có nhiều đổi mới. Các phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc gia đình chính sách được thực hiện hiệu quả. Công tác quốc phòng, an ninh đạt kết quả tốt, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân ngày càng được nâng cao. Đảng bộ xã nhiều năm được đánh giá là đơn vị trong sạch, vững mạnh. Chính quyền được công nhận là đơn vị tiên tiến. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị của xã Vinh Quý vững mạnh.

Dù còn tồn tại là “Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng có mặt hạn chế; một số Chỉ thị, Nghị quyết triển khai chậm; việc duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng ở một số chi bộ chưa được bảo đảm theo quy định, vai trò hạt nhân chính trị chưa rõ nét; một số cán bộ, đảng viên chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong công tác; chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có mặt còn hạn chế,

công tác vận động quần chúng hiệu quả chưa cao”; một số chỉ tiêu của nhiệm kỳ không đạt được như chỉ tiêu đạt 11 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới (đến năm 2020 mới đạt 8 tiêu chí); chỉ tiêu 50% số xóm được bê tông hóa đường làng, ngõ xóm (đến năm 2020 mới có 6/13 xóm được đầu tư); chỉ tiêu giảm tỉ suất sinh 0,5‰ cũng không đạt¹; nhưng Đảng bộ xã đã nghiêm khắc kiểm điểm, nhìn nhận và đánh giá về hạn chế và nguyên nhân dẫn đến hạn chế một cách thẳng thắn, khách quan. Từ đó, những thành tích đạt được và cả những khuyết điểm là kinh nghiệm thực tiễn quý báu để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Vinh Quý tiếp tục phát triển mạnh mẽ, toàn diện.

Từ ngày 25 đến ngày 26/5/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vinh Quý lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tổ chức. Với 137 đại biểu tham dự, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ 2020 - 2025 là “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc. Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế để đẩy mạnh phát triển nông - lâm nghiệp, thực hiện chuyển dịch cơ cấu giống, cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giảm nghèo nhanh và bền vững”.

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã Vinh Quý lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tài liệu lưu tại Đảng uỷ xã Vinh Quý.

Mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ được Đại hội cụ thể hóa thành 12 chỉ tiêu chủ yếu và 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Quý khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 8 đồng chí¹. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hà Trung Tiến được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Vinh Quý khóa XXI. Các đồng chí Nông Văn Cường, Hoàng Văn Bình là Phó Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nông Văn Nguyên là Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Các đồng chí Nông Văn Cường và Hà Văn Dũng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội tin tưởng rằng: Phát huy những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ đã qua, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; toàn đảng, toàn dân xã Vinh Quý chung sức, chung lòng, vượt qua mọi khó khăn thử thách, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXI đề ra, phấn đấu xây dựng xã Vinh Quý từng bước phát triển².

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, dưới sự lãnh đạo Đảng ủy xã Vinh Quý, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế, xã hội của địa phương đã có nhiều

¹ Sau Đại hội, bổ sung thêm 01 đồng chí vào Ban Chấp hành. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành sau bầu bổ sung là 09 đồng chí.

² Tính đến năm 2022, Đảng bộ xã Vinh Quý có tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 168 đồng chí. Có 09 chi bộ, trong đó: 06 chi bộ xóm, 02 chi bộ nhà trường, 01 chi bộ Công an xã.

chuyển biến tích cực. Trên lĩnh vực kinh tế - chính trị đạt được một số kết quả tiêu biểu như: từ năm 2020 - 2022, thực hiện xóa được 48 nhà tạm, nhà dột nát; di dời được 101 chuồng gia súc ra khỏi gầm sàn nhà ở; Các mô hình kinh tế có: Mô hình chăn nuôi lợn nái sinh sản, xóm Khum Đin, nuôi dê, xóm Nhung Hoan, Bản Sao, Khum Đin, Bắc Vọng, làm đường phân, mô hình bưởi da xanh, xóm Đông Nam, Mô hình trồng Lạc, xóm Đồng Răng, Làn Lừa, Trồng cây Bạch đàn xóm Làn Lừa, Khum Đin; Bắc Vọng... Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ xã Vinh Quý đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kiên định mục tiêu lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế làm trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần của nhân dân. Những mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra đều đã và đang hoàn thành theo kế hoạch. Kinh tế của xã phát triển, bền vững, tăng trưởng mạnh qua từng năm.

KẾT LUẬN

Từ khi có tổ chức Đảng đầu tiên trên địa bàn xã Vinh Quý đến năm 2022, thời gian trôi qua hơn 70 năm. Trên chặng đường ấy, tổ chức cơ sở Đảng địa phương đã trải qua nhiều biến động, gian nan và ngày càng trưởng thành, phát huy vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở Vinh Quý.

Từ cuối thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp đánh chiếm Cao Bằng, không cam chịu nô dịch, nhân dân các dân tộc vùng đất Vinh Quý cùng nhân dân trong tỉnh đã nổi dậy đấu tranh mạnh mẽ, chống lại ách thống trị tàn bạo của kẻ thù. Do thiếu một chính đảng của giai cấp tiên tiến lãnh đạo và đường lối cách mạng đúng đắn, các cuộc đấu tranh đều thất bại. Trong hoàn cảnh lịch sử đó, tổ chức đảng ở Cao Bằng được thành lập sớm.

Tuy nhiên, từ năm 1930 đến năm 1949, địa bàn Vinh Quý vẫn chưa có cơ sở Đảng trực tiếp lãnh đạo. Với chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, nhân dân các dân tộc Vinh Quý tiếp tục hăng hái đấu tranh chống lại áp bức bóc lột của thực dân, phong kiến tay sai. Trong quá trình đó, người dân Vinh Quý từng bước được giác ngộ. Năm 1946, chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Hạ Lang ra đời. Đầu năm 1949, chi bộ ghép ba xã Vinh Quý, Việt Chu, Cô Ngân được thành lập, gồm ba đảng viên. Đồng chí Nông Quang Lai là Bí thư Chi bộ đầu tiên. Sang năm 1950,

xã chính thức có chi bộ riêng với tổng số 16 đảng viên¹. Chi bộ ra đời đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử địa phương. Từ đây, phong trào cách mạng xã Vinh Quý đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ xã Vinh Quý.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, mặc dù là địa phương có nhiều khó khăn, nhưng nhân dân xã Vinh Quý vừa thi đua lao động sản xuất, cải tạo nền kinh tế, khôi phục quê hương, vừa đóng góp tích cực vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc. 155 thanh niên Vinh Quý đã lên đường tòng quân, tham gia chiến đấu khắp các chiến trường. 17 người là thương binh và 37 liệt sĩ đã hi sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Những đóng góp của quân và dân Vinh Quý đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Xã có 39 gia đình được trao tặng bằng Gia đình có công với cách mạng. 42 Huân chương, 22 huy chương kháng chiến chống Mĩ được trao cho các thế hệ con em Vinh Quý. Trải qua đấu tranh, Chi bộ xã Vinh Quý từng bước lớn mạnh. Số lượng đảng viên tăng lên và chất lượng tổ chức cơ sở Đảng được nâng cao. Đó là điều kiện quan trọng để đến năm 1968, Chi bộ xã Vinh Quý được chuẩn y, nâng cấp lên thành Đảng bộ.

Với tầm vóc mới, sau đại thắng mùa Xuân 1975, Đảng bộ xã Vinh Quý lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Vinh Quý bước vào kỉ nguyên độc lập, thống nhất và quá độ

¹ Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Sđd, tr.205.

đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng quê hương Vinh Quý, thu được những kết quả quan trọng.

Năm 1986, Trung ương Đảng chủ trương tiến hành công cuộc đổi mới đất nước. Đảng bộ xã Vinh Quý lãnh đạo đưa đường lối đổi mới nhanh chóng đi vào cuộc sống, tạo ra động lực to lớn để vượt qua khó khăn, ổn định tình hình kinh tế, xã hội, từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Đến năm 2020, Đảng bộ xã Vinh Quý đã trải qua 21 kì Đại hội. Đảng bộ xã có 168 đảng viên, sinh hoạt tại 09 tổ chức cơ sở đảng. Đội ngũ đảng viên được nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ về lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Nhân dân các dân tộc trong xã tin tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết, đồng lòng xây dựng quê hương.

Tuy nhiên, Vinh Quý là một xã thuộc huyện miền núi, điểm xuất phát thấp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu và yếu, đầu tư hạn chế. Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là các xóm xa trung tâm còn nhiều khó khăn. So với nhiều địa bàn trong tỉnh, Vinh Quý vẫn là một xã nghèo, chậm phát triển. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, khả năng nhận thức, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp trên vào thực tiễn ở một số chi bộ còn hạn chế. Nhìn nhận thẳng thắn những hạn chế, tồn tại là điều kiện quan trọng để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Vinh Quý vươn lên mạnh mẽ hơn nữa trên con đường đổi mới.

Từ thực tiễn nửa thế kỉ lãnh đạo nhân dân đấu tranh và xây dựng quê hương theo đường lối cách mạng của Đảng,

đồng thời không ngừng củng cố và phát triển tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ xã Vinh Quý rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu, làm hành trang cho những giai đoạn tiếp sau. Để lãnh đạo nhân dân xã Vinh Quý đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, trong điều kiện chiến tranh hay hòa bình, trong xây dựng và bảo vệ quê hương, tổ chức Đảng địa phương cần phải:

Một là, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành có trọng tâm, trọng điểm của chính quyền trong tổ chức và thực hiện nhiệm vụ. Giữ vững truyền thống đoàn kết, thống nhất phát huy dân chủ trong Đảng, củng cố mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với nhân dân.

Hai là, trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy phải luôn bám sát các chủ trương, quan điểm, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; đồng thời có sự chủ động, sáng tạo trong vận dụng phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Chú trọng thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Những vướng mắc, nổi cộm, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân phải được khắc phục kịp thời, giải quyết dứt điểm.

Ba là, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ, giúp đỡ của cấp trên để thực hiện mục tiêu giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phải biết dựa vào dân, phát huy dân chủ, tính chủ động, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Quan tâm phát triển kinh tế phải đi

đôi với chú trọng giải quyết tốt các vấn đề xã hội, chăm lo nâng cao đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã.

Bốn là, thường xuyên xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp. Người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, năng động sáng tạo, sâu sát cơ sở, có tính quyết đoán cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân. Phải tạo sự thống nhất cao về nhận thức, ý chí và hành động trong Đảng bộ, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Năm là, thường xuyên đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Bộ Chính trị về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến" "tự chuyển hóa trong nội bộ"; siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất và quyền làm chủ của nhân dân trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Chặng đường hơn 70 năm đã trôi qua, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã, kinh tế - xã hội Vinh Quý từng bước phát triển. Trên chặng đường hướng đến tương lai còn nhiều khó khăn, thử thách, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vinh Quý quyết tâm phấn đấu vươn lên, tiếp tục đạt được những thành tựu to lớn hơn nữa trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quê hương Vinh Quý ngày một đẹp giàu.

PHỤ LỤC



**DANH SÁCH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI ỦY, ĐẢNG ỦY
XÃ VINH QUÝ QUA CÁC THỜI KỲ**

Cuối năm 1948, xã có một đảng viên đầu tiên là ông Nông Quang Lai ở xóm Sộc Nương.

Đầu năm 1949, xã Vinh Quý có chi bộ ghép với xã Việt Chu, Cô Ngân gồm ba đảng viên, do ông Nông Quang Lai giữ chức vụ Bí thư.

Năm 1950, xã Vinh Quý chính thức có chi bộ riêng với tổng số 16 đảng viên.

Năm 1968, Đảng bộ xã Vinh Quý được thành lập.

1. Giai đoạn 1949 - 1957

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| - Đồng chí Nông Quang Lai | Bí thư Chi bộ |
| - Đồng chí Lý Văn Quấn | Phó Bí thư Chi bộ |
| - Đồng chí Lôi Văn Phùng | Phó Bí thư Chi bộ |

2. Giai đoạn 1958 - 1959

- | | |
|----------------------------|-------------------|
| - Đồng chí Hà Văn Bê | Bí thư Chi bộ |
| - Đồng chí Triệu Quang Kim | Phó Bí thư Chi bộ |

3. Giai đoạn 1960 - 1963

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| - Đồng chí Nông Văn Thăng | Bí thư Chi bộ |
| - Đồng chí Hà Văn Quay | Phó Bí thư Chi bộ |

4. Giai đoạn 1963 - 1966

- | | |
|----------------------------|---------------|
| - Đồng chí Triệu Quang Kim | Bí thư Chi bộ |
| - Đồng chí Hà Văn Quay | Phó Bí thư |

5. Giai đoạn 1966 - 1968

- | | |
|------------------------|---------------|
| - Đồng chí Hà Văn Sòi | Bí thư Chi bộ |
| - Đồng chí Hà Văn Quay | Phó Bí thư |

6. Giai đoạn 1968 - 1974

- | | |
|---------------------------|--------------------|
| - Đồng chí Hà Văn Mọt | Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Nông Văn Thâng | Phó Bí thư Đảng ủy |

7. Giai đoạn 1974 - 1978

- | | |
|---------------------------|--------------------|
| - Đồng chí Nông Văn Công | Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Nông Văn Thâng | Phó Bí thư Đảng ủy |

8. Giai đoạn 1978 - 1982

- | | |
|---------------------------|--------------------|
| - Đồng chí Nông Văn Thâng | Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Triệu Văn Hoàn | Phó Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Nông Văn Pèng | Phó Bí thư Đảng ủy |

9. Giai đoạn 1982 - 1985

- | | |
|--------------------------|--------------------|
| - Đồng chí Nông Văn Công | Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Nông Văn Pèng | Phó Bí thư Đảng ủy |

10. Giai đoạn 1985 - 1988

- | | |
|---------------------------|--------------------|
| - Đồng chí Nông Thanh Sơn | Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Nông Văn Pèng | Phó Bí thư Đảng ủy |

11. Giai đoạn 1988 - 1995

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| - Đồng chí Triệu Văn Hoàn | Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Nông Văn Thào | Phó Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Chu Văn Kiên | Phó Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Nông Minh Sủi | Phó Bí thư (Từ 1994) |
| - Đồng chí Lôi Văn Khái | Phó Bí thư (Từ 1994) |

12. Giai đoạn 1995 - 2000

Tổ chức tháng 6/1995, tham dự Đại hội có 45 đồng chí đảng viên.

- | | |
|---------------------------|--------------------|
| - Đồng chí Triệu Văn Hoàn | Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Nông Minh Sủi | Phó Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Lô Văn Khái | Phó Bí thư Đảng ủy |

13. Nhiệm kì 2000 - 2005

Tổ chức tháng 5/2000, tham dự Đại hội có 60 đồng chí đảng viên.

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| - Đồng chí Lô Văn Khái | Bí thư Đảng ủy (đến 2004) |
| - Đồng chí Chu Văn Cao | Bí thư Đảng ủy (từ 2004) |
| - Đồng chí Hà Văn Lý | Phó Bí thư (đến 2004) |
| - Đồng chí Hà Trung Dầm | Phó Bí thư (đến 2004) |
| - Đồng chí Lô Văn Lèm | Phó Bí thư (từ 2004) |
| - Đồng chí Tư Đức Sơn | Phó Bí thư (từ 2004) |

14. Nhiệm kì 2005 - 2010¹

Tổ chức tháng 05/6/2005, tham dự Đại hội có 60 đồng chí đảng viên.

- | | |
|-------------------------|--|
| - Đồng chí Chu Văn Cao | Bí thư Đảng ủy (đến 4/2007) |
| - Đồng chí Lô Văn Lèm | Phó Bí thư (đến 4/2008);
Bí thư (từ 2008) |
| - Đồng chí Tư Đức Sơn | Phó Bí thư Đảng ủy |
| - Đồng chí Hà Văn Trung | Phó Bí thư (từ 2008) |

¹ Từ tháng 4/2007 đến tháng 4/2008 Đảng ủy xã Vinh Quý khuyết chức danh Bí thư Đảng ủy.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HÒND
XÃ VINH QUÝ QUA CÁC THỜI KỲ**

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------|
| 1. Đồng chí Triệu Văn Hoành | Chủ tịch (1988 - 1995) |
| 2. Đồng chí Lôi Văn Khái | Chủ tịch (1996 - 2004) |
| 3. Đồng chí Nông Hồng Dinh | Phó Chủ tịch (1996 - 2004) |
| 4. Đồng chí Lôi Văn Lèm | Chủ tịch (2004 - 2014) |
| 5. Đồng chí Nông Văn Thào | Phó Chủ tịch (2004 - 2011) |
| 6. Đồng chí Nông Văn Đồng | Phó Chủ tịch (2011 - 2015) |
| 7. Đồng chí Hà Văn Trung | Chủ tịch (2014 - 2020) |
| 8. Đồng chí Nông Văn Trọng | Phó Chủ tịch (2015 đến nay) |
| 9. Đồng chí Hà Trung Tiến | Chủ tịch (2020 đến nay) |

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBHC, UBHCKC,
UBND XÃ VINH QUÝ QUA CÁC THỜI KỲ**

1. Giai đoạn 1945 - 1955

Đồng chí Triệu Văn Khi Chủ tịch

2. Ủy ban hành chính giai đoạn 1955 - 1960

Đồng chí Hoàng Văn Châu Chủ tịch

3. Ủy ban hành chính giai đoạn 1960 - 1965

Đồng chí Hà Văn Râng Chủ tịch

4. Ủy ban hành chính giai đoạn 1965 - 1970

- Đồng chí Hà Văn Chu Chủ tịch

- Đồng chí Hà Thị Sông Phó Chủ tịch

5. Ủy ban hành chính giai đoạn 1970 - 1975

- Đồng chí Hà Văn Mọt Chủ tịch
- Đồng chí Hà Văn Rý Phó Chủ tịch

6. Ủy ban nhân dân giai đoạn 1975 - 1983

- Đồng chí Lục Văn Rô Chủ tịch
- Đồng chí Đàm Văn Sèn Phó Chủ tịch

7. Ủy ban nhân dân giai đoạn 1983 - 1985

- Đồng chí Nông Thanh Sơn Quyền Chủ tịch
- Đồng chí Đàm Văn Sèn Phó Chủ tịch

8. Ủy ban nhân dân giai đoạn 1985 - 1989

- Đồng chí Nông Văn Thòng Chủ tịch
- Đồng chí Nông Văn Hính Phó Chủ tịch

9. Ủy ban nhân dân giai đoạn 1989 - 1994

- Đồng chí Nông Thanh Bao Chủ tịch
- Đồng chí Hà Văn Lý Phó Chủ tịch

10. Ủy ban nhân dân giai đoạn 1995 - 1996

- Đồng chí Lôi Văn Khai Chủ tịch
- Đồng chí Hà Văn Lý Phó Chủ tịch

11. Ủy ban nhân dân giai đoạn 1996 - 2004

- Đồng chí Hà Văn Lý Chủ tịch
- Đồng chí Chu Văn Na Phó Chủ tịch (từ 2001)
- Đồng chí Nông Văn Thào Phó Chủ tịch

12. Ủy ban nhân dân nhiệm kì 2004 - 2011

- Đồng chí Tư Đức Sơn Chủ tịch

- Đồng chí Hà Văn Tiến Phó Chủ tịch (2004 - 2008)

- Đồng chí Hà Trung Tiến Phó Chủ tịch (2008 - 2011)

13. Ủy ban nhân dân nhiệm kì 2011 - 2016

- Đồng chí Tư Đức Sơn Chủ tịch (2011 - 2015)

- Đồng chí Hà Trung Tiến Phó Chủ tịch (2011 - 2014)

- Đồng chí Chu Văn Vinh Phó Chủ tịch (2012)

- Đồng chí Nông Văn Trọng Phó Chủ tịch (7/2014 - 7/2015)

14. Ủy ban nhân dân nhiệm kì 2016 - 2021

- Đồng chí Hà Trung Tiến Chủ tịch

- Đồng chí Nông Văn Cường Phó Chủ tịch

- Đồng chí Chu Văn Vinh Phó Chủ tịch (đến 2017)

15. Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026

- Đồng chí Nông Văn Nguyên Chủ tịch

- Đồng chí Nông Văn Cường Phó Chủ tịch

- Đồng chí Hà Văn Dũng Phó Chủ tịch

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ VINH QUÝ QUA CÁC THỜI KỲ¹**



Đồng chí
NÔNG QUANG LAI
Bí thư Chi bộ 1949-1957



Đồng chí
NÔNG VĂN THÂN
Bí thư Chi bộ 1960-1963
Bí thư Đảng ủy 1978-1982



Đồng chí
HÀ VĂN BÊ
Bí thư Chi bộ 1958-1959



Đồng chí
TRIỆU QUANG KIM
Bí thư Chi bộ 1963-1966

¹ Ban Biên soạn chưa sưu tầm được hình ảnh của một số đồng chí Bí thư, Chủ tịch xã Vinh Quý qua các thời kỳ. Xin chân thành cáo lỗi cùng gia đình các đồng chí và bạn đọc.

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ VINH QUÝ QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

HÀ VĂN SÔI

Bí thư Chi bộ 1966-1968



Đồng chí

HÀ VĂN MỌT

Bí thư Đảng ủy 1968-1974



Đồng chí

NÔNG VĂN CÔNG

Bí thư Đảng ủy 1974-1978;

1982-1985



Đồng chí

NÔNG THANH SƠN

Bí thư Đảng ủy 1985-1988

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ VINH QUÝ QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
TRIỆU VĂN HOÀN
Bí thư Đảng ủy 1988-1995



Đồng chí
LÔI VĂN KHÁI
Bí thư Đảng ủy 1995-2004



Đồng chí
CHU VĂN CAO
Bí thư Đảng ủy 2005-2007



Đồng chí
LÔI VĂN LÈM
Bí thư Đảng ủy 2008-2015

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ VINH QUÝ QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

HÀ VĂN TRUNG

Bí thư Đảng ủy 2014-2020



Đồng chí

HÀ TRUNG TIẾN

Bí thư Đảng ủy 2020
đến nay¹

¹ Ban Biên soạn sử dụng từ “đến nay” trong khoảng thời gian đảm nhiệm chức vụ của một số đồng chí giữ vị trí lãnh đạo đương nhiệm, để chỉ việc tính thời gian đến thời điểm xuất bản cuốn sách.

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ VINH QUÝ QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

TRIỆU VĂN KHI

Chủ tịch UBHC 1950-1955



Đồng chí

HOÀNG VĂN CHÂU

Chủ tịch UBHC 1955-1960



Đồng chí

HÀ VĂN RÂNG

Chủ tịch UBHC 1960-1965



Đồng chí

HÀ VĂN CHU

Chủ tịch UBHC 1965-1970

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ VINH QUÝ QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

HÀ VĂN MỌT

Chủ tịch UBHC 1970-1975



Đồng chí

LỤC VĂN RÔ

Chủ tịch UBND 1975-1983



Đồng chí

NÔNG THANH SƠN

Quyền Chủ tịch UBND
1983-1985



Đồng chí

NÔNG VĂN THÔNG

Chủ tịch UBND 1985-1989

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ VINH QUÝ QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

NÔNG THANH BAO

Chủ tịch UBND 1989-1994



Đồng chí

LÔI VĂN KHÁI

Chủ tịch UBND 1995-1995



Đồng chí

HÀ VĂN LÝ

Chủ tịch UBND 1996-2004



Đồng chí

TƯ ĐỨC SƠN

Chủ tịch UBND 2004-2015

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ VINH QUÝ QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

HÀ TRUNG TIẾN

Chủ tịch UBND 2015 - 2021



Đồng chí

NÔNG VĂN NGUYÊN

Chủ tịch UBND
2021 đến nay

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ VINH QUÝ
NHIỆM KÌ 2020 - 2025



Đồng chí
HÀ TRUNG TIẾN
Bí thư Đảng ủy



Đồng chí
HOÀNG VĂN BÌNH
Phó Bí thư TT Đảng ủy



Đồng chí
NÔNG VĂN CƯỜNG
Phó Bí thư TT Đảng ủy



Đồng chí
NÔNG VĂN NGUYÊN
Phó Bí thư Đảng ủy
Chủ tịch UBND

**MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ VINH QUÝ
QUA CÁC THỜI KỲ**

- | | |
|------------------------------|-----------------------------|
| 1. Đồng chí Nông Văn Hính | Chủ tịch |
| 2. Đồng chí Lương Văn Phúng | Chủ tịch |
| 3. Đồng chí Nông Văn Công | Chủ tịch (1994 - 2002) |
| 4. Đồng chí Nông Văn Siền | Phó Chủ tịch (1994 - 2002) |
| 5. Đồng chí Lôi Văn Lèm | Chủ tịch (2002 - 2004) |
| 6. Đồng chí Nông Văn Siền | Phó Chủ tịch (2002 - 2004) |
| 7. Đồng chí Hà Văn Lý | Chủ tịch (2004 - 2008) |
| 8. Đồng chí Nông Văn Siền | Phó Chủ tịch (2004 - 2008) |
| 9. Đồng chí Hà Văn Tiến | Chủ tịch (2008 - 2014) |
| 10. Đồng chí Chu Đình Chương | Phó Chủ tịch (2008 - 2014) |
| 11. Đồng chí Nông Văn Nguyên | Chủ tịch (2014 - 2020) |
| 12. Đồng chí Nông Văn Tuấn | Phó Chủ tịch (2014 - 2019) |
| 13. Đồng chí Hà Thị Hành | Phó Chủ tịch (2020 đến nay) |
| 14. Đồng chí Nông Văn Đồng | Chủ tịch (2020 đến nay) |

**ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH XÃ VINH QUÝ
QUA CÁC THỜI KỲ**

- | | |
|-----------------------------|--|
| 1. Đồng chí Vương Trung Sài | Bí thư (1989 - 2000) |
| 2. Đồng chí Nông Văn Đồng | Phó Bí thư (1996 - 2000)
Bí thư (2000 - 2004) |

- | | |
|----------------------------|--|
| 3. Đồng chí Nông Văn Trọng | Phó Bí thư (2000 - 2004)
Bí thư (2004 - 2012) |
| 4. Đồng chí Chu Văn Hiến | Phó Bí thư (2004 - 2012) |
| 5. Đồng chí Lôi Thị Hằng | Bí thư (2012 - 2015) |
| 6. Đồng chí Hà Văn Niên | Phó Bí thư (2012 - 2013) |
| 7. Đồng chí Hà Văn Kiên | Phó Bí thư (2013 - 2019) |
| 8. Đồng chí Hà Văn Dung | Bí thư (2015 đến nay) |
| 9. Đồng chí Nông Văn Kỳ | Phó Bí thư (2020 đến nay) |

**HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ VINH QUÝ
QUA CÁC THỜI KỲ**

- | | |
|----------------------------|--|
| 1. Đồng chí Hà Thị Dậu | Chủ tịch |
| 2. Đồng chí Nông Thị Lòng | Chủ tịch (1990 - 1993) |
| 3. Đồng chí Lôi Thị Vân | Phó Chủ tịch (1990 - 1993) |
| 4. Đồng chí Hoàng Thị Tinh | Chủ tịch (1993 - 1999) |
| 5. Đồng chí Đàm Thị Ao | Phó Chủ tịch (1993 - 1996) |
| 6. Đồng chí Hà Thị Ban | Phó Chủ tịch (1996 - 2000)
Chủ tịch (2000 - 2015) |
| 7. Đồng chí Hà Thị Lan | Phó Chủ tịch (2000 - 2011) |
| 8. Đồng chí Hà Thị Hương | Phó Chủ tịch (2011 - 2019) |
| 9. Đồng chí Lôi Thị Hằng | Chủ tịch (2015 đến nay) |
| 10. Đồng chí Hà Thị Hành | Phó Chủ tịch (2020 đến nay) |

HỘI NÔNG DÂN XÃ VINH QUÝ QUA CÁC THỜI KỲ

- | | |
|----------------------------|-----------------------------|
| 1. Đồng chí Hà Văn Gióng | Chủ tịch (1989 - 1997) |
| 2. Đồng chí Phùng Văn Ký | Chủ tịch (1997 - 2003) |
| 3. Đồng chí Xim Văn Choòng | Phó Chủ tịch (1997 - 2003) |
| 4. Đồng chí Hà Văn Gióng | Chủ tịch (2003 - 2015) |
| 5. Đồng chí Chu Văn Sy | Phó Chủ tịch (2003 - 2007) |
| 6. Đồng chí Mông Văn Chu | Phó Chủ tịch (2007 - 2012) |
| 7. Đồng chí Chu Văn Hiến | Phó Chủ tịch (2012 - 2020) |
| 8. Đồng chí Hà Văn Niên | Chủ tịch (2015 đến nay) |
| 9. Đồng chí Hà Văn Thượng | Phó Chủ tịch (2020 đến nay) |

HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ VINH QUÝ QUA CÁC THỜI KỲ

- | | |
|--------------------------|---------------------------------|
| 1. Đồng chí Lôi Văn Hỷ | Chủ tịch lâm thời (1994 - 1997) |
| 2. Đồng chí Hà Văn Trò | Phó CT lâm thời (1994 - 1997) |
| 3. Đồng chí Lôi Văn Hỷ | Chủ tịch (1997 - 2002) |
| 4. Đồng chí Hà Văn Trò | Phó Chủ tịch (1997 - 2002) |
| 5. Đồng chí Hà Văn Trò | Chủ tịch (2002 - 2007) |
| 6. Đồng chí Lôi Văn Hỷ | Phó Chủ tịch (2002 - 2007) |
| 7. Đồng chí Đàm Ngọc Sơn | Chủ tịch (2007 - 2012) |

- | | |
|------------------------------|----------------------------|
| 8. Đồng chí Hà Trung Dầm | Phó Chủ tịch (2007 - 2012) |
| 9. Đồng chí Nông Văn Trọng | Chủ tịch (2012 - 2014) |
| 10. Đồng chí Mông Văn Chu | Phó Chủ tịch (2012 - 2014) |
| 11. Đồng chí Mông Văn Chu | Chủ tịch (2014 - 2017) |
| 12. Đồng chí Hà Văn Tường | Phó Chủ tịch (2014 - 2017) |
| 13. Đồng chí Vương Văn Thành | Chủ tịch (2017 - 2022) |
| 14. Đồng chí Hà Văn Tường | Phó Chủ tịch (2017 - 2020) |
| 15. Đồng chí Hà Văn Phong | Phó Chủ tịch (2020 - 2022) |
| 16. Đồng chí Vương Văn Thành | Chủ tịch (2022 đến nay) |
| 17. Đồng chí Nông Thế Lục | Phó CT (2022 đến nay) |

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG



Mẹ **NÔNG THỊ LÈN** (1918 - 2016)

Dân tộc Nùng; trú quán Đông Nam, xã Vinh Quý, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Có hai con là liệt sĩ **Nông Văn Khèn** (Năm nhập ngũ: 1966; Ngày hy sinh: 19/7/1973) hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước và liệt sĩ **Nông**

Văn Ngan (Năm nhập ngũ: 1978; Ngày hy sinh: 28/02/1979) hy sinh trong cuộc chiến tranh biên giới bảo vệ Tổ quốc. Mẹ Nông Thị Lèn được truy tặng tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 12/12/2016.

**TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG
DANH HIỆU VÀ KHEN THƯỞNG**

Tổng số huân, huy chương được Nhà nước trao tặng gồm:

42 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ (Hạng Nhất: 4; hạng Nhì 17 và hạng Ba 21).

22 Huy chương kháng chiến chống Mỹ (hạng Nhất: 18; hạng Nhì: 4).

39 gia đình được trao tặng bằng Gia đình có công với cách mạng.

Khen thưởng các cá nhân: 50 huân chương và 39 huy chương các loại cho các cá nhân có thành tích trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

Bằng có công với nước: 1 gia đình.

SỐ NGƯỜI ĐI BỘ ĐỘI QUA CÁC THỜI KỲ

TT	Thời kì tham gia quân đội	Số lượng
1	Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)	46 người
2	Kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)	109 người
3	Từ năm 1975 - 2003	83 người
<i>Tổng số</i>		<i>238 người</i>

SỐ LƯỢNG LIỆT SĨ QUA CÁC THỜI KỲ

TT	Thời kì	Số lượng
1	Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)	7 liệt sĩ
2	Kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975)	27 liệt sĩ
3	Sau năm 1975	6 liệt sĩ
Tổng số		40 liệt sĩ

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ VINH QUÝ QUA CÁC THỜI KỲ

TT	Họ và tên	Nguyên quán	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh
I	Liệt sĩ chống Pháp			
1	Lý Văn Đính	Sộc Nhung	1948	1954
2	Nông Văn Kìn	Bản Mìn	1950	1953
3	Sìm Văn Kịu	Bản Mìn	1945	1945
4	Hoàng Văn Khuê		1950	1954
5	Hà Văn Máo	Bản Mìn	1950	1951
6	Lôi Văn Máy	Pác Hoan	1953	1954
7	Đàm Văn Thèn	Nhi Liêu		1948
II	Liệt sĩ chống Mĩ			
8	Hà Văn Bằng	Bản Sao	1972	1973

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ - 237 -

TT	Họ và tên	Nguyên quán	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh
9	Hà Văn Cha	Nhi Liêu	1966	1971
10	Thiểm Văn Chóng	Bản Mìn	1966	1971
11	Hà Văn Chù	Đoóng Răng	1968	1971
12	Lương Văn Dò	Pác Hoan	1970	1971
13	Nông Văn Đeng	Bản Thần	1968	1970
14	Hà Thanh Giọng	Khum Đin	1967	1968
15	Chu Văn Hím	Bản Thần	1966	1967
16	Nông Quốc Hùng	Bản Thần	1968	1972
17	Chu Đức Inh	Bản Làn	1966	1968
18	Đàm Văn Ky	Nhi Liêu	1968	1969
19	Nông Văn Khèn	Bản Thần	1966	1973
20	Nông Văn Máo	Bản Thần	1968	1970
21	Hoàng Văn Mèn	Bản Thần		1967
22	Nông Văn Nấm	Sộc Nương	1968	1973
23	Hoàng Văn Niền	Sộc Nương	1966	1969
24	Lương Văn Nhiòng	Sang Chĩa	1967	1970
25	Hà Văn Phình	Bản Sao	1966	1969
26	Chu Văn Quý	Khâu Lừa	1966	1971

- 238 - LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ (1950 - 2022)

TT	Họ và tên	Nguyên quán	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh
27	Thăng Văn Rủng	Khum Đin	1966	1971
28	Ngạc Văn Sạch	Sộc Nương	1966	1967
29	Hà Văn Sạch	Khâu Lừa	1966	1969
30	Hà Văn Siền	Khâu Lừa	1969	1970
31	Nông Văn Soòng	Rung Ry	1966	1969
32	Lôi Quang Trung	Pác Hoan	1966	1970
33	Hà Văn Thồng	Bản Mỉn	1966	1967
34	Hà Văn Ú	Khum Đin	1971	1972
III	Liệt sĩ BVTQ			
35	Chu Văn Hoàn	Quyếng Bủng	DQTV	1979
36	Nông Văn Ngan	Bản Thần	1978	1979
37	Chu Văn Nhình	Bản Quyếng	DQTV	1979
38	Mông Văn Rấn	Lũng Rung	DQTV	1979
39	Hoàng Văn Sơn	Bản Làn	1974	1979
40	Hà Văn Váng	Đoóng Rắng	DQTV	1979

- Người hoạt động kháng chiến qua các thời kỳ còn sống tại xã Vinh Quý là 28 người.

- Người hoạt động kháng chiến qua các thời kỳ của xã Vinh Quý đã chết là 34 người.

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ VINH QUÝ
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào đảng
Huy hiệu 55 năm tuổi đảng			
1	Hoàng Thị Tinh	1942	1964
2	Triệu Văn Hoàn	1944	1967
3	Hà Đức Văn	1936	1967
Huy hiệu 50 năm tuổi đảng			
4	Lôi Văn Hỷ	1942	1965
5	Nông Văn Bao	1945	1968
6	Phùng Văn Lèn	1938	1968
7	Nông Thị Kèo	1944	1969
8	Vương Thị Khải	1950	1970
Huy hiệu 45 năm tuổi đảng			
9	Lôi Văn Khải	1950	1970
10	Nông Văn Tiến	1950	1974
11	Hà Văn Đình	1944	1975
12	Hà Văn Gióng	1953	1975
Huy hiệu 40 năm tuổi đảng			
13	Chu Văn Na	1955	1979
14	Hà Văn Phàng	1955	1980
15	Đàm Ngọc Sơn	1954	1980
16	Vương Hồng Phong	1958	1982

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào đảng
Huy hiệu 30 năm tuổi đảng			
17	Hà Trung Dằm	1954	1981
18	Vương Trung Sài	1960	1985
19	Hà Văn Lý	1954	1986
20	Nông Văn Thào	1954	1986
21	Nông Hồng Dinh	1949	1986
22	Nông Văn Lòng	1963	1987

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ,
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY TỪ NĂM 1990 ĐẾN NAY**

**Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Quý
nhiệm kỳ 1990 - 1995**

1. Đồng chí Triệu Văn Hoàn
2. Đồng chí Nông Văn Thào
3. Đồng chí Nông Thanh Bao
4. Đồng chí Hà Văn Lý
5. Đồng chí Nông Hồng Dinh
6. Đồng chí Triệu Văn Lê
7. Đồng chí Vương Trung Sài

Sau kiện toàn bổ sung năm 1994

1. Đồng chí Triệu Văn Hoàn
2. Đồng chí Nông Minh Sửu
3. Đồng chí Lôi Văn Khái

4. Đồng chí Hà Văn Lý
5. Đồng chí Nông Văn Thào
6. Đồng chí Triệu Văn Lê
7. Đồng chí Hoàng Thị Tinh

**Danh sách Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vinh Quý
nhiệm kỳ 1990 - 1995**

1.	Đồng chí Triệu Văn Hoàn	Bí thư Đảng ủy
2.	Đồng chí Nông Văn Thào	Phó Bí thư
3.	Đồng chí Nông Thanh Bao	Phó Bí thư

Sau kiện toàn bổ sung năm 1994

1.	Đồng chí Triệu Văn Hoàn	Bí thư Đảng ủy
2.	Đồng chí Nông Minh Sủi	Phó Bí thư
3.	Đồng chí Lô Văn Khái	Phó Bí thư

**Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Quý
nhiệm kỳ 1995 - 2000**

1. Đồng chí Triệu Văn Hoàn
2. Đồng chí Nông Minh Sủi
3. Đồng chí Lô Văn Khái
4. Đồng chí Hà Văn Lý
5. Đồng chí Nông Văn Thào
6. Đồng chí Triệu Văn Lê
7. Đồng chí Hoàng Thị Tinh

**Danh sách Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vinh Quý
nhiệm kỳ 1995 - 2000**

1.	Đồng chí Triệu Văn Hoành	Bí thư Đảng ủy
2.	Đồng chí Nông Minh Sủi	Phó Bí thư
3.	Đồng chí Lôi Văn Khái	Phó Bí thư

**Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Quý
nhiệm kỳ 2000 - 2005**

1. Đồng chí Lôi Văn Khái
2. Đồng chí Hà Trung Dầm
3. Đồng chí Hà Văn Lý
4. Đồng chí Chu Văn Na
5. Đồng chí Nông Văn Thào
6. Đồng chí Hà Thị Ban
7. Đồng chí Nông Hồng Dinh

Sau kiện toàn năm 2004

1. Đồng chí Chu Văn Cao
2. Đồng chí Lôi Văn Lèm
3. Đồng chí Hà Văn Lý
4. Đồng chí Tư Đức Sơn
5. Đồng chí Nông Văn Thào
6. Đồng chí Hà Thị Ban
7. Đồng chí Hà Văn Tiến

**Danh sách Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vinh Quý
nhiệm kỳ 2000 - 2005**

1.	Đồng chí Lô Văn Khải	Bí thư
2.	Đồng chí Hà Trung Dầm	Phó Bí thư
3.	Đồng chí Hà Văn Lý	Phó Bí thư

Sau kiện toàn năm 2004

1.	Đồng chí Chu Văn Cao	Bí thư
2.	Đồng chí Lô Văn Lèm	Phó Bí thư
3.	Đồng chí Tư Đức Sơn	Phó Bí thư

**Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Quý
nhiệm kỳ 2005 - 2010**

1. Đồng chí Chu Văn Cao
2. Đồng chí Lô Văn Lèm
3. Đồng chí Tư Đức Sơn
4. Đồng chí Nông Văn Đồng
5. Đồng chí Hà Văn Phong
6. Đồng chí Nông Văn Trọng
7. Đồng chí Hà Thị Ban
8. Đồng chí Nông Văn Thào
9. Đồng chí Hà Văn Tiến

Sau kiện toàn 2008

1. Đồng chí Lô Văn Lèm
2. Đồng chí Hà Văn Trung
3. Đồng chí Tư Đức Sơn
4. Đồng chí Nông Văn Đồng

5. Đồng chí Hà Văn Phong
6. Đồng chí Nông Văn Trọng
7. Đồng chí Hà Thị Ban
8. Đồng chí Nông Văn Thào
9. Đồng chí Hà Văn Tiến

**Danh sách Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vinh Quý
nhiệm kỳ 2005 - 2010**

1.	Đồng chí Chu Văn Cao	Bí thư
2.	Đồng chí Lôi Văn Lèm	Phó Bí thư
3.	Đồng chí Tư Đức Sơn	Phó Bí thư

Sau kiện toàn 2008

1. Đồng chí Lôi Văn Lèm
2. Đồng chí Hà Văn Trung
3. Đồng chí Tư Đức Sơn

**Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Quý
khóa XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015**

1. Đồng chí Lôi Văn Lèm
2. Đồng chí Hà Văn Trung
3. Đồng chí Tư Đức Sơn
4. Đồng chí Nông Văn Đồng
5. Đồng chí Hà Văn Phong
6. Đồng chí Hà Thị Ban
7. Đồng chí Nông Văn Trọng
8. Đồng chí Nông Văn Cường
9. Đồng chí Hà Trung Tiến

**Danh sách Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vinh Quý
khóa XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015**

1.	Đồng chí Lô Văn Lèm	Bí thư
2.	Đồng chí Hà Văn Trung	Phó Bí thư
3.	Đồng chí Tư Đức Sơn	Phó Bí thư

**Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Quý
khóa XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020**

1. Đồng chí Nông Văn Cường (CA)
2. Đồng chí Nông Văn Cường (VP)
3. Đồng chí Nông Văn Đồng
4. Đồng chí Nông Văn Nguyên
5. Đồng chí Hà Văn Phong
6. Đồng chí Nông Thị Riêng
7. Đồng chí Hà Trung Tiến
8. Đồng chí Nông Văn Trọng
9. Đồng chí Hà Văn Trung

**Danh sách Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vinh Quý
khóa XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020**

1.	Đồng chí Hà Văn Trung	Bí thư Đảng ủy
2.	Đồng chí Hà Trung Tiến	Phó Bí thư
3.	Đồng chí Nông Văn Đồng	Phó Bí thư

**Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Quý
khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

1. Đồng chí Nông Văn Cường (CA)
2. Đồng chí Nông Văn Cường (PCT)
3. Đồng chí Nông Văn Đồng

4. Đồng chí Hà Văn Dung
5. Đồng chí Nông Văn Nguyên
6. Đồng chí Hà Văn Phong
7. Đồng chí Hà Trung Tiến
8. Đồng chí Nông Văn Trọng
9. Đồng chí Nông Thị Trâm (Bổ sung sau Đại hội)

Sau Kiện toàn bổ sung năm 2021

1. Đồng chí Nông Văn Cường
2. Đồng chí Hoàng Văn Bình
3. Đồng chí Nông Văn Đồng
4. Đồng chí Hà Văn Dung
5. Đồng chí Nông Văn Nguyên
6. Đồng chí Hà Văn Phong
7. Đồng chí Hà Trung Tiến
8. Đồng chí Nông Văn Trọng
9. Đồng chí Nông Thị Trâm

**Danh sách Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vinh Quý
khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

1.	Đồng chí Hà Trung Tiến	Bí thư
2.	Đồng chí Nông Văn Cường (PCT)	Phó Bí thư
3.	Đồng chí Nông Văn Nguyên	Phó Bí thư

Sau Kiện toàn bổ sung năm 2021

1.	Đồng chí Hà Trung Tiến	Bí thư
2.	Đồng chí Hoàng Văn Bình	Phó Bí thư
3.	Đồng chí Nông Văn Nguyên	Phó Bí thư

DANH SÁCH BÍ THƯ
CHI BỘ ĐƯƠNG NHIỆM 2020 - 2022

STT	Họ và tên	Tên chi bộ
1	Lôi Văn Lèm	Nhương Hoan
2	Hà Văn Thành	Bắc Vọng
3	Nông Thị Bích	Khum Đin
4	Nông Ngọc Thụ	Trường Tiểu học - Mầm non
5	Triệu Việt Tiến	Trường Trung học cơ sở
6	Nông Văn Nghiệp	Bản Sao
7	Nông Văn Quân	Đông Nam
8	Hà Văn Tương	Làn Lừa
9	Nông Thị Trầm	Công an xã

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ XÃ VINH QUÝ



Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Vinh Quý, huyện Hạ Lang được xây dựng khang trang



Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vinh Quý lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025



Sản xuất gạch tại xã Vinh Quý, huyện Hạ Lang



Đường bê tông nông thôn xã Vinh Quý



Quang cảnh Bản Sao, xã Vinh Quý



Xưởng chế biến rượu của Hợp tác xã Tuần Tú, xóm Khum Đin, xã Vinh Quý đạt thương hiệu (OCOP) mỗi xã một sản phẩm từ năm 2020



Nghề làm đường phen truyền thống xã Vinh Quý



Lúa chín trên cánh đồng xóm Đông Nam, xã Vinh Quý.



Mô hình trồng mía phát triển kinh tế tại xã Vinh Quý



Đoàn đại biểu Huyện uỷ Hạ Lang và Đảng uỷ xã Vinh Quý
tặng quà gia đình chính sách xã Vinh Quý nhân dịp Tết
Nguyên đán 2022



Xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình ông Mông Văn Chu, hội viên Hội Cựu chiến binh xóm Rung Ry, xã Vinh Quý



“Một thoáng mơ màng trong lòng Hạ Lang” - đồi thông xóm
Khu Lừa, xã Vinh Quý



Đồi cỏ cháy thuộc xóm Bắc Vọng, xã Vinh Quý



Hội thảo cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Vinh Quý (1950 - 2022)

DANH SÁCH

Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện

**Đề án số 02-ĐA/TU ngày 25/6/2021 của Tỉnh ủy
Cao Bằng về nghiên cứu, biên soạn và xuất bản ấn phẩm
lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành
giai đoạn 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 215-QĐ/HU, ngày 01/9/2021 của
Ban Thường vụ Huyện ủy Hạ Lang)*

1. Hoàng Văn Hải - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy,
Trưởng ban
2. Nông Văn Thông - Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo
HU, Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện, Phó Trưởng ban
3. Hà Thị Cảnh - Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch HĐND huyện,
thành viên
4. Hoàng Minh Nhất - Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch UBND
huyện, thành viên
5. Hà Kim Huấn - Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tổ chức HU,
thành viên
6. Mã Văn Tiến - Ủy viên BTV, Trưởng Ban Dân vận HU,
Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, thành viên
7. Hoàng Văn Quyết - Ủy viên BTV, Chủ nhiệm UBKT
Huyện ủy, thành viên
8. Nguyễn Minh Tuyền - Huyện ủy viên, Chánh Văn
phòng Huyện ủy, thành viên
9. Nông Thị Hiện - Huyện ủy viên, Trưởng Phòng Tài
chính - Kế hoạch huyện, thành viên
10. Lục Văn Thanh - Huyện ủy viên, Trưởng phòng Kinh
tế và HT, thành viên

11. Chu Văn Đạt - Huyện ủy viên, Phó Trưởng ban TT Ban Tuyên giáo Huyện ủy, thành viên

12. Nông Thị Hương - Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, thành viên

13. Mạc Văn Bình - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Minh Long, thành viên

14. Ngô Bá Doanh - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Lý Quốc, thành viên

15. Hoàng Văn Khoa - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Loan, thành viên

16. Triệu Thị Loan - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Thăng Lợi, thành viên

17. Hoàng Văn Năm - Bí thư Đảng ủy xã Đức Quang, thành viên

18. Cao Xuân Hưng - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Kim Loan, thành viên

19. Triệu Văn Đạo - Bí thư Đảng ủy xã An Lạc, thành viên

20. Nông Thanh Chài - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy TT Thanh Nhật, thành viên

21. Tô Văn Ngọc - Bí thư Đảng ủy xã Quang Long, thành viên

22. Hà Văn Trung - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Thống Nhất, thành viên

23. Phan Văn Tú - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Thị Hoa, thành viên

24. Nguyễn Văn Giang - Bí thư Đảng ủy xã Cô Ngân, thành viên

25. Hà Trung Tiến - Bí thư Đảng ủy xã Vinh Quý, thành viên

DANH SÁCH

Hội đồng thẩm định cuốn lịch sử Đảng bộ các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2024

*(Kèm theo Quyết định số 476-QĐ/HU, ngày 31/10/2022 của
Huyện ủy Hạ Lang)*

1- Đồng chí Vũ Khắc Quang, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện - Chủ tịch Hội đồng.

2 - Đồng chí Hoàng Văn Hải, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy - Phó Chủ tịch Hội đồng.

3 - Đồng chí Chu Văn Đạt, Huyện ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Huyện ủy - Phó Chủ tịch Hội đồng.

4 - Đồng chí Hà Thị Cảnh, Ủy viên BTV Huyện ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện - Ủy viên.

5 - Đồng chí Thẩm Văn Khiêm, Ủy viên BTV Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện - Ủy viên.

6 - Đồng chí Hà Kim Huấn, Ủy viên BTV Huyện ủy, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy - Ủy viên.

7 - Đồng chí Nông Văn Thông, Ủy viên BTV, Trưởng ban Dân vận Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban MTTQ VN huyện - Ủy viên.

8 - Đồng chí Hoàng Văn Quyết, Ủy viên BTV Huyện ủy, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy - Ủy viên.

9 - Đồng chí Nguyễn Thắng Lợi, Trưởng Công an huyện - Ủy viên.

10 - Đồng chí Đoàn Văn Đại, Ủy viên BTV Huyện ủy chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự huyện - Ủy viên.

11- Đồng chí Hoàng Minh Nhất, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch UBND huyện- Ủy viên.

12 - Đồng chí Nguyễn Thị Ngần, Huyện ủy viên, Trưởng phòng Nội vụ - Ủy viên.

13 - Đồng chí Hoàng Ích Nghiêm, Huyện ủy viên, Trưởng phòng Tư pháp - Ủy viên.

14 - Đồng chí Nông Thị Hương, Trưởng Phòng Văn hóa - TT huyện - Ủy viên.

15 - Đồng chí Ma Thị Hòa, Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy - Thư ký Hội đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ Cao Bằng (1930 - 2000)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016.

5. Tỉnh ủy Cao Bằng, *Lịch sử Cách mạng Tháng Tám tỉnh Cao Bằng*, 1995.

6. Tỉnh ủy Cao Bằng - Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, *Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng*, Nxb. Xây dựng, Hà Nội, 1995.

7. Tỉnh ủy Cao Bằng, Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường Cao Bằng, *Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Cao Bằng (1941 - 1945)* (Kỷ yếu hội thảo khoa học - thực tiễn), 1995.

8. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng - Bộ Tư lệnh Quân khu 1 - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *55 năm Quân đội nhân dân Việt Nam miền đất khai sinh và quá trình phát triển*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1999.

9. Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí Cao Bằng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

10. Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng, Quyển III*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.

11. Tỉnh uỷ Cao Bằng - Viện Sử học Việt Nam, *Lịch sử tỉnh - Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

12. Tỉnh uỷ Cao Bằng - Bảo tàng Hồ Chí Minh, *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.

13. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, *Lịch sử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng (1930 - 2003)*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 2004.

14. Trương Hữu Quýnh (chủ biên), Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh, *Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập I, II, III*, Nxb. Giáo dục. Hà Nội, 1998.

15. Các báo cáo của Huyện uỷ; Ủy ban hành chính; Ủy ban kháng chiến hành chính; Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

16. Các báo cáo của Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã Vinh Quý, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

17. Cổng thông tin điện tử huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, (<https://halang.caobang.gov.vn/>).



MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	11
<i>Mở đầu:</i> VINH QUÝ - QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG	15
<i>Chương I:</i> PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN VINH QUÝ DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG 1930 - 1954	23
I. Gây dựng cơ sở cách mạng, thành lập chính quyền trên vùng đất Vinh Quý (1930 - 1945)	23
II. Xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và tham gia kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1950)	30
III. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân bảo vệ vững chắc hậu phương, góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)	42
<i>Chương II:</i> CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ, CỨU NƯỚC THẮNG LỢI (1954 - 1975)	58
I. Lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)	58

II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương xã hội chủ nghĩa, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ, chi viện cho tiền tuyến (1965 - 1975)	75
<i>Chương III: ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1986)</i>	92
I. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980)	92
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân (1981 - 1986)	104
<i>Chương IV: ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 2000)</i>	117
I. Lãnh đạo thực hiện đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội (1986 - 1990)	117
II. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới (1991 - 1995)	130
III. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1995 - 2000)	139

<i>Chương V: ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2000 - 2022)</i>	151
I. Lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2000 - 2010)	151
II. Lãnh đạo đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, xây dựng xã Vinh Quý ngày càng giàu đẹp (2010 - 2022)	176
KẾT LUẬN	209
PHỤ LỤC	214
TÀI LIỆU THAM KHẢO	259

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ (1950 - 2022)

----- * -----

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Tầng 4 - Khu A Tòa nhà số 97 Trần Quốc Toản - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 0243.8515.380; Fax: 0243.8515.381

E-mail: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0283.8390.970; Fax: 0283.925.7205

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: Hoàng Thị Thanh Dung

Trình bày: Dương Minh Đăng

Bìa: Dương Minh Hằng

Sửa bản in: Đỗ Hằng Nga

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Công ty TNHH Xuất bản và Truyền thông Đại Việt

Địa chỉ: Phường Tân Lập, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

In 100 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Ngọc Hưng.

Địa chỉ: số 296 đường Phúc Diễn, tổ dân phố số 1, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 4737-2022/CXBIPH/14-279/LĐ.

Số quyết định xuất bản: 1676/QĐ-NXBLĐ, ngày 27/12/2022.

Mã ISBN: 978-604-386-633-9

In xong và nộp lưu chiểu năm 2022

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VINH QUÝ
(1950 - 2022)**

CÔNG TY TNHH XUẤT BẢN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐẠI VIỆT

Điện thoại: 0916.095.123; Email: Xbvttdaiviet@gmail.com

Địa chỉ: Phường Tân Lập, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

ISBN: 978-604-386-633-9



Sách không bán